



Đồ Án Kiến Trúc 14 - Chuyên Đề Tốt Nghiệp

NHÀ THỜ CÔNG GIÁO

GVHD: THS.KTS LÊ THỊ MINH TÂM
SVTH: NGÔ GIA HY - MSSV 12510204611

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM
THÁNG 12 - 2016

<https://tieulun.hopto.org>

MỤC LỤC

CHƯƠNG MỘT TỔNG QUAN ĐỀ TÀI

I.KHÁI NIỆM CHUNG

1. Định Nghĩa	6
2. Phân Loại	7
3. Chức Năng	8

II.LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

1. Thế Giới	10
2. Việt Nam	14

III.NHỮNG NHÀ THỜ TIÊU BIỂU

1. Thế Giới	16
2. Việt Nam	24

CHƯƠNG HAI ĐẶC ĐIỂM CÔNG TRÌNH

I.ĐẶC ĐIỂM KIẾN TRÚC

1. Vị Trí Xây Dựng	34
2. Tổ Chức Quy Hoạch Tổng Thể	36
3. Dây Chuyền Công Năng	37
4. Các Hình Thức Bố Cục Mặt Bằng	39

II.ĐẶC ĐIỂM CHI TIẾT CÁC KHÔNG GIAN CHÍNH

1. Khối Nhà Thờ Chính	42
2. Khối Công Cộng	56
3. Khối Nội Vi Linh Mục, Tu Sĩ	63
4. Bãi Xe – Quảng Trường	64
5. Khối Nghỉ Dành Cho Khách Hành Hương	68

III.ĐẶC ĐIỂM HÌNH THỨC

1.Tổ Chức Hình Khối	69
2.Tổ Chức Không Gian Mặt Mặt Đứng	72
3. Vật Liệu	75

IV.ĐẶC ĐIỂM KẾT CẤU

1.Hệ Khung Phẳng	76
2.Hệ Khung Không Gian	76
3. Hệ Vòm	77
4. Vòm Cung	77
5.Vật Liệu Kết Cấu	78

V. THIẾT KẾ CẢNH QUAN

VI. DỮ LIỆU THIẾT KẾ

1. Cơ Sở Tính Toán Thiết Kế	84
2. Quy Chuẩn , Tiêu Chuẩn Việt Nam	84
3. Bảng Tổng Hợp Cơ Sở Thiết Kế	85

CHƯƠNG BA NGHIÊN CỨU CHUYÊN SÂU

I. THIẾT KẾ ÂM THANH

II. THIẾT KẾ CHIẾU SÁNG

1. Chiếu Sáng Tự Nhiên	90
2. Chiếu Sáng Nhân Tạo	93
3. Chiếu Sáng Chung	94
4. Chiếu Sáng Tập Trung	94
5. Chiếu Sáng Trang Trí	95

III. KIẾN TRÚC THÁNH ĐƯỜNG TẠI VIỆT NAM

1. Những thay đổi thích ứng với điều kiện khí hậu tại Việt Nam..	96
2. Những thay đổi hội nhập với văn hóa – con người Việt Nam..	97
3. Quần Thể Di Tích Nhà Thờ Phát Diệm - Ninh Bình	98

IV. ẢNH TƯỢNG THÁNH TRONG NHÀ THỜ

1. Lịch Sử Phát Triển	102
2. Vai Trò và Địa Vị Của Các Ảnh Tượng Thán.....	102

CHƯƠNG BỐN TRUNG TÂM HÀNH HƯƠNG - VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG ĐỨC MẸ LA VANG

I. Lịch Sử Phát Triển	111
II. Hiện Trạng	113
III. Một Số Định Hướng	117

PHỤ LỤC



CHƯƠNG MỘT

TỔNG QUAN ĐỀ TÀI

I.KHÁI NIỆM CHUNG

II.LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

III.NHỮNG NHÀ THỜ TIÊU BIỂU



DESTINATION

360

<https://baulun.hocto.org>

I. KHÁI NIỆM CHUNG

I. ĐỊNH NGHĨA

Nhà Thờ là công trình được xây dựng để phục vụ các sinh hoạt, nghi lễ của các tín đồ Thiên Chúa Giáo, nơi đây có nhiệm vụ tập trung và tổ chức thánh lễ hằng ngày, cũng như các dịp lễ đặc biệt của họ. Quá trình phát triển Thiên Chúa Giáo đã có những sự phân chia thành nhiều nhánh. Các nhánh lớn bao gồm: Công Giáo La Mã, Chính Thống Giáo, Tin Lành, Anh Giáo và một số nhánh khác do các tranh cãi về tín lý cũng như những sự can thiệp chính trị. Vì vậy, dẫn đến những sự khác nhau giữa nhà thờ của mỗi Giáo Hội.

The Basilica of the Sacred Heart of Paris



2. PHÂN LOẠI

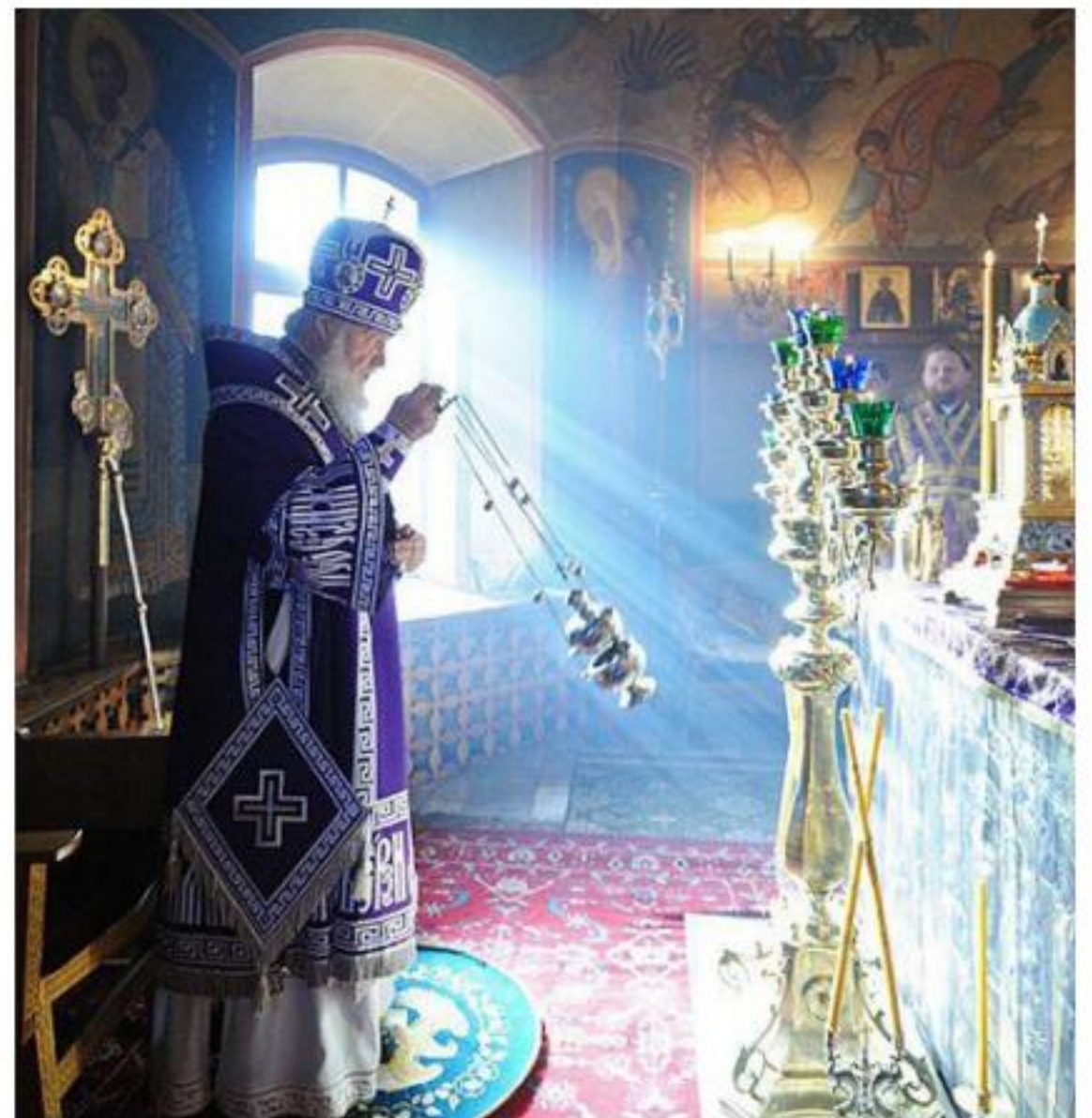
a. Các Loại Nhà Thờ Thiên Chúa Giáo



Nhà Thờ Công Giáo (Catholic) của Giáo Hội La Mã (Tây Phương) đặc trưng với mặt bằng hình chữ thập Latin, cuốn cung nhọn, cuốn bay, cột trùm, cửa sổ hoa hồng – kính màu, nghệ thuật vi tượng, vi trí và bố cục theo các nghi thức phụng vụ của Giáo Hội La Mã.



Nhà Thờ Tin Lành (Protestan) của Giáo Hội Tin Lành phát sinh từ phong trào Kháng Cách thế kỉ XVI chủ trương không thờ và trưng bày ảnh tượng là điểm phân biệt dễ dàng với Nhà Thờ Công Giáo và Chính Thống Giáo có một bề dày về nghệ thuật ảnh tượng Thánh và điêu khắc.



Nhà Thờ Chính Thống Giáo (Orthodox) của Giáo hội Đông Phương (Byzantine) đặc trưng với mặt bằng hình chữ thập Hy Lạp, cuốn tròn, các hình thức vòm cầu, vòm nôi, ..., cùng với nghệ thuật ảnh tượng Icon (mạ vàng), tranh Mosaic.

b. Thứ Bậc Của Một Nhà Thờ Công Giáo



VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG (Basilica) là ngôi thánh đường có tầm quan trọng về tinh thần và lịch sử, phải được chính Đức Giáo Hoàng công nhận cách chính thức.



NHÀ THỜ CHÍNH TÒA (Cathedral) là nhà thờ chính thức của một giám mục, theo truyền thống có đặt ngai của vị Giám Mục. Nhà thờ này thường được đặt ở thành phố lớn của giáo phận, là nơi tập trung đông giáo dân nhất, đây là nơi diễn ra các nghi lễ đặc biệt của giáo phận.



NHÀ THỜ GIÁO XỨ (Parish Church) là nhà thờ được cung hiến và dành riêng cho giáo dân của mỗi giáo xứ.

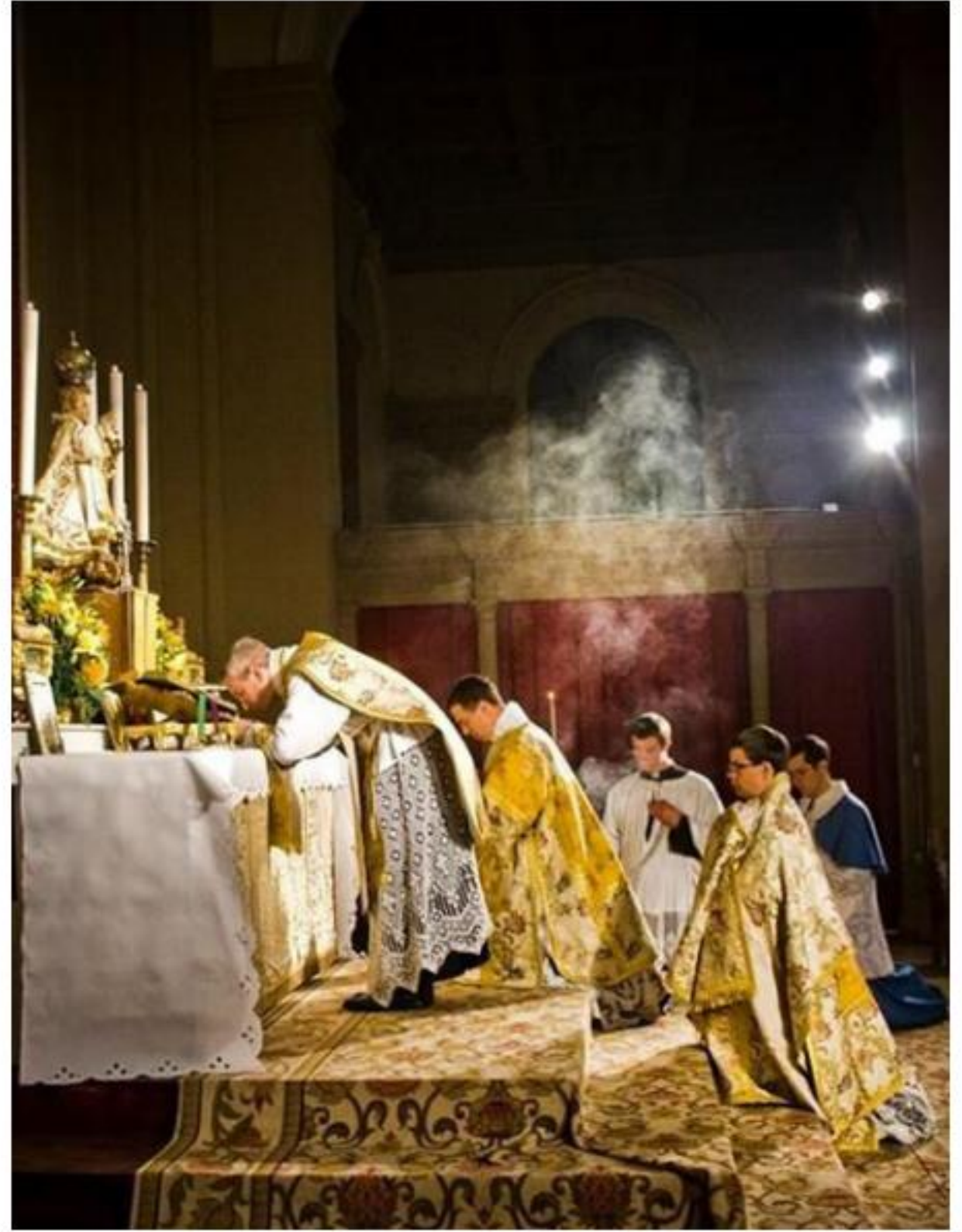


NHÀ NGUYỆN (Chapel) là một phòng dành riêng cho việc phụng tự tại dòng tu, trường học, bệnh viện, nghĩa trang.

3. CHỨC NĂNG CỦA MỘT NHÀ THỜ CÔNG GIÁO



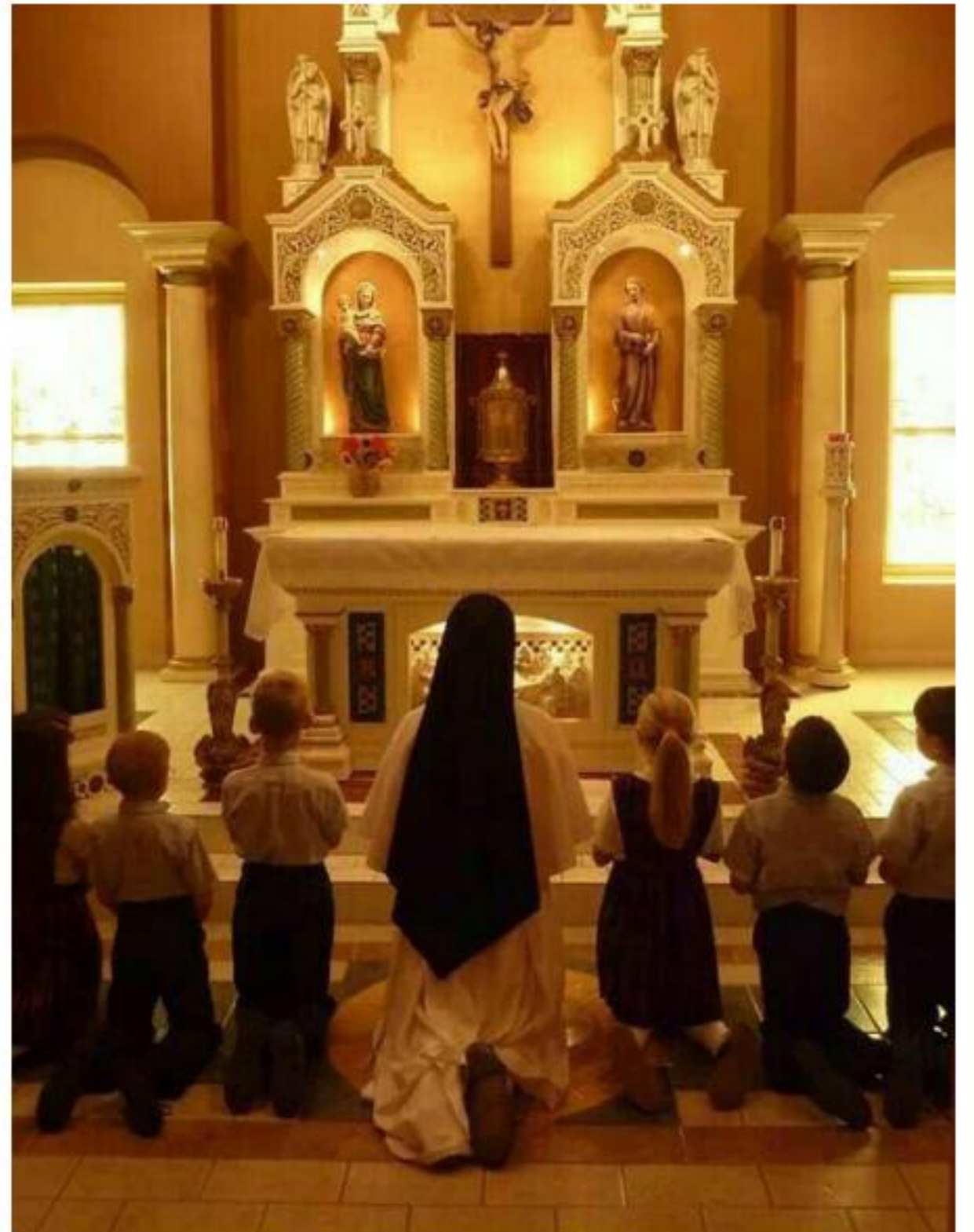
QUY TỤ GIÁO DÂN



CỬ HÀNH PHỤNG VỤ



NHÀ CẦU NGUYỆN



GIÁO DỤC ĐỨC TIN

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

I. THẾ GIỚI

Nhà Thờ Kitô Giáo Tiên Kỳ

Năm 313 SCN, Cónstantine Đại đế chính thức cho phép các Kito hữu được tự do hành đạo và truyền giáo trên toàn đế quốc La Mã. Đây chính là điểm khởi đầu cho kiến trúc Nhà Thờ. Mô hình ban đầu được dựa trên kiểu mẫu kiến trúc pháp đình Basilica, Trên thực tế đã có nhiều hội trường basilica cũ hoặc đền thờ ngoại giáo kiểu basilica đã được Giáo Hội chuyển thành thánh đường.

Đặc điểm kiến trúc:

- o Mặt bằng hình chữ nhật, chiều rộng bằng từ $1/3 - 1/2$ chiều dài.
- o Bàn Thờ quay về hướng đông.
- o Phía trước có tiền sảnh (Narthex), phía sau là hậu cung (Apse).
- o Gian sảnh chính ở giữa (Nave) với hai gian cánh hai bên (Aisle) được phân chia bởi hai hàng cột (Colonnade).
- o Trần chính cao hơn hai bên, trở cửa sổ trên cao để lấy sáng, phần tường gọi là clerestory.



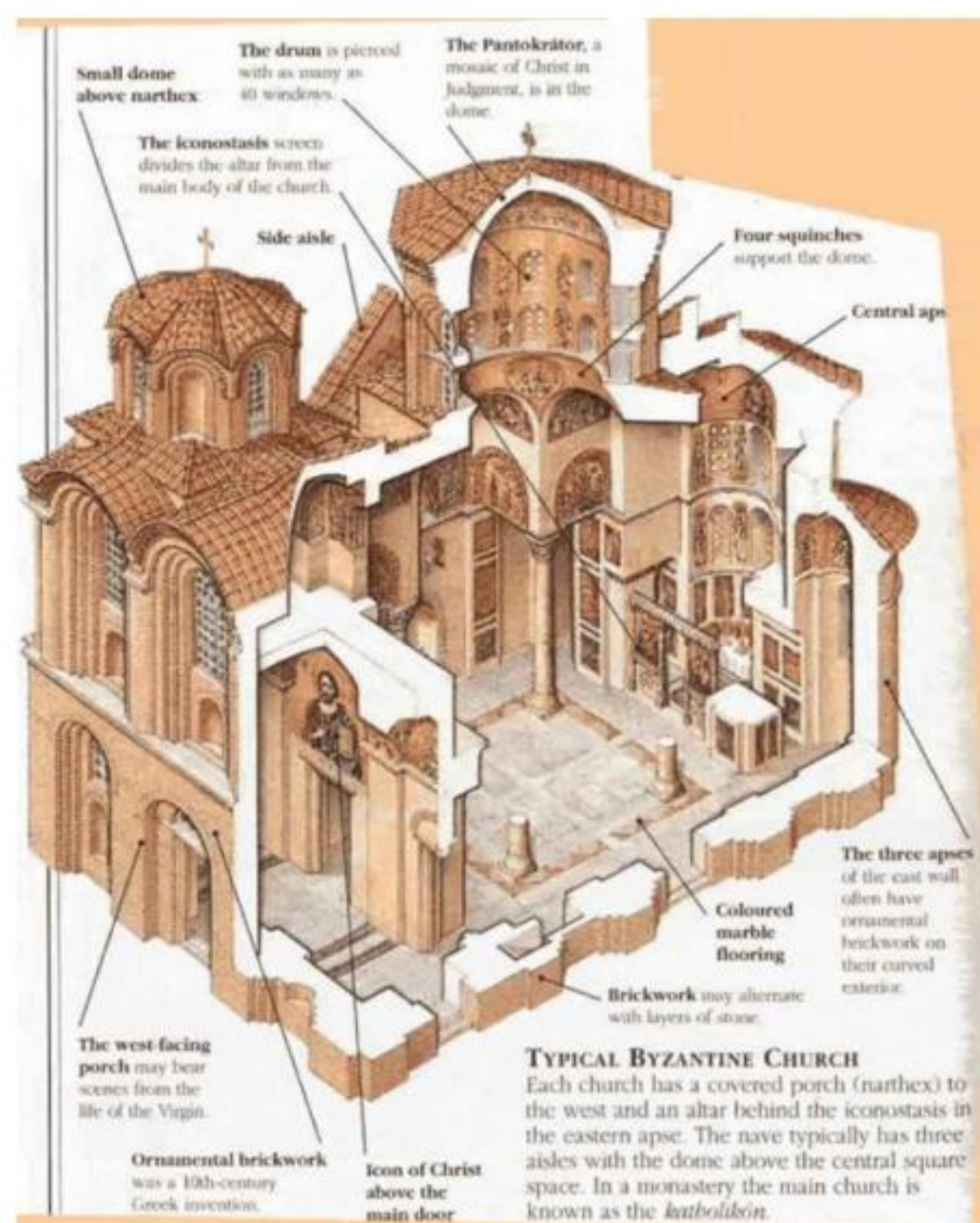
Basilica Nova (reconstruction), 3rd century CE, Rome, Italy (Roman Empire)

Thời Kỳ Byzantine

Năm 330 SCN, đế quốc La Mã di chuyển kinh đô tới Constantinople (Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ). Tại đây các tín hữu hình thành một nghệ thuật mới mang tên Byzantine đặc trưng cho Giáo hội Đông Phương.

Đặc điểm kiến trúc:

- o Mặt bằng hướng tâm kiểu chữ thập Hy Lạp, hoặc có thể là hình bát giác hoặc hình vuông.
- o Có vòm bán cầu ở trung tâm hoặc ở gần gian cuối về phía có hậu cung.
- o Các không gian còn lại sử dụng hình thức kết cấu nhỏ hơn như: Vòm nôi, vòm bán cầu,...
- o Nghệ thuật Icon, Mosaic



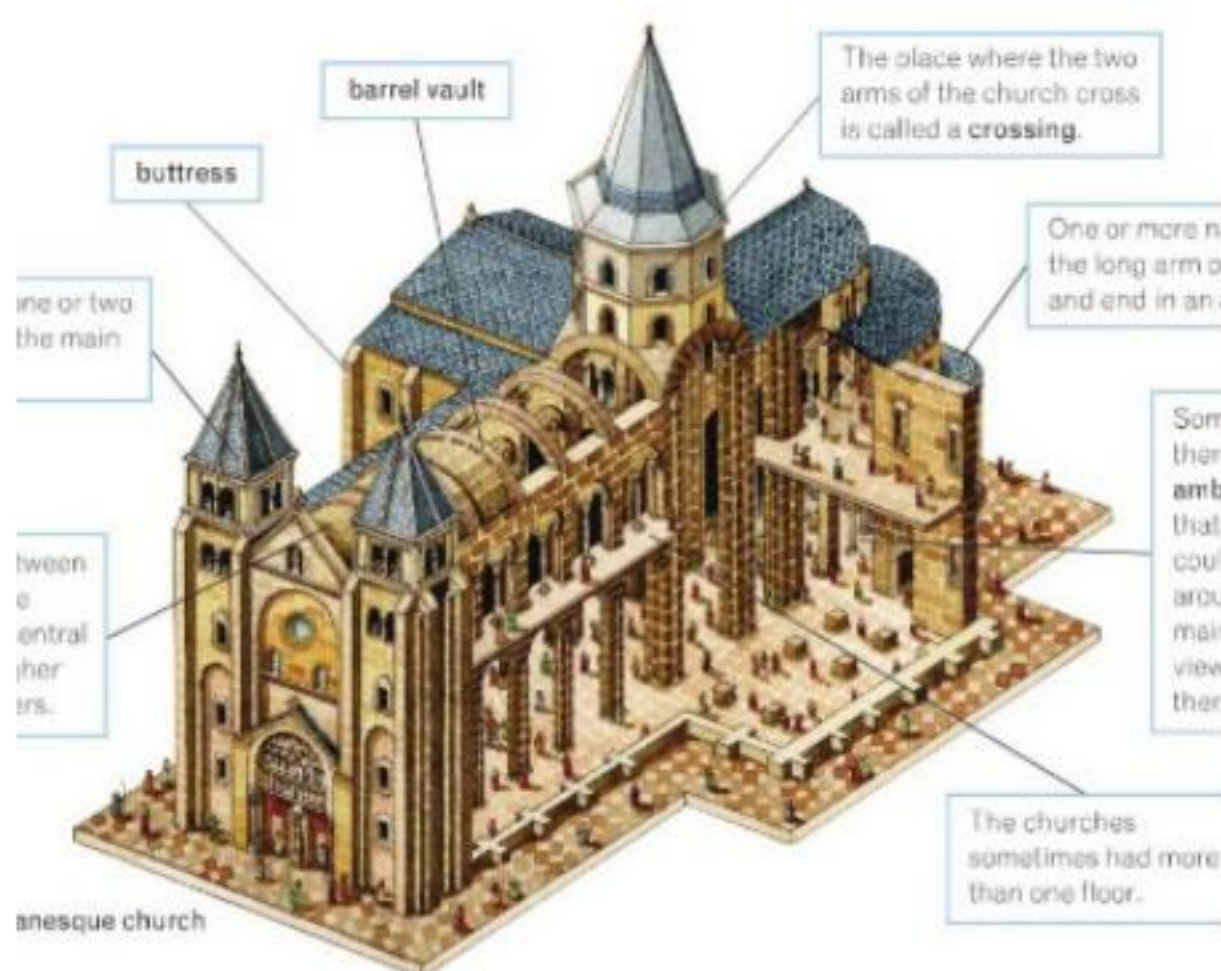
Kiến trúc cơ bản của một nhà thờ Byzantine

Thời Kỳ Romanesque

Khoảng đầu thế kỷ X, những người thợ Trung cổ bắt chước hình mẫu kiến trúc La Mã cổ xưa để xây dựng những công trình mới, từ đó hình thành thời kỳ Romanesque để nói lên sự ảnh hưởng đó.

Những đặc điểm tiêu biểu:

- o Mặt bằng kiểu Basilica, phần trung tâm được phát triển theo hình thức chữ thập Latin. Bàn thờ quay về hướng Đông. Gian chính thường rộng gấp đôi gian phụ và rộng bằng gian chính của hai cánh tạo thành hình vuông ở vùng giao nhau.
- o Ngoài ra còn bố trí các nhà nguyện nhỏ, bàn thờ phụ ở hai bên phần aisle.
- o Một số nơi đã áp dụng hình thức cuốn cung nhọn và dạng hình học.
- o Hệ thống tường chịu lực nên rất dày với các bổ trụ và tường chống.
- o Hình thức cột đơn và cột chùm được tạo nên bằng cách chồng các khoanh đá lên nhau.
- o Mái vì kèo gỗ kết hợp các hình thức vòm.
- o Nghệ thuật vi tượng.



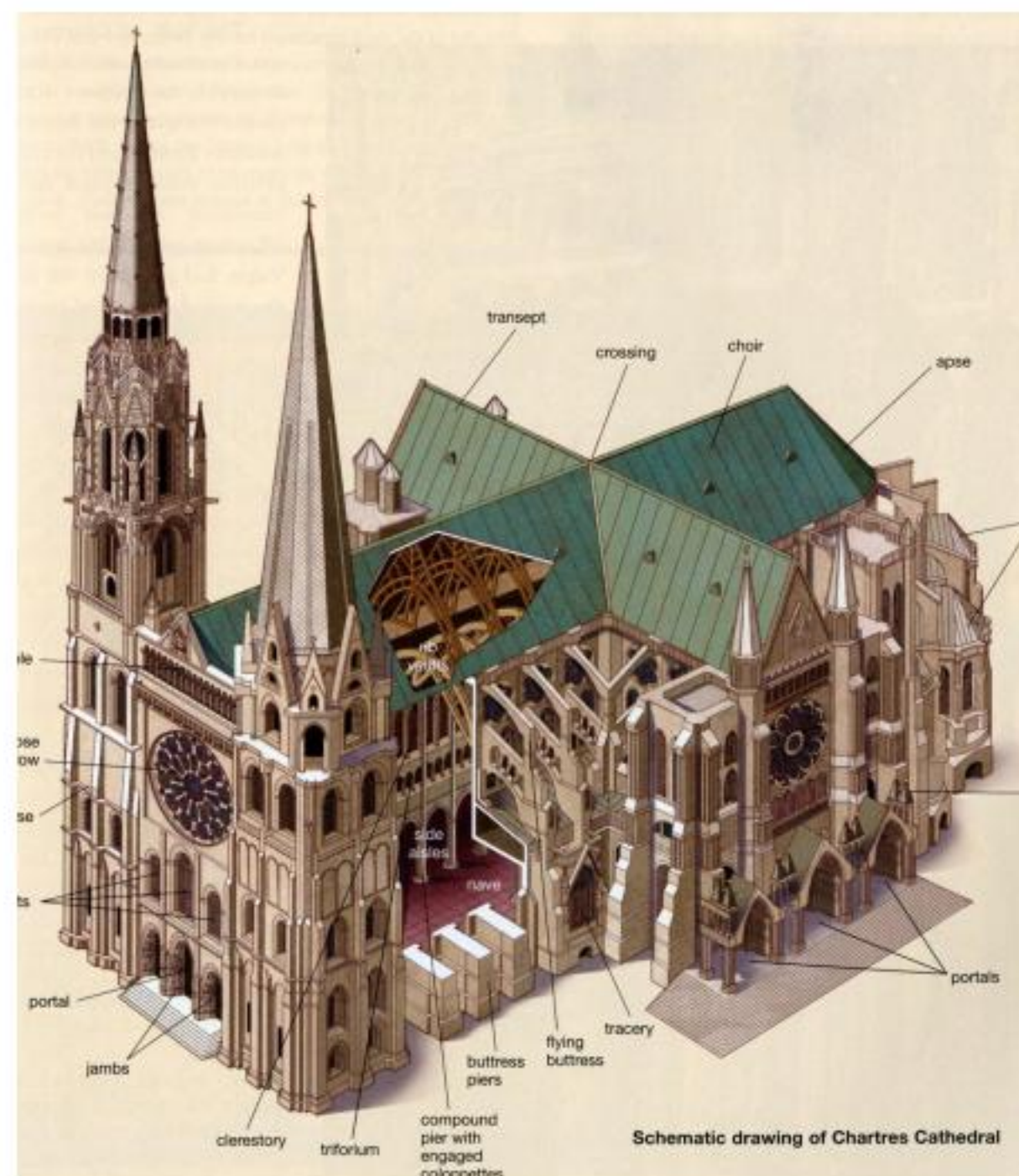
Kiến trúc cơ bản của một nhà thờ Romanesque

Thời Kỳ Gothic

Khoảng nửa thế kỷ XII, công trình Nhà thờ St. Denis của Viện phụ Abbot Suger đánh dấu sự ra đời của kiến trúc Gothic, với các đặc điểm về thành phần và cấu trúc cũng như mặt bằng gần như tương tự với kiến trúc Romanesque nhưng có những

Đặc điểm tiêu biểu sau:

- o Hình thức cung nhọn đã làm gia tăng đáng kể chiều cao cho kiến trúc thánh đường.
- o Bộ khung chịu lực với những cuốn bay và cột chống, các vòm có khung sườn đã tạo điều kiện cho việc mở nhiều cửa sổ, thay thế cho tường dày và to.
- o Vòm 4 múi và 6 múi cấu tạo từ các hình thức cung nhọn.
- o Cửa sổ hoa hồng và nghệ thuật tranh kính màu.

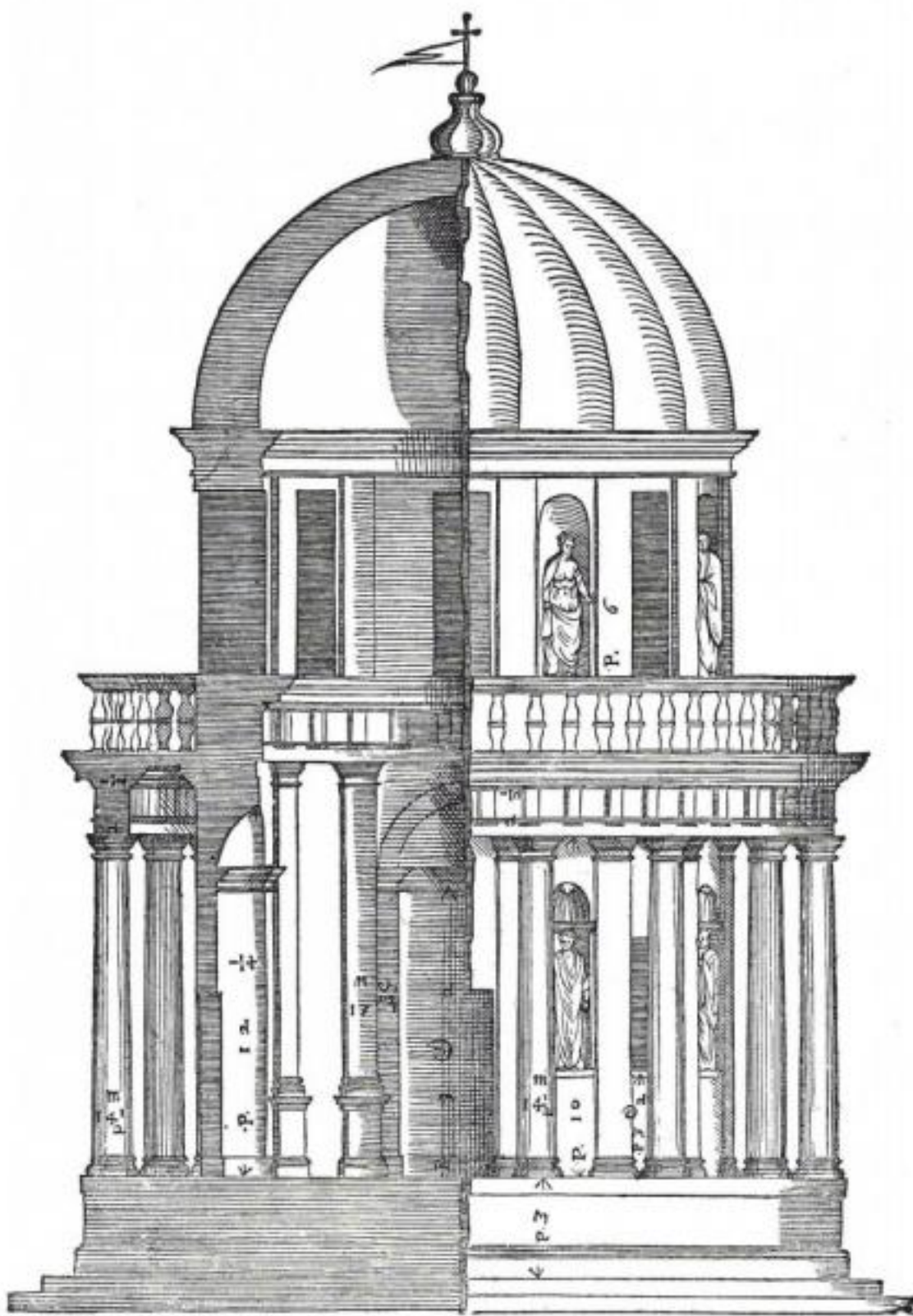


Kiến trúc cơ bản của một nhà thờ Gothic

Thời Kỳ Phục Hưng

Sau một thời kỳ dài Giáo Hội làm chủ thể trên mọi lĩnh vực của cuộc sống dẫn đến những bế bối buộc Giáo Hội phải mở cửa, những người nghệ sĩ có cơ hội được nghiên cứu những tài liệu về kiến trúc cổ đại Hy Lạp – La Mã và từ đó áp dụng nó vào kiến trúc thời đó với sự kết hợp với kiến trúc Gothic.

Những người nghệ sĩ và Kiến Trúc Sư đã có tiếng nói riêng của mình qua những tác phẩm mà họ mang đến, từ đó hình thành những phong cách cá nhân vĩ đại ảnh hưởng và lan rộng ra khỏi Châu Âu.



Một nhà thờ của thời kỳ Phục Hưng

Thời Kỳ Baroque – Rococo

Từ cuối thế kỷ XVI, các KTS đã phóng đại các hình thức kiến trúc Phục hưng để tạo ra ấn tượng mới về sự chuyển động và sự phấn khích, từ đó hình thành một phong cách mới dduwocjd đặt tên là Baroque. Giáo Hội đã ủng hộ và mạnh mẽ áp dụng phong cách này vào các công trình của mình để biểu hiện sự bay bổng tống không gian Thánh, qua đó cũng cho thấy sự xa hoa và lộng lẫy đến tột cùng. Phong cách này thường dùng hồ vữa để tạo ra những chi tiết trang trí phức tạp, các hình học đơn giản được thay thế bằng những hình thức phức tạp.

Khoảng đầu thế kỷ XVII, kiến trúc Rococo được phát triển từ những tinh tế của kiến trúc Baroque, đặc trưng bởi các đường nét trang trí hình chữ C và S.



Một hình thức tiêu biểu của thời kỳ Baroque - Rococo

Thời Kỳ Hiện Đại

Vào thế kỷ XX, những phong cách thời kỳ trung đại vẫn được tiếp tục sử dụng nhưng đang trên đà tàn lụi, chỉ còn xuất hiện ở hình thức công năng hoặc ở một số vật liệu xây dựng như gạch – ngói. Thay vào đó là các vật liệu mới như sắt và thép của cuộc Cách mạng Khoa Học Kỹ Thuật mang lại.

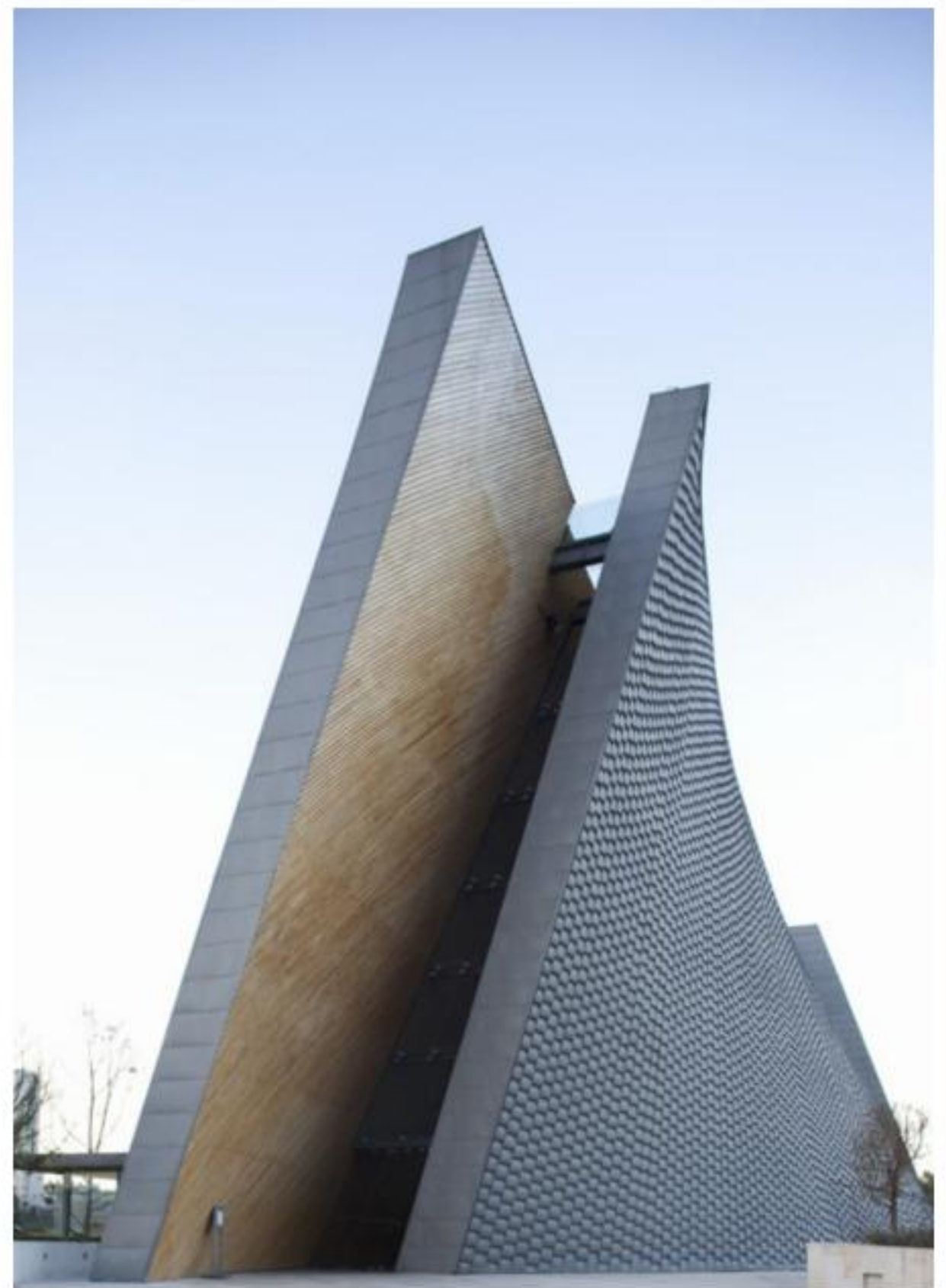
Phong trào Canh Tân Phụng Vụ vào thế kỷ XX đã mang lại một số thay đổi trong quan điểm phụng vụ ảnh hưởng trực tiếp đến cách tổ chức không gian Nhà Thờ. Một không gian là nơi “quy tụ toàn thể dân Chúa”, cộng đoàn không nên bị bó buộc trong những không gian chật hẹp, chia cách. Linh mục dâng lễ quay về phía đối diện với giáo dân. Bàn thờ nay không còn nằm liền với vách tường Cung Thánh mà được đẩy về phía giữa của Thánh Đường.



Couvent de la Tourette (1960), Le Corbusier

Thời Kỳ Hậu Hiện Đại

Sau những phát triển mạnh mẽ của thời kỳ hiện đại gần như làm thay đổi mạnh mẽ kiến trúc Thánh, những công trình có xu hướng tái khám phá lại những giá trị của nền Kiến Trúc Kito Giáo. Công năng, hình thức và không gian của kiến trúc Hiện Đại dần được thay thế lại bởi những tác phẩm nghệ thuật đa dạng và có phần phóng khoáng: phong cách chòng chéo, hình thức quyết định công năng, những cách nhìn nhận mới về các phong cách quen thuộc.



San Josemaría Escrivá Church

2. VIỆT NAM

Thế Kỷ XVI - XVII

Đạo Thiên Chúa được truyền vào Việt Nam khoảng đầu thế kỷ XVI, do những nhà truyền giáo Tây Ban Nha - Pháp đi theo những thương lái phương Tây đến Việt Nam giao thương. Thời kỳ đầu, một phần do số tín hữu còn ít, phần khác do sự cấm cách của nhà vua nên những ngôi nhà nguyện ban đầu mang hình dáng như những ngôi nhà truyền thống của người Việt để tránh tối đa sự chú ý của quan quân.

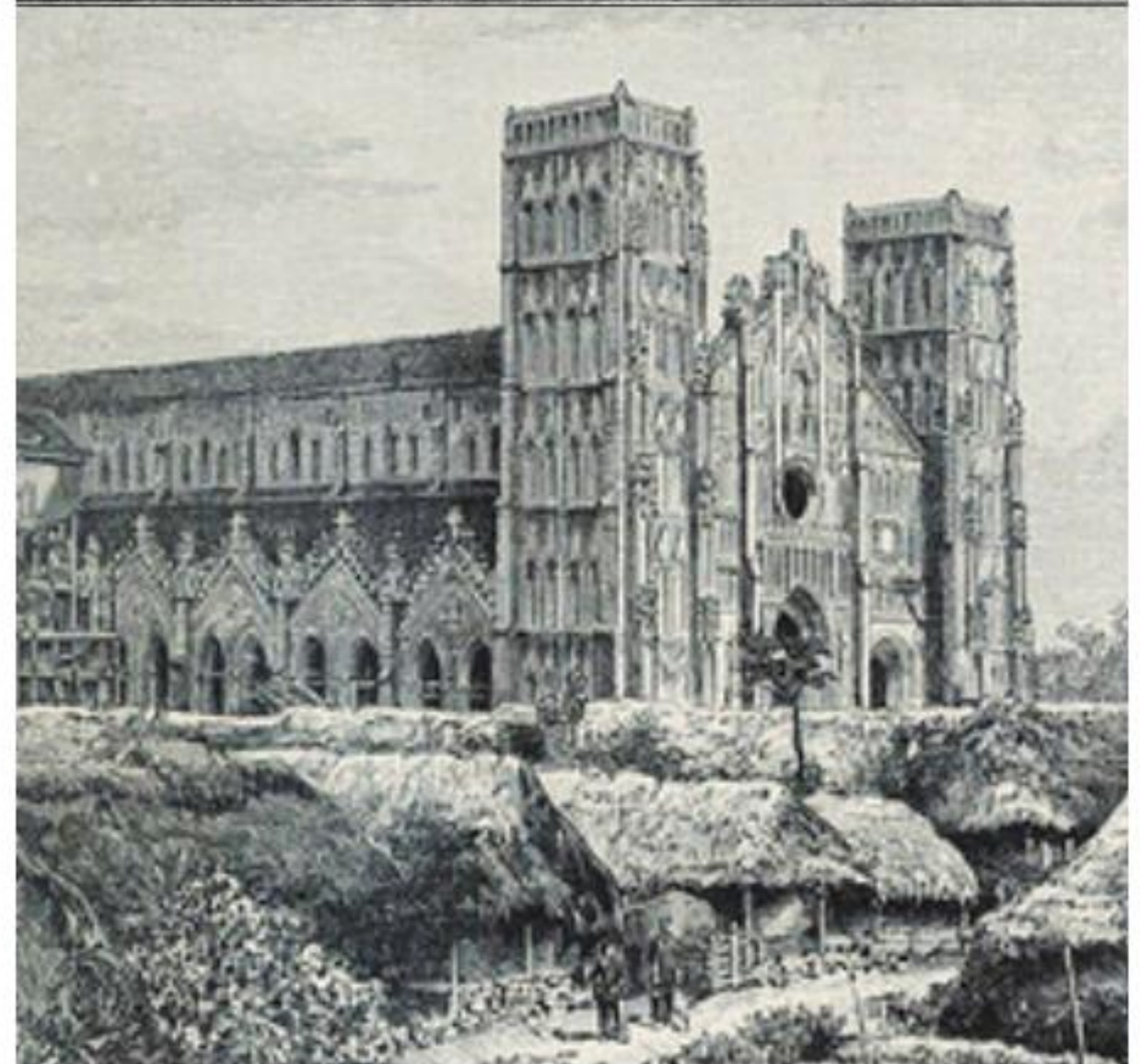
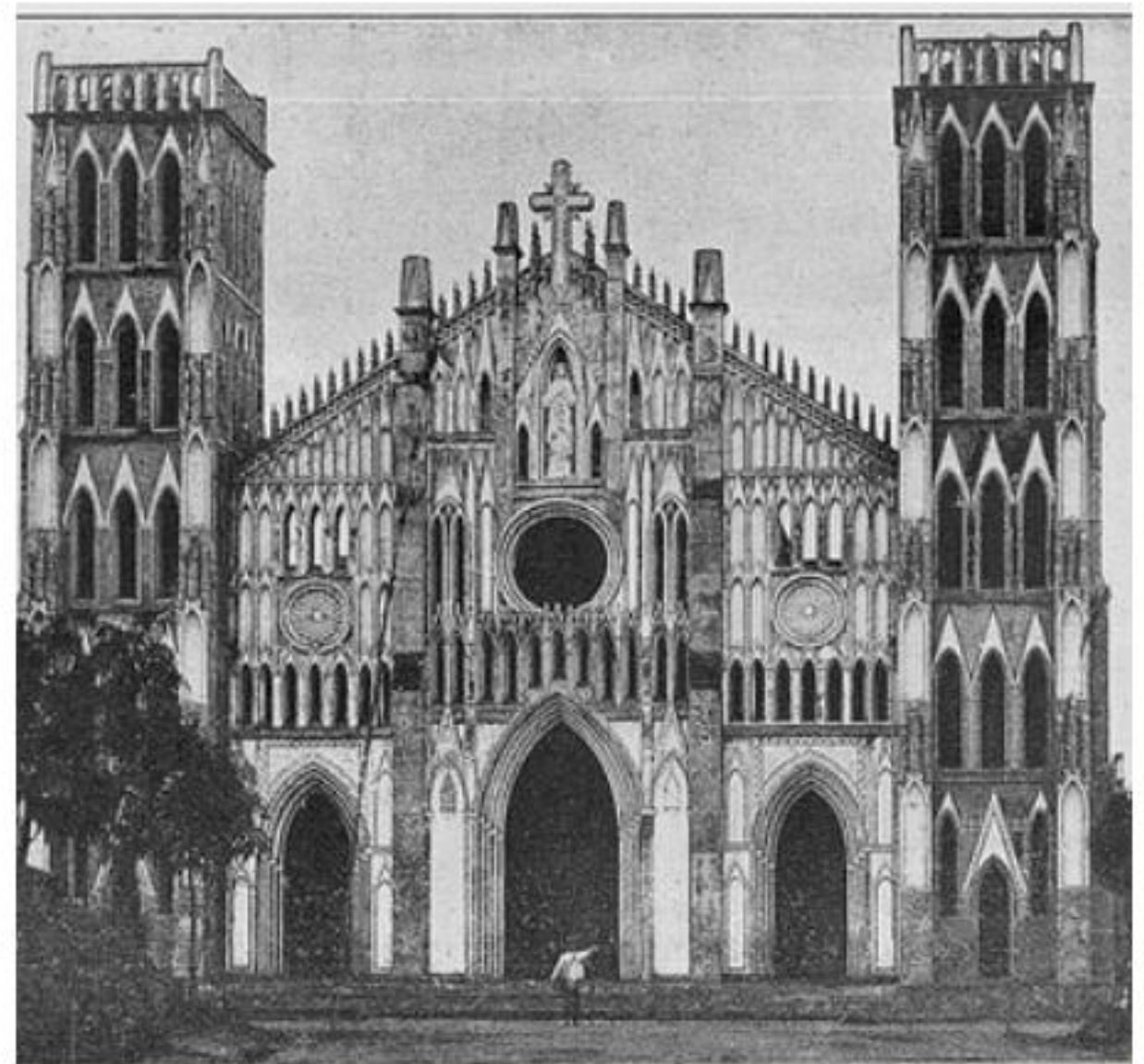


Ngôi Nhà Nguyễn của Tòa Giám Mục Sài Gòn, được xem như ngôi nhà cổ nhất của Sài Gòn.

Thế Kỷ XVII - XVIII

Khi Đạo Thiên Chúa được phép truyền giáo một cách tự do, những nhà truyền giáo phương Tây đã cho xây dựng những ngôi thánh đường mới với nhiều quy mô và phong cách hầu hết ở khu vực miền bắc. Chủ yếu là phong cách Tây Ban Nha và Pháp.

Bên cạnh đó cũng có không ít những ngôi thánh đường mang đậm nét Việt với những sự giao thoa và kết hợp của một tôn giáo từ Tây Phương với văn hóa và con người Việt Nam.



Nhà thờ Kê Sô - Nhà Thờ Chính Tòa TGP. Hà Nội

Thế Kỷ XIX - 1975

Thời gian này là lúc những cuộc chiến tranh diễn ra ác liệt nhất, những người giáo dân ở miền bắc đã di cư gần hết về miền nam. Vì vậy những ngôi thánh đường bị bỏ hoang, và tàn phá vì bom đạn chiến tranh nên bị xuống cấp trầm trọng.

Tuy nhiên, ở miền Nam và miền Trung có khá nhiều ngôi nhà Thờ được xây mới, với những phong cách và đường nét rất hiện đại. Tiêu biểu là những ngôi thánh đường do KTS. Ngô Viết Thụ thiết kế như Nhà Thờ Phủ Cam, Nhà Thờ Chánh Tòa Vĩnh Long.

1975 - Nay

Sau khi cuộc chiến kết thúc, người giáo dân cũng phải gầy dựng lại cuộc sống của mình từ những đồng đồ nát. Khoảng 20 năm trở lại đây, số lượng nhà thờ được xây mới khá nhiều. Hình thức khá đa dạng và phong phú. Xu hướng bắt chước kiến trúc Phục Hưng và Gothic khá phổ biến, nhưng sự gộp nhặt và pha trộn này đã không mang lại những hiệu quả tốt cho Kiến trúc Nhà Thờ hiện nay.



Nhà thờ La Vang đổ nát năm 1968
Giáo Hoàng Học Viện Pio V - Đà Lạt



Nhà thờ Lộc Lâm - Tp. Biên hòa - Đồng Nai

III. NHỮNG NGÔI THÁNH ĐƯỜNG TIÊU BIỂU

I. THẾ GIỚI

HAGIA SOPHIA

Vị trí: Istanbul (Thành Constantinople)

Thiết kế: Isidore – Anthemius

Quá trình sử dụng:

Nhà thờ Thiên Chúa Giáo (537-1054)

Nhà Thờ Chính Thống Giáo (1054-1204)

Nhà Thờ Công Giáo La Mã (1204-1261)

Nhà Thờ Chính Thống Giáo (1261-1453)

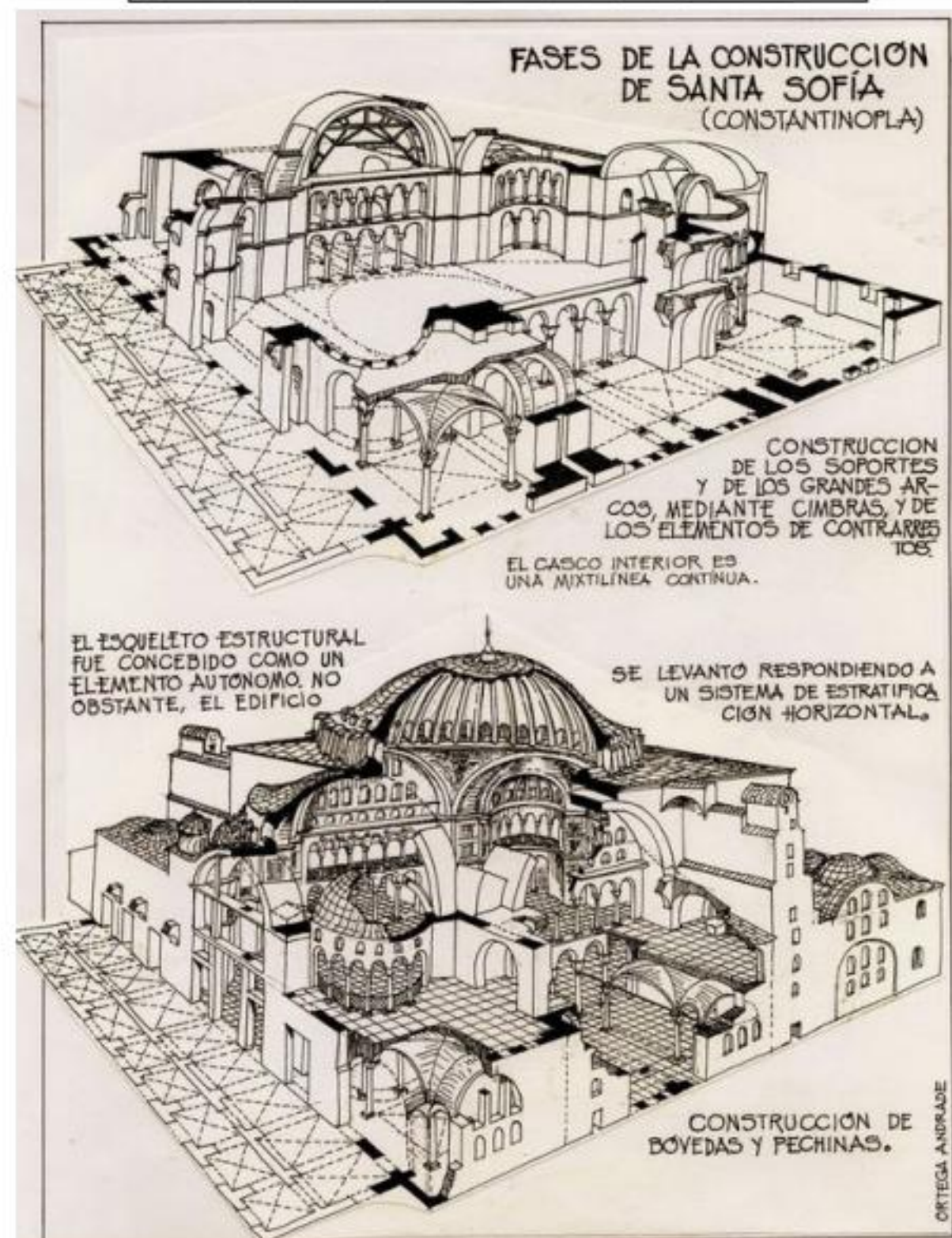
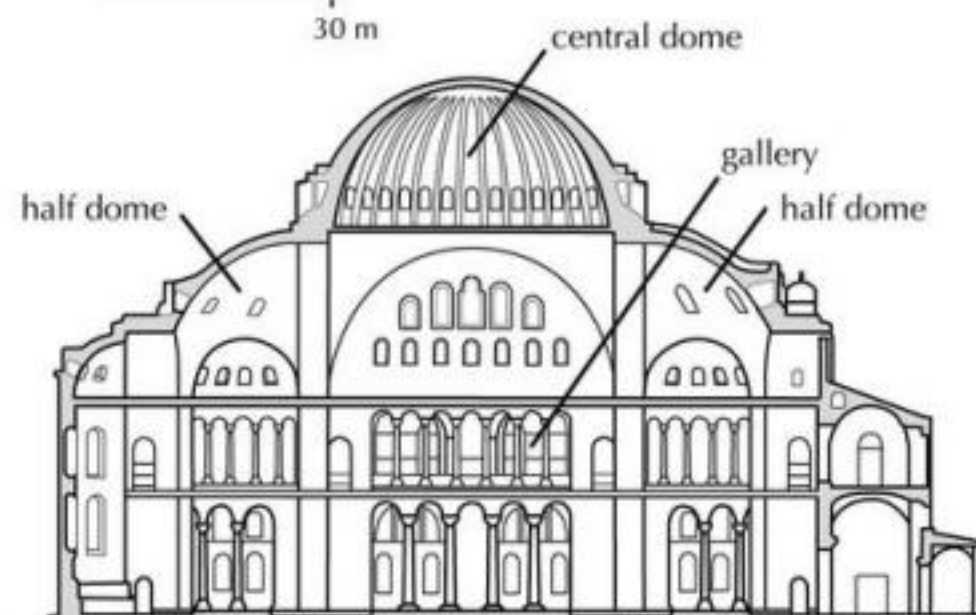
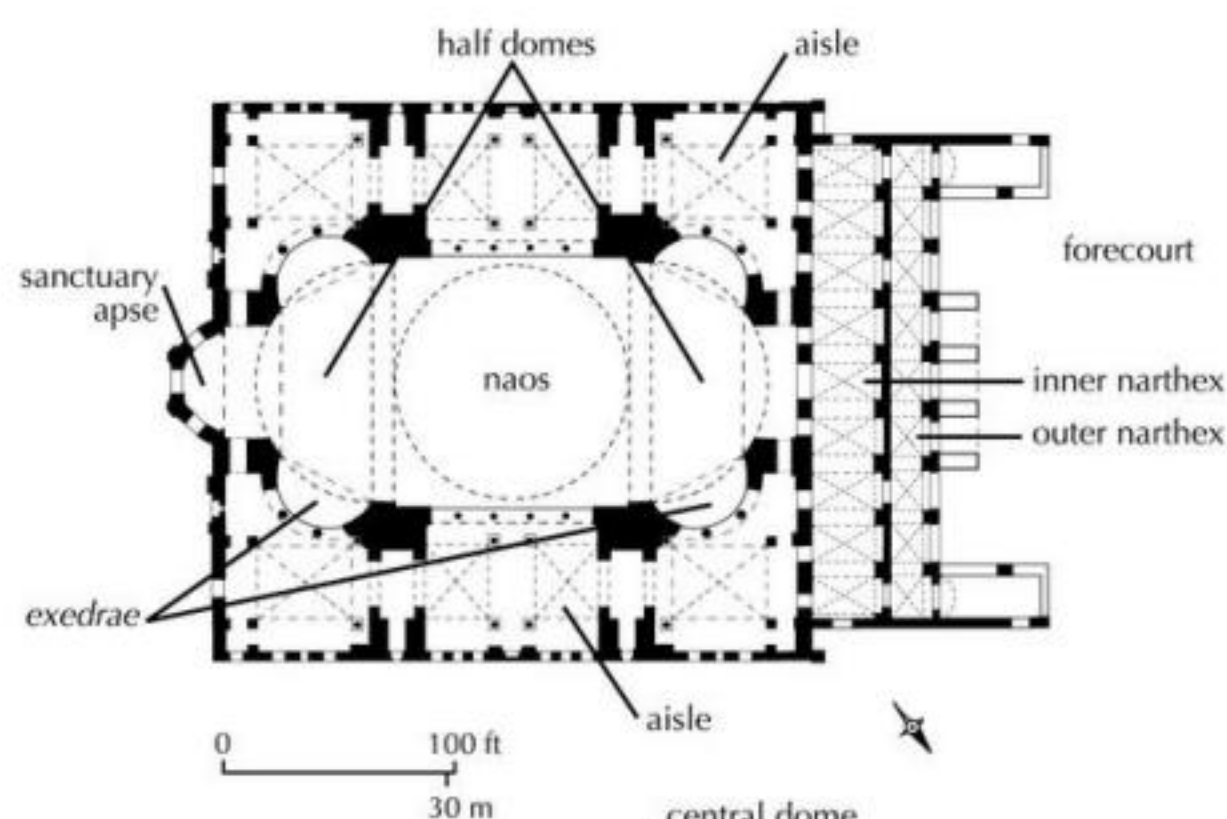
Đền thờ Hồi Giáo (1453 – 1931)

Bảo Tàng (1935-nay)

Nhà Thờ Hagia Sophia được xây dựng năm 532 và hoàn tất vào năm 537, là kiệt tác kiến trúc đã trải qua nhiều quá trình thay đổi ứng với mỗi triều đại mà nó trải qua từ Nhà Thờ Thiên Chúa Giáo Đông Phương – Tây Phương đến Đền thờ Hồi Giáo và sau cùng là Bảo Tàng. Đây là một đại diện tiêu biểu cho thời kỳ Byzantine, là ngôi nhà thờ lớn nhất trong khoảng 1000 năm.

Mặt bằng nhà thờ được tổ chức theo hình vuông và hai gian giữa giao nhau tạo thành một chữ thập Hy Lạp, khoảng hình vuông trung tâm đặt dưới một vòm bán cầu cao tới 76.2m, xung quanh là các vòm nhỏ hơn dành cho các không gian phụ trợ, ở phần áp mái có trở 40 cửa sổ để lấy sáng. Bàn thờ chính quay về hướng Đông. Nội thất được trang trí bằng các bức tranh theo phong cách Icon, Mosaic; những bức tranh ban đầu đã bị Đế chế Ottoman thay thế bằng những tranh thờ Hồi Giáo, các nhà khoa học đang dần đưa ra ánh sáng những tuyệt tác đã bị che khuất phía sau.

Hagia Sophia qua 15 thế kỷ vẫn là một kho tàng ẩn chứa nhiều bài học và bí ẩn về kiến trúc, công nghệ xây dựng, nghệ thuật, tôn giáo chờ đợi con người hiện đại khám phá.



Vương Cung Thánh Đường Hagia Sophia - Các bản vẽ minh họa không gian.



Vương Cung Thánh Đường St. Denis

Vị Trí: Paris, Pháp

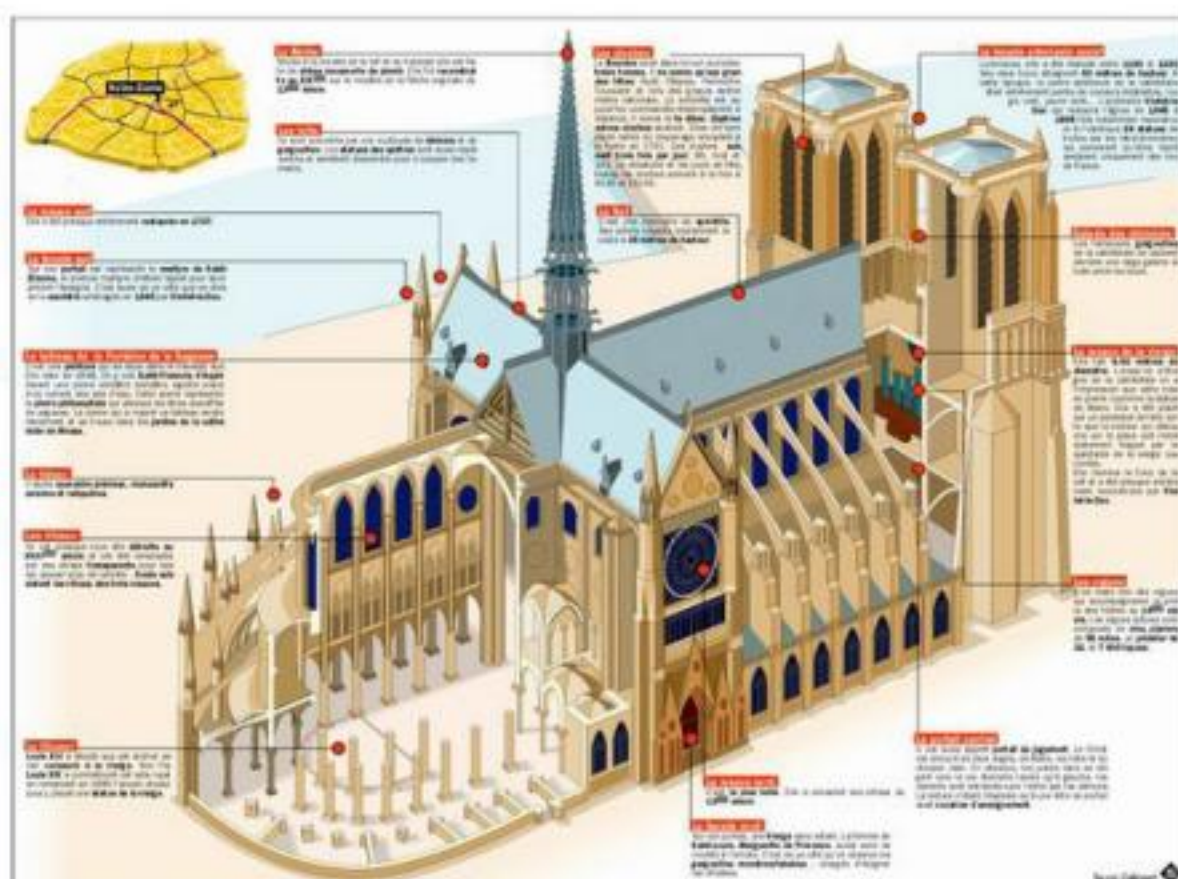
Thiết kế: Viện phụ Abbot Suger

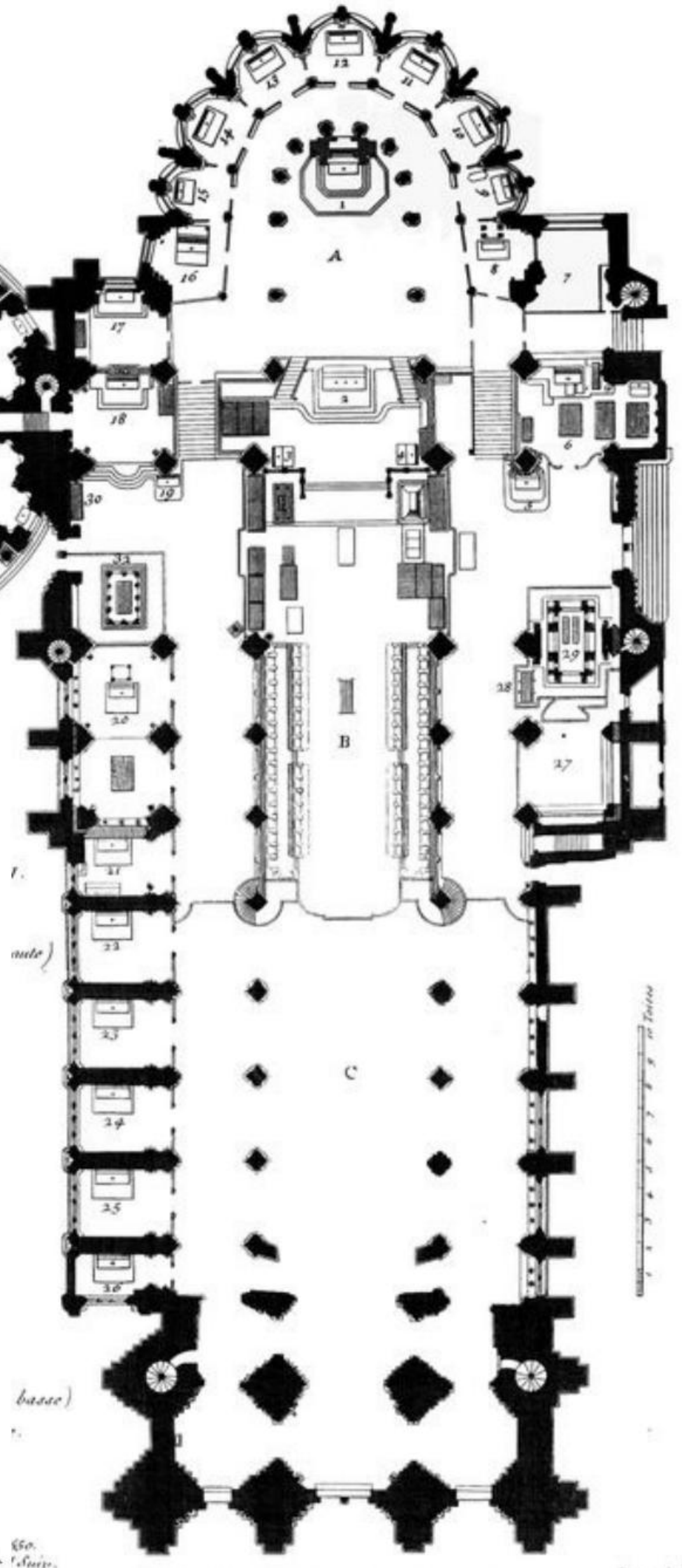
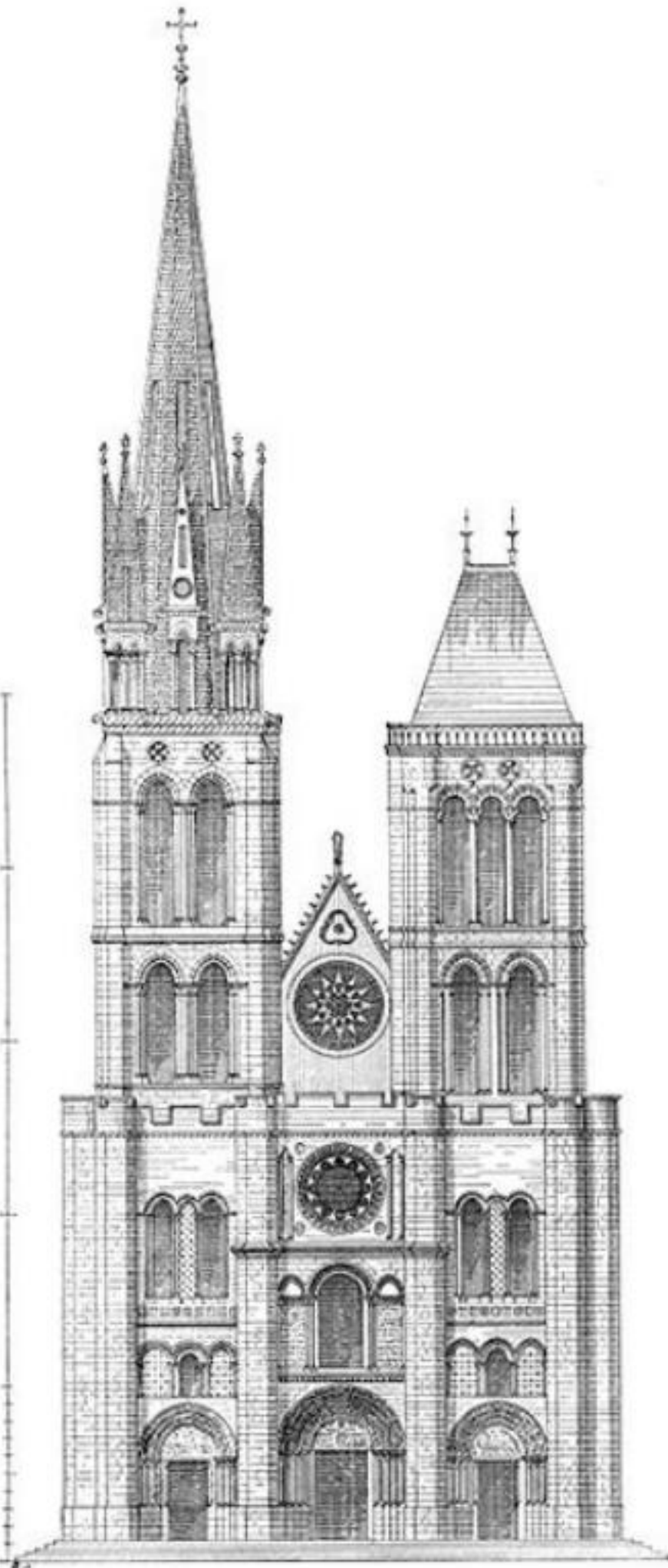
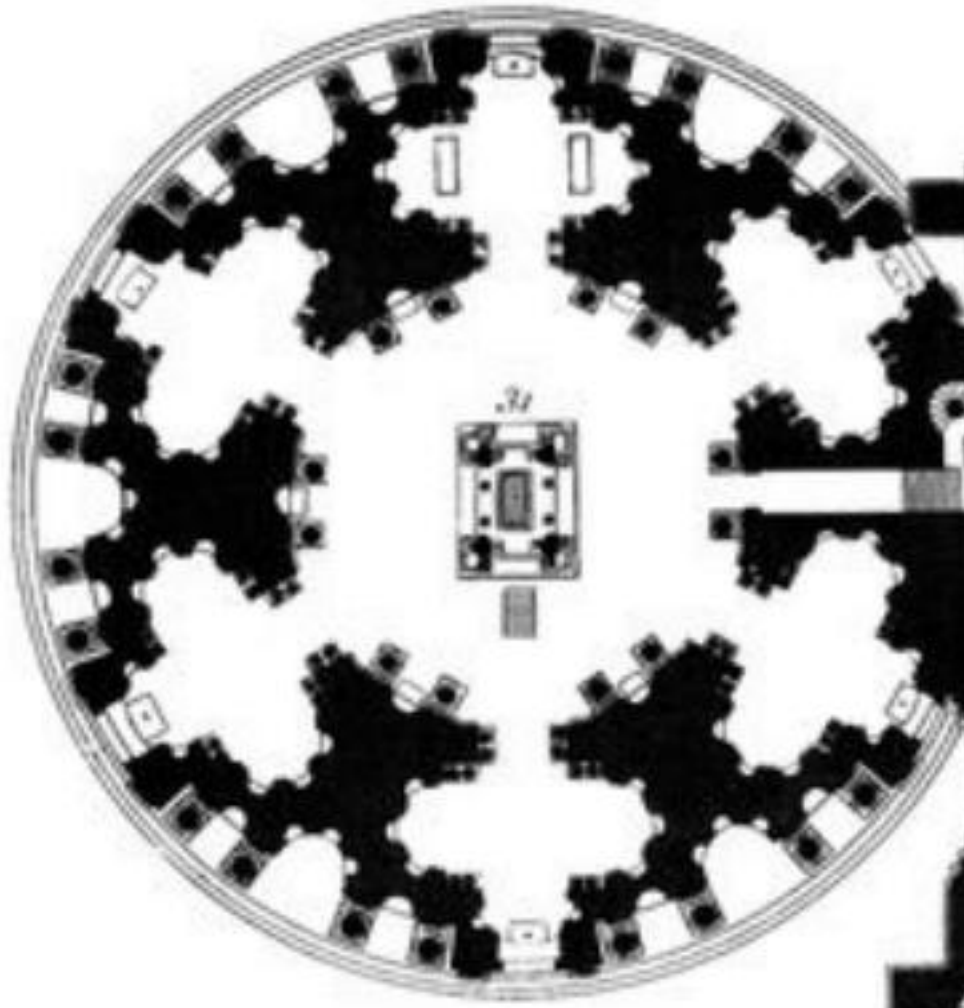
Thể loại: Nhà Thờ Công Giáo La Mã

Nhà Thờ St. Denis - một trong những công trình xây dựng theo phong cách Gothic đầu tiên – hoàn thành năm 1144, được xây dựng để dâng kính Thánh Denis – một vị Thánh tử đạo của Giáo Hội La Mã.

Ngôi Thánh Đường được tái xây dựng sau khi bị tàn phá bởi cuộc chiến tranh trước đó. Viện Phụ Suger đã bắt đầu với khu vực phía Tây trước. Ông mở rộng không gian bên trong bằng cách thêm các cuốn bay (flying buttress). Cuốn cung nhọn (pointed arch) được sử dụng kết hợp với những bộ mái vòm có khung sườn hỗ trợ (rib vault) đã tạo nên những bước đột phá mới, chiều cao được gia tăng đáng kể so với thời kỳ Roman trước, các cửa sổ được trở một cách dễ dàng; cùng với đó là sự xuất hiện của cửa sổ hoa hồng – nghệ thuật trang trí kính màu đã làm cho ngôi thánh đường giờ đây trở nên lộng lẫy và tràn ngập ánh sáng.

Những khám phá mới này đã được lan truyền và áp dụng dần ra các nước xung quanh và trở thành một hình thức mẫu mực cho kiến trúc thời kỳ này àm cho đến ngày nay vẫn còn được thấy ở một số ngôi thánh đường mới xây tại một số nơi tên Thế Giới cũng như tại Việt Nam.





Lucas Stulp.

Vương Cung Thánh Đường St. Peter

Vị Trí: Vatican, Rome

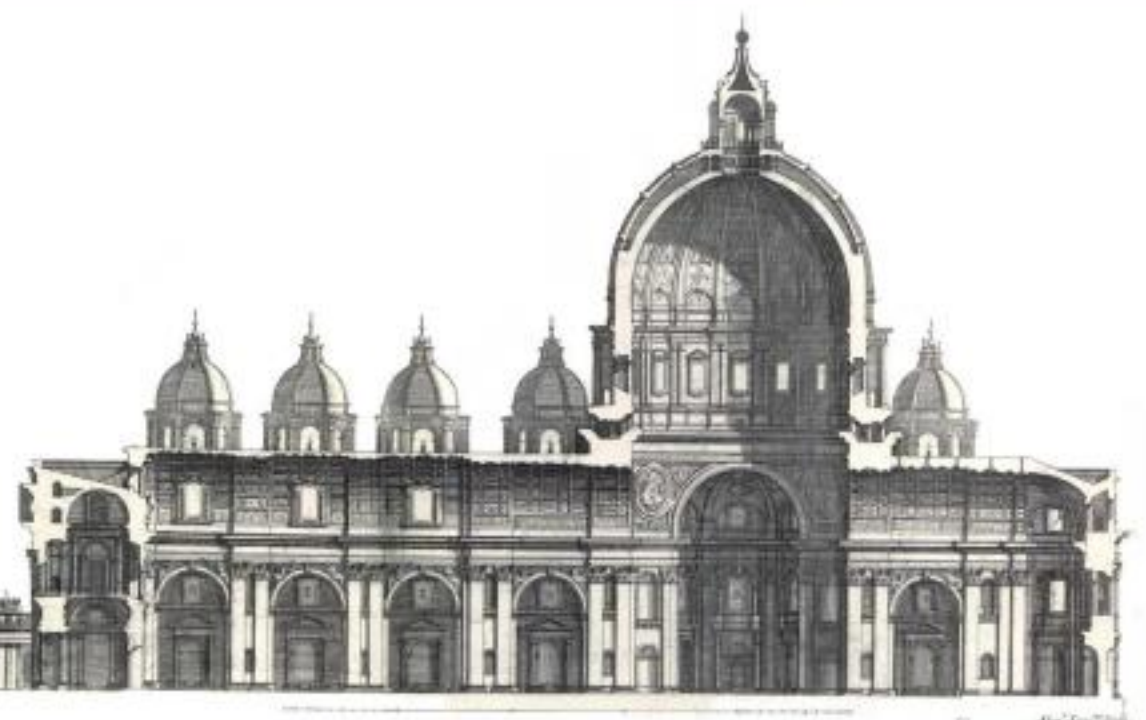
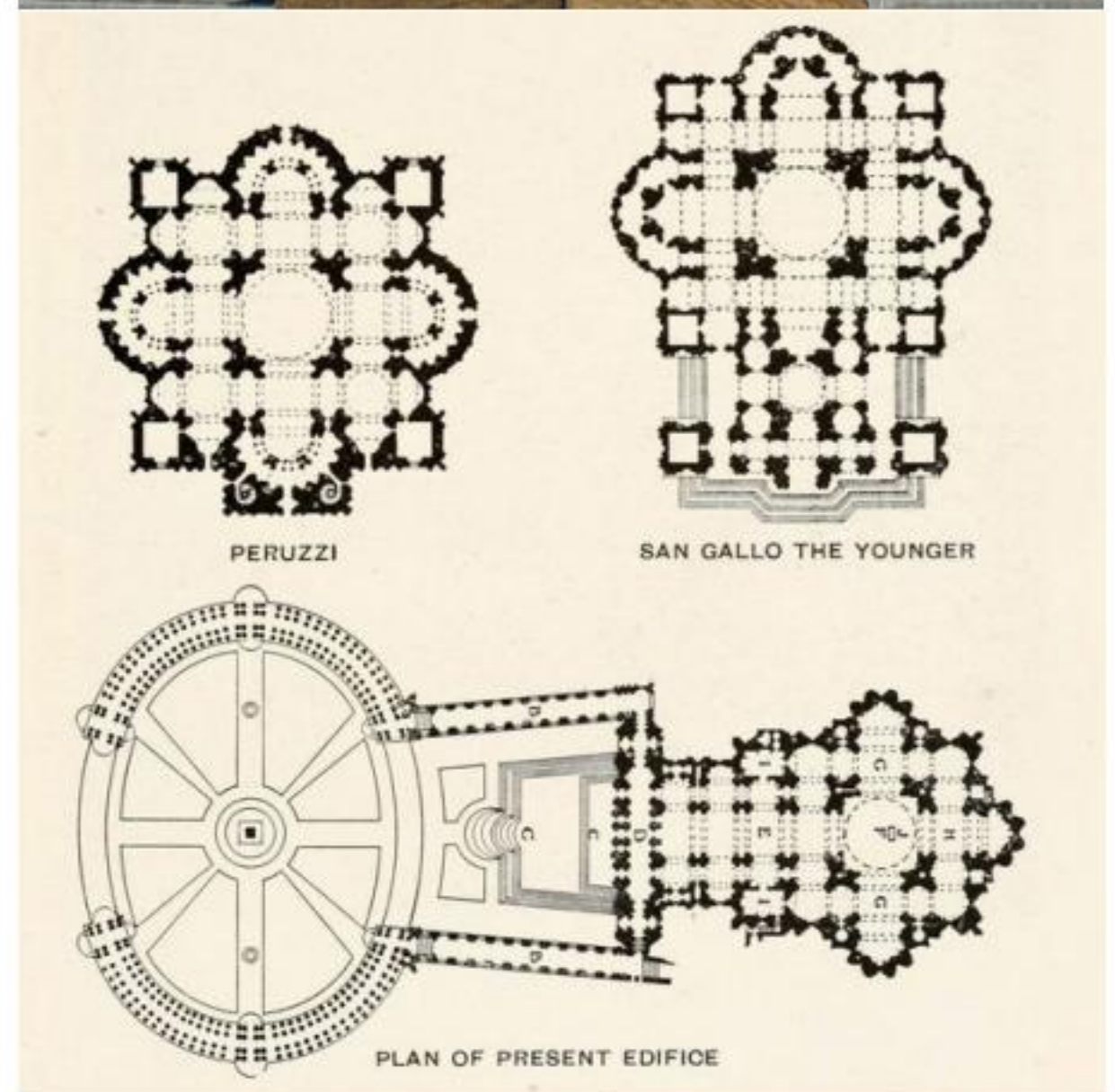
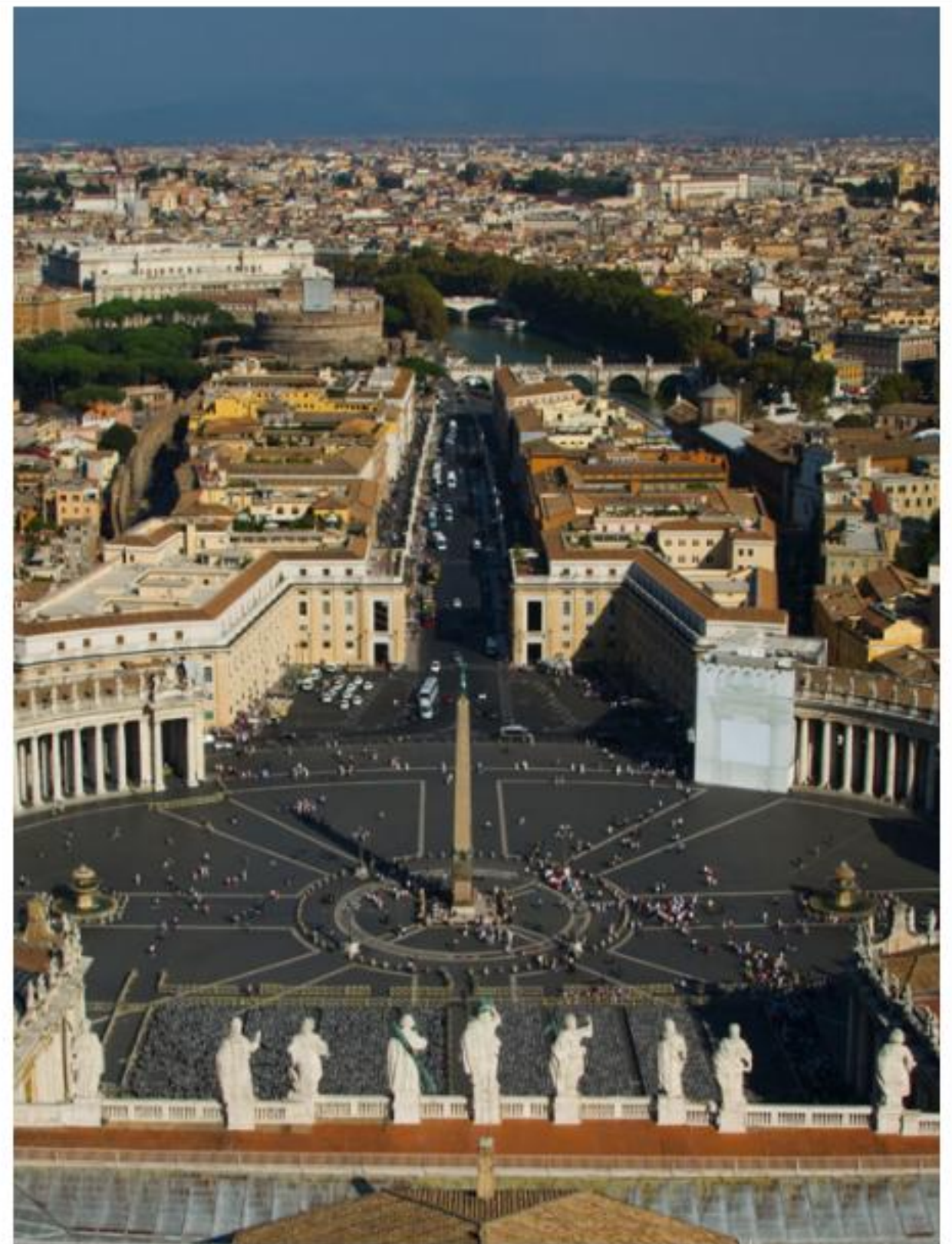
Thiết kế: Donato Bramante, Antonio da Sangallo the Younger, Michelangelo, Giacomo Barozzi da Vignola, Giacomo della Porta, Carlo Maderno, Gian Lorenzo Bernini, Carlo Fontana.

Thể loại: Nhà Thờ Công Giáo La Mã

Thánh đường St. Peter được khởi công xây dựng năm 1506 và hoàn thành vào năm 1626 là một kiệt tác Kiến trúc của thời kỳ Phục hưng và Baroque. Nơi đây được xem như là trung tâm của toàn thể Giáo Hội Công Giáo, nơi làm việc của Đức Giáo Hoàng cùng các cơ quan trung ương Tòa Thành, cũng là nơi tổ chức các sự kiện trọng đại và quan trọng nhất của Giáo Hội.

Tới thánh đường phải đi qua Quảng trường Thánh Phêrô, một sân trước có hai phần, cả hai phần được một dãy cột cao bao quanh. Không gian đầu tiên có hình bầu dục và không gian thứ hai có hình thang. Mặt tiền của thánh đường, với một số lượng lớn cột trụ, trải dài trên phần cuối của quảng trường và được nối tiếp bằng các bậc thềm, ở trên đó có hai bức tượng của các tông đồ thế kỷ I tới Rome, thánh Peter và Paul cao 5,55 m.

Ngôi nhà thờ được xây dựng trên nền một nhà thờ cũ, nơi được cho là có mộ của thánh Tông Đồ Peter có kích thước chu vi 220m x 150m, chiều cao 136.6m. Mặt bằng nhà thờ được tổ chức theo hình thức chữ thập Latin, khu vực trung tâm có mái vòm là một trong những mái vòm lớn nhất thế giới. Các tác phẩm nội thất được trang trí là những kiệt tác của những thiên tài kiến trúc – điêu khắc thời bấy giờ mà nổi bật là Michelangelo.





Nhà Nguyễn Notre Dame du Haut

Vị trí: Ronchamp, Haute-Saone, Pháp.

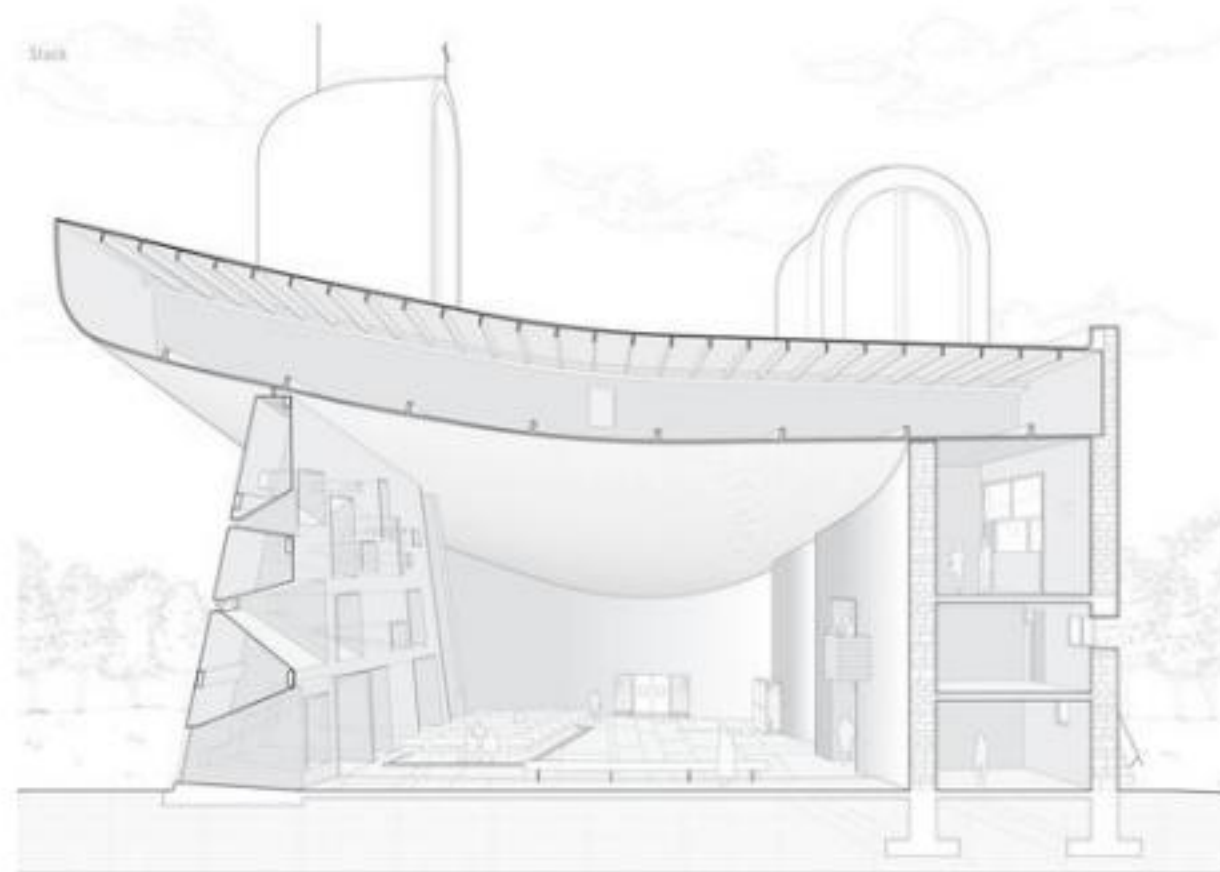
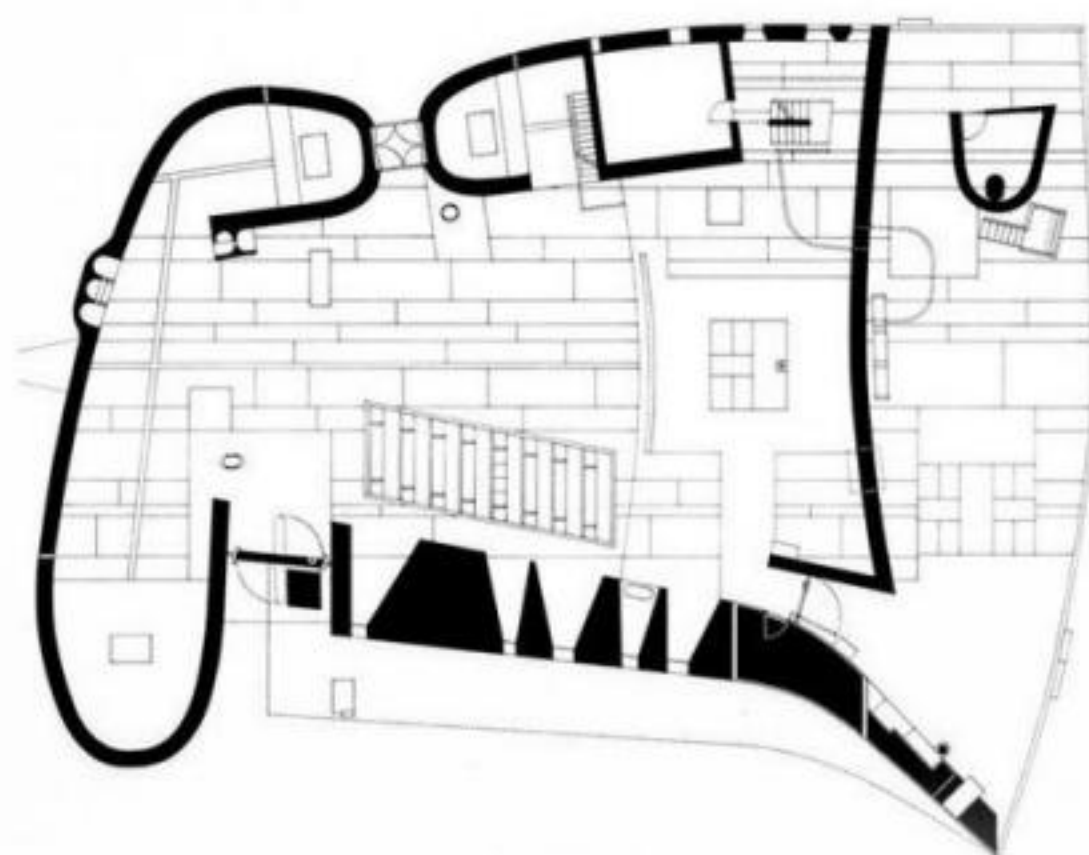
Thiết kế: Le Corbusier

Thể loại: Nhà Thờ Công Giáo La Mã.

Notre Dame du Haut được hoàn thành năm 1954 - một trong những ví dụ tiêu biểu cho kiến trúc nhà thờ thế kỷ 20 – được xây dựng trên nền một ngôi thánh đường cũ bị phá hủy bởi chiến tranh Thế Giới thứ hai.

Nhà nguyện được xây dựng như một chiếc vòm trắng với những khoảng mở lấy sáng cho lớp cửa sổ kính màu. Hình thức mái tạo cảm giác như một chiếc vỏ tàu được làm bằng bê tông. Với những vật liệu như bê tông, đá, gỗ, đồng và kính, Le Corbusier đã tạo nên một không gian ánh sáng diệu kỳ và chói lọi. Với kết cấu và cách tổ chức đặc biệt này đã làm nổi bật lên hai thành phần: cảnh vật và ánh sáng.

Nhà nguyện được xây dựng bằng việc tái sử dụng những khối đá từ ngôi thánh đường cũ với bê tông, những bức tượng bằng gỗ cũ cũng được giữ lại. Một công trình hiện đại sử dụng những vật liệu kết hợp nói lên sự kết nối giữa quá khứ và hiện tại.





I. VIỆT NAM

Nhà Thờ Chánh Tòa Phát Diệm

Vị trí : Phát Diệm, Ninh Bình – Việt Nam

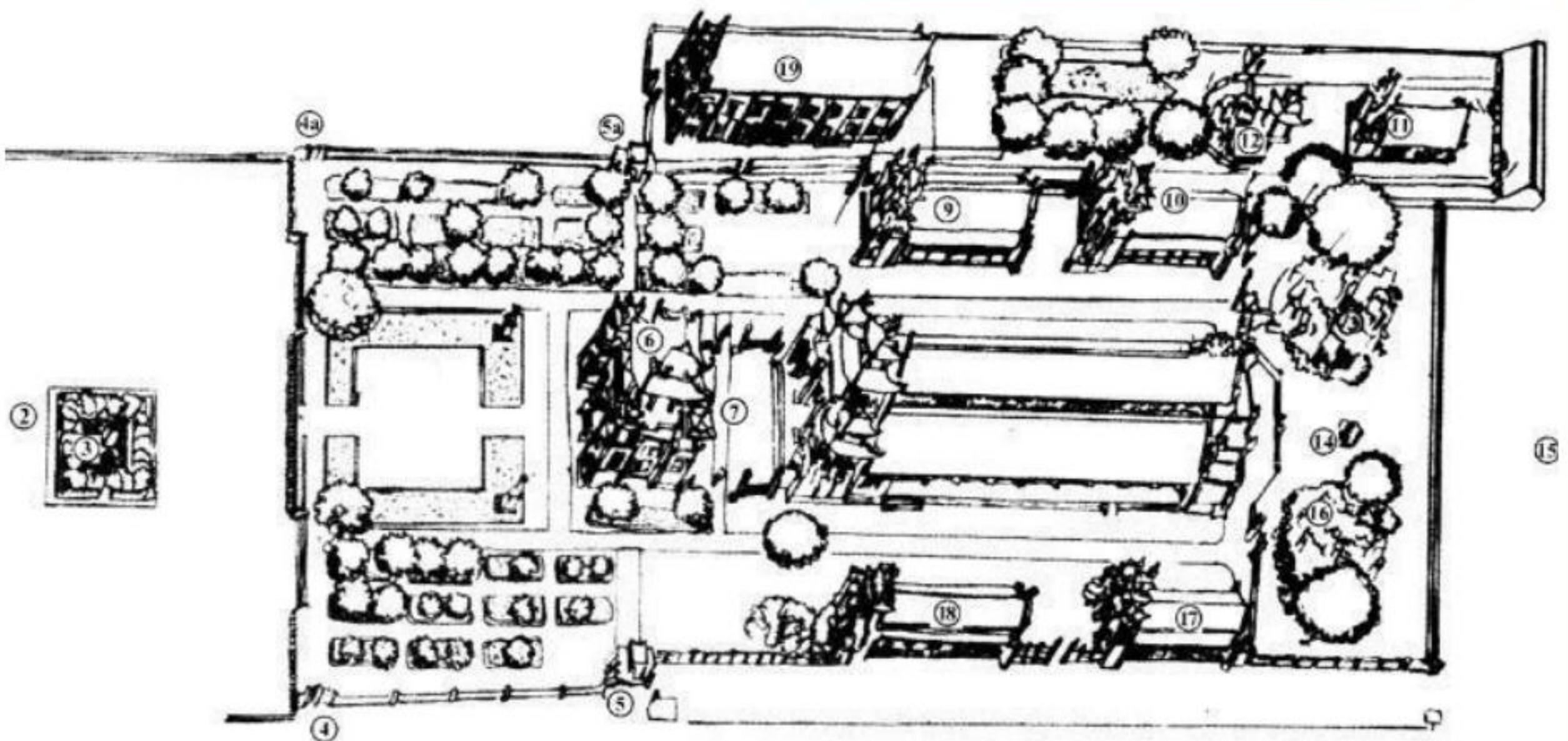
Thiết Kế: Linh mục Trần Lục (Cụ Sáu)

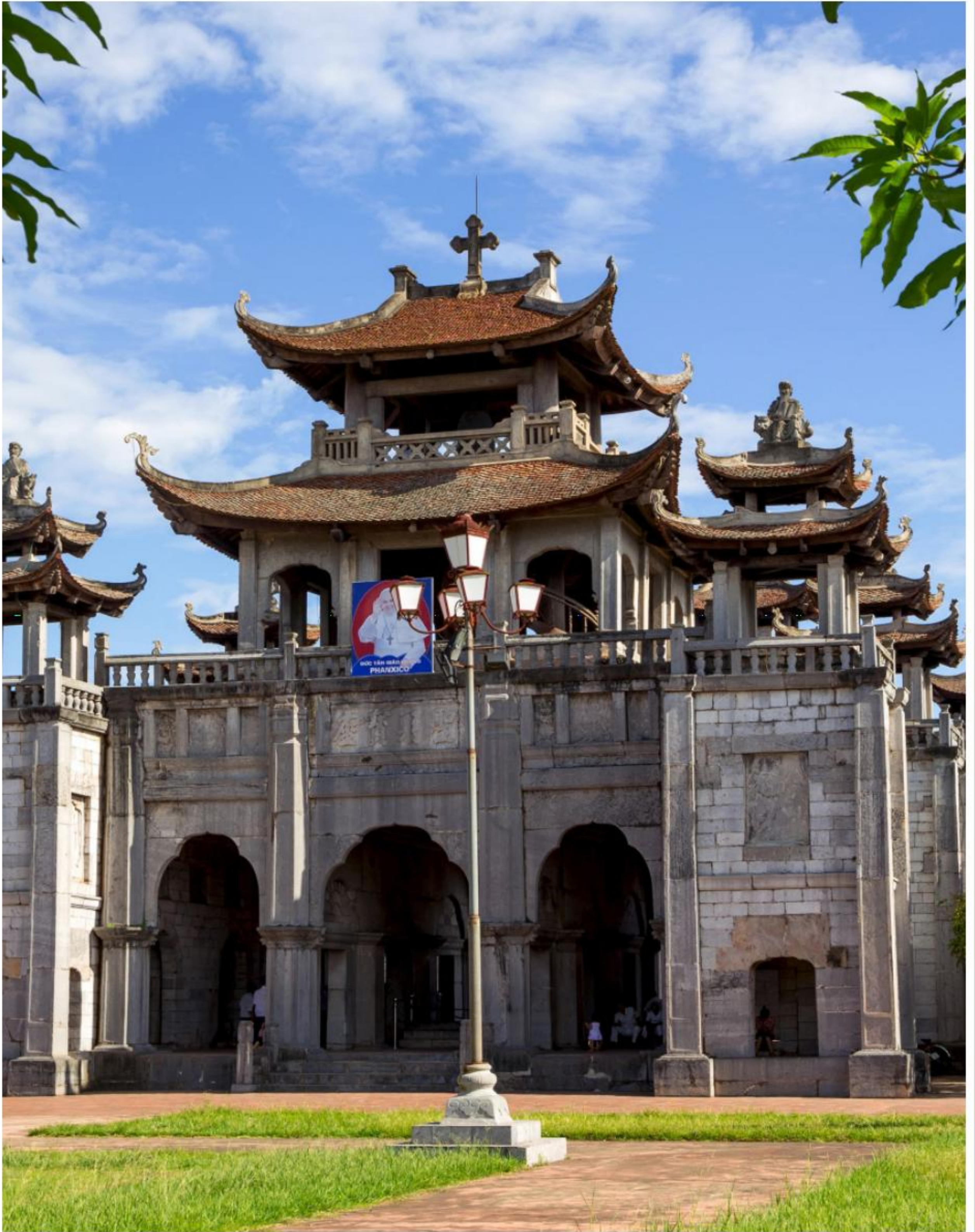
Thể loại: Nhà Thờ Công Giáo La Mã

Nhà Thờ Đá Phát Diệm được cụ Sáu chuẩn bị và xây dựng trong khoảng 35 năm kết từ năm 1865 đến năm 1899 thì hoàn thành. Nhà thờ được xem như là điểm giao nhau giữa văn hóa đông – tây, những quan điểm về con người, nhân sinh trong văn hóa Việt hòa quyện với Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo, đường nét và tỉ lệ con người Việt Nam kết hợp với những nguyên tắc của kiến trúc Gothic.

Nhà thờ được xây dựng với trình độ kỹ thuật và điều kiện giao thông của những năm cuối thế kỷ 19. Từ hướng Nam đi vào nhà thờ Phát Diệm gồm các phần: Ao hồ, Phương Đình, Nhà thờ lớn, ba hang đá nhân tạo và nhà thờ đá.

Quần thể nhà thờ Phát Diệm gồm 1 nhà thờ lớn và 5 nhà thờ nhỏ (trong đó có một nhà thờ được xây dựng bằng đá tự nhiên, được gọi là nhà thờ đá), 1 phương đình (nhà chuông), ao hồ và 3 hang đá nhân tạo.





Nhà Thờ Chánh Tòa Kontum

Vị trí : Kontum, Việt Nam

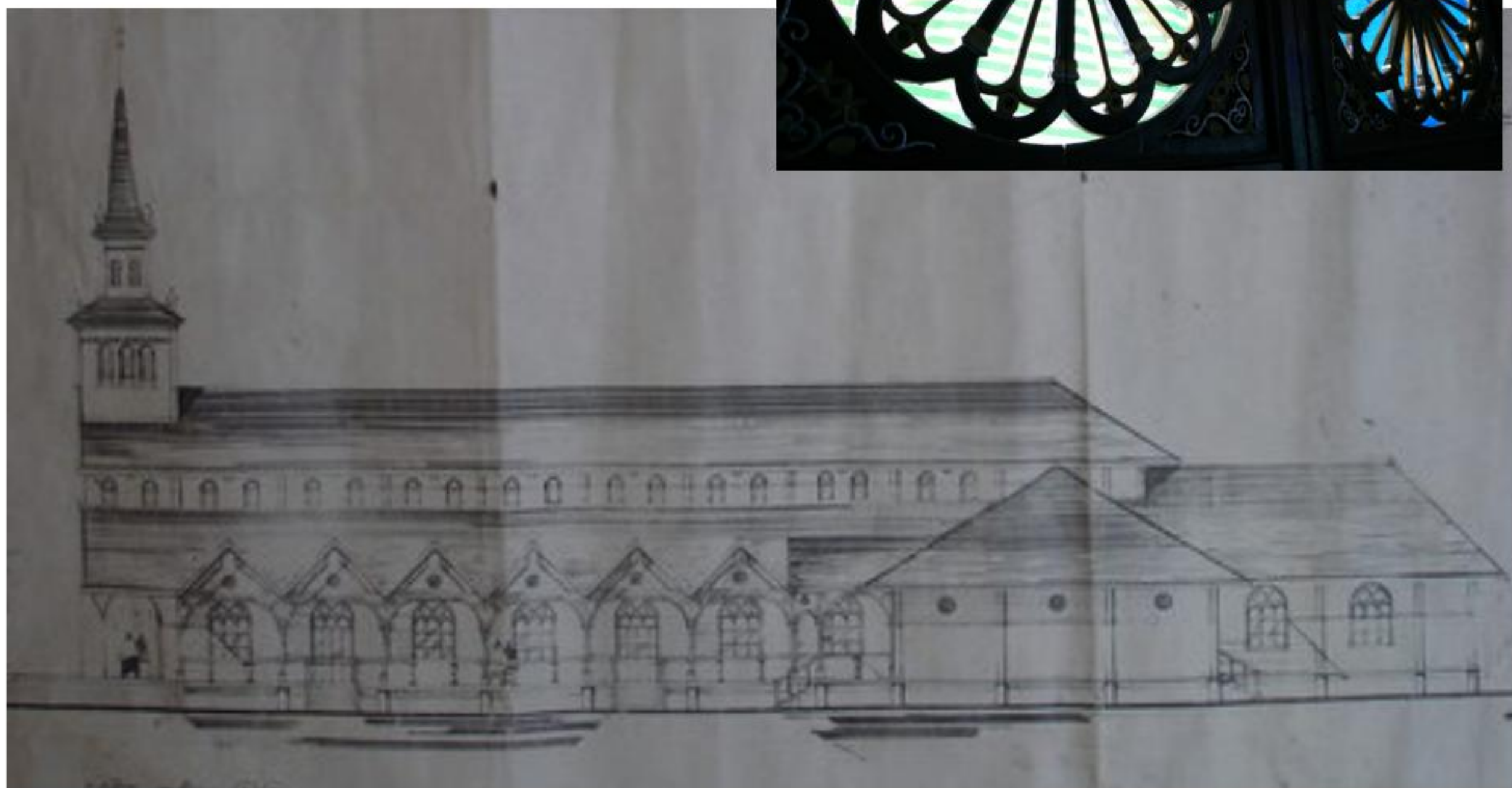
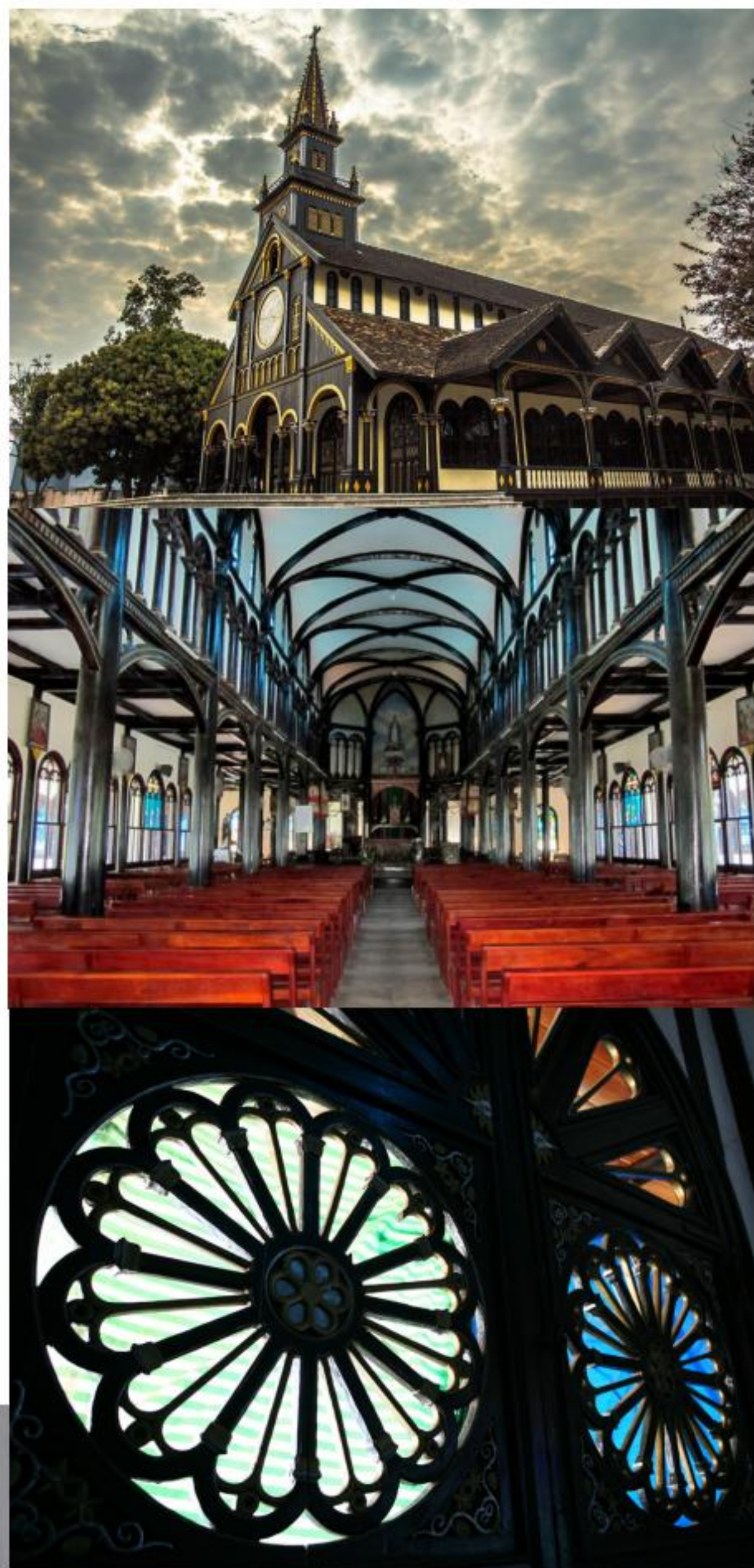
Thiết Kế: Các linh mục Pháp

Thể loại: Nhà Thờ Công Giáo La Mã

Nhà thờ chính tòa Kon Tum hay còn được gọi là nhà thờ Gỗ, là một nhà thờ Giáo hội Công giáo nằm ở thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam. Nhà thờ được xây dựng vào năm 1913 do các linh mục người Pháp khởi xướng, hiện nay dùng làm nhà thờ chính tòa, nơi đặt ngai tòa của vị giám mục giáo phận Kon Tum. Nhà thờ này theo kiến trúc Roman kết hợp với kiến trúc nhà sàn của người Ba Na - sự kết hợp giữa phong cách châu Âu và nét văn hóa của Tây Nguyên Việt Nam.

Nhà thờ được xây dựng hoàn toàn bằng phương pháp thủ công với chất liệu hoàn toàn bằng gỗ, trong đó chiếm số lượng nhiều nhất là gỗ cà chít. Các bức tường của nhà thờ đều được xây bằng kiểu vữa trộn rơm, một kiểu làm nhà truyền thống ở miền Trung Việt Nam.

Ngoài ra trong khuôn viên nhà thờ còn trưng bày các sản phẩm dân tộc và tôn giáo, các cơ sở may, dệt thổ cẩm, cô nhi viện





Nhà Thờ Chánh Tòa Huế

Nhà Thờ Phủ Cam

Vị trí : Thành phố Huế, Việt Nam
Thiết Kế: KTS. Ngô Viết Thụ
Thể loại: Nhà Thờ Công Giáo La Mã

Mặt bằng xây dựng nhà thờ mang dạng thánh giá, đầu hướng về phía Nam đuôi hướng Bắc. Nhà thờ có kết cấu theo kỹ thuật xây dựng hiện đại nhưng phần trang trí vẫn theo nghệ thuật cổ điển của phương Tây. Các trụ đỡ được đúc sát vào tường, chạy uốn cong dần về phía trước, mềm mại. Bốn góc mỗi góc có ba trụ đỡ vươn dần ra, tạo thành một không gian đủ rộng ôm kín Cung thánh và bàn thờ. Lòng nhà thờ rộng, có thể chứa được 2500 người đến dự lễ. Có hai dãy cửa gương màu nằm ở phần trên bên trong lòng nhà thờ cung cấp ánh sáng cho nội thất.





Nhà Thờ Ka Đơn

Vị trí : Đơn Dương, Lâm Đồng - Việt Nam

Thiết Kế: KTS Vũ Thị Thu Hương, KTS

Nguyễn Tuấn Dũng

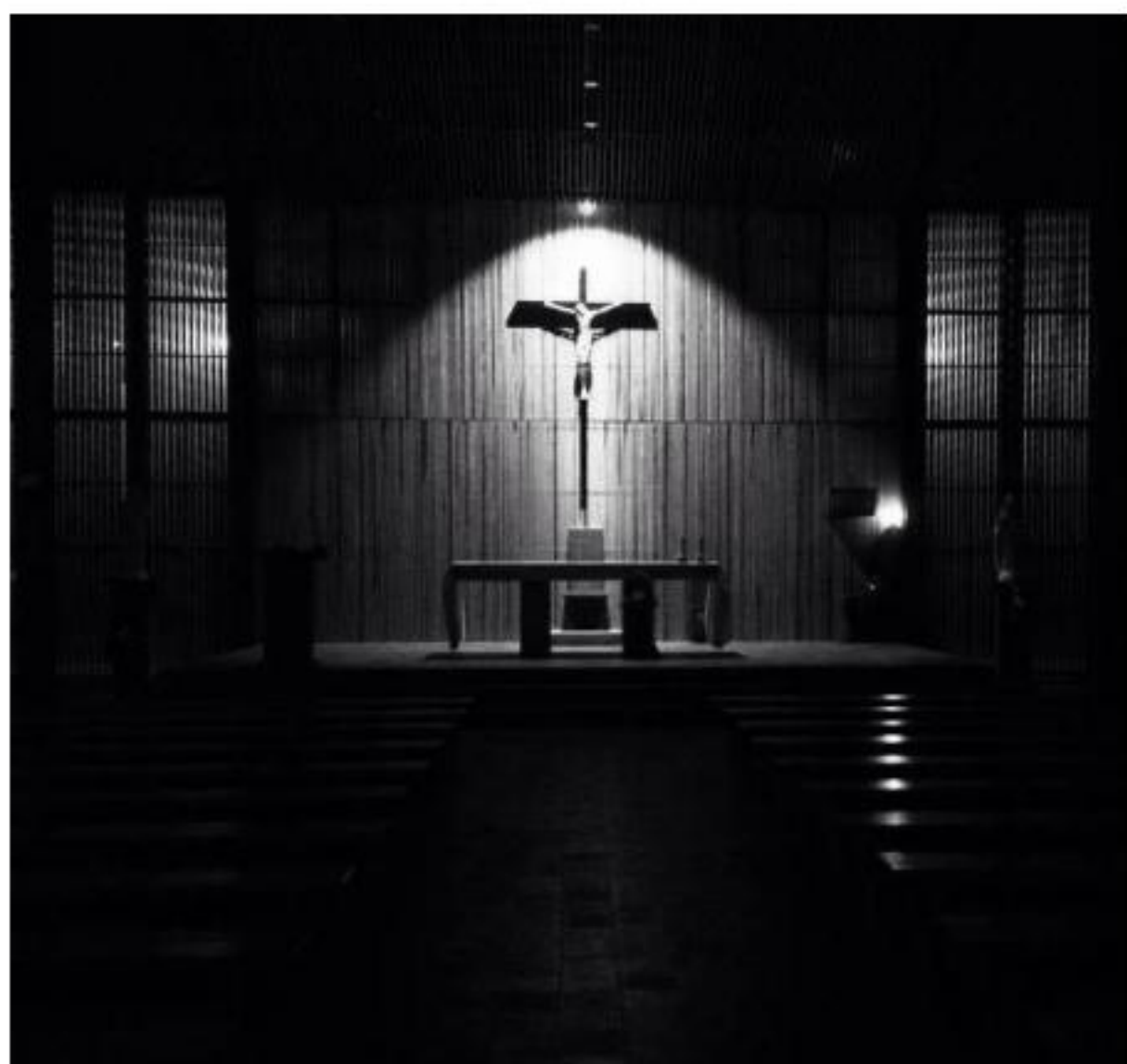
Thể loại: Nhà Thờ Công Giáo La Mã

Nhà thờ Ka đơn được xây dựng năm 2011 và hoàn thành vào năm 2014. Lấy nguồn cảm hứng từ Hồn Địa, tất cả những tạo vật hiện hữu nơi đây với vẻ đẹp của nó đã không cần phải có thêm sự trang trí nào cả. Ngôi nhà thờ lấy tỉ lệ từ ngôi nhà truyền thống và vóc dáng nhỏ bé của người dân tộc Churu, hình thức mái đình Việt Nam, ngôi nhà thờ không quá cao nhưng trải rộng ra theo phương ngang để đón tất cả những tín hữu đến với Thiên Chúa. Hệ lam đứng và vách kính kết nối không gian bên trong và bên ngoài. Có thể thấy được sự tôn trọng con người và thiên nhiên bản địa nói lên tính nhân văn của công trình, một ngôi nhà thờ Thiên Chúa dành cho người Churu, nơi đây Thiên Chúa hiện diện để chờ đợi và ở cùng với họ, chủ nhân của mảnh đất này.

Sự trở lại hồn của nơi chốn.

Mảnh đất nhà thờ đã sẵn thiêng liêng: đất đỏ, núi non, không khí, gió, ánh nắng...

Thiên nhiên của Chúa chính là trang sức của nhà thờ

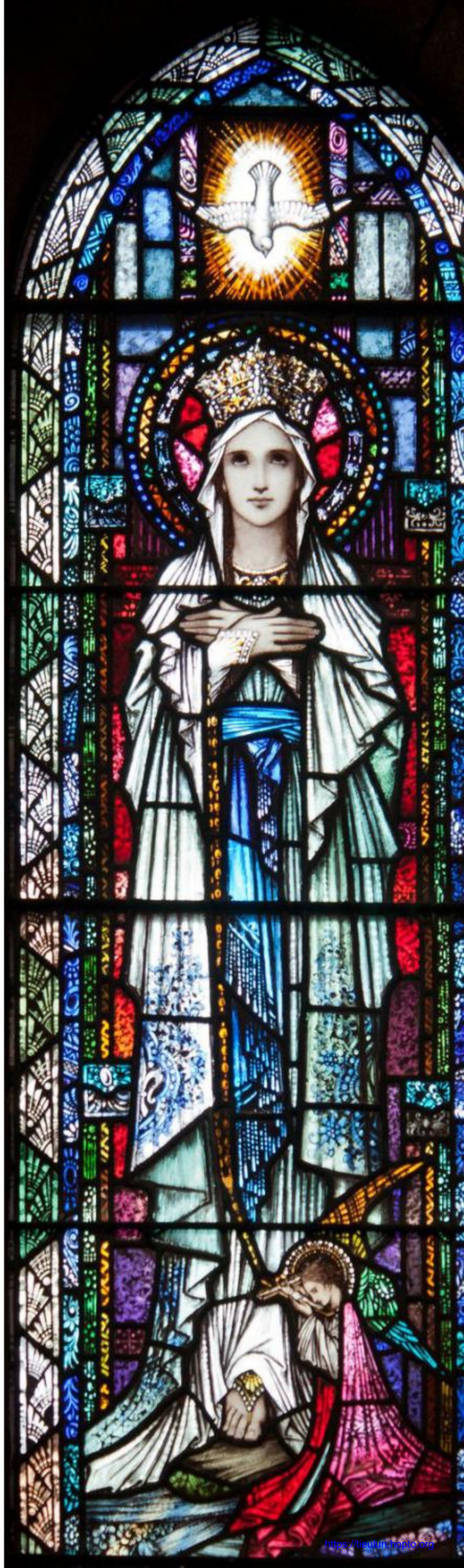




CHƯƠNG HAI

ĐẶC ĐIỂM CÔNG TRÌNH

- I. ĐẶC ĐIỂM KIẾN TRÚC
- II. ĐẶC ĐIỂM CHI TIẾT
CÁC KHÔNG GIAN CHÍNH
- III. ĐẶC ĐIỂM HÌNH THỨC
- IV. ĐẶC ĐIỂM KẾT CẤU
- V. THIẾT KẾ CẢNH QUAN
- VI. THIẾT KẾ ÂM THANH
- VII. THIẾT KẾ CHIẾU SÁNG
- VIII. DỮ LIỆU THIẾT KẾ



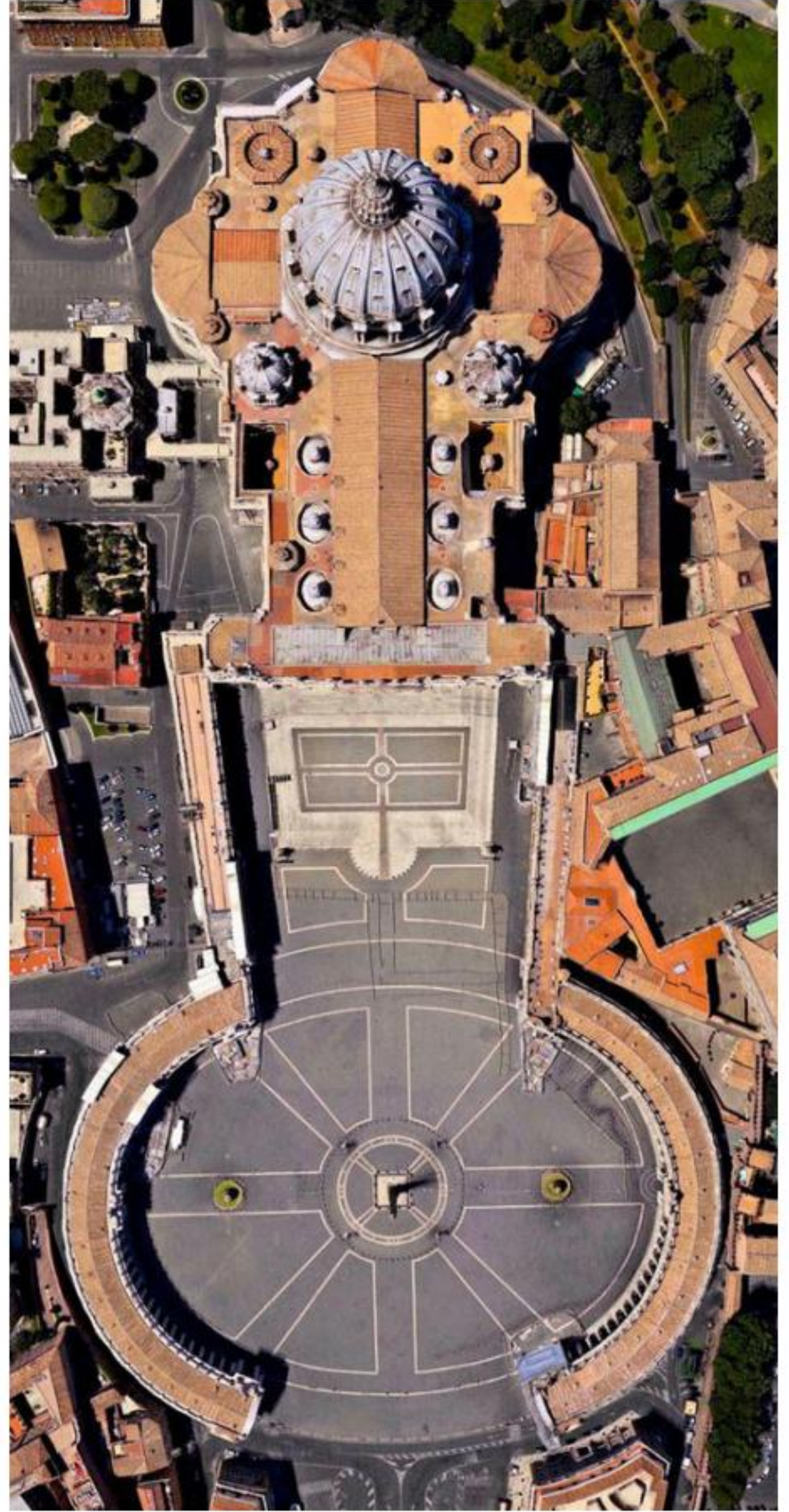


I. ĐẶC ĐIỂM KIẾN TRÚC

I. Vị Trí Xây Dựng

Nhà Thờ là nơi tập trung giáo dân của một khu vực, vì thế những nhà truyền giáo ban đầu luôn lựa chọn những vị trí cao, dễ thu hút tầm nhìn của dân cư trong vùng. Thông thường những khu vực đó sau này sẽ trở thành trung tâm hoặc một thành phần trong trục chính của đô thị, hoặc của một cụm dân cư nông thôn. Nhà Thờ luôn ở vị trí trung tâm cũng giống như vị trí của đình làng ở Việt Nam. Bên cạnh đó, cũng có những ngôi nhà thờ được đặt sâu vào một khu vực hẻo lánh và tách biệt hoàn toàn. Đây thường là nhà nguyện của những dòng tu, nơi sinh sống của những vị tu sĩ, ẩn tu. Ngoài ra, một số nhà thờ được xây dựng tại những vị trí có giá trị lịch sử đặc biệt, đã xảy ra những biến cố trọng đại trong lịch sử của Giáo Hội Toàn Cầu cũng như của một Giáo Hội Địa Phương.





2. Tổ Chức Quy Hoạch Tổng Thể

Các Thành Phần Trong Quy Hoạch Một Nhà Thờ Gồm Có :

Bãi Xe – Quảng Trường Là không gian tiếp cận đầu tiên của quy hoạch nhà thờ, đóng vai trò một không gian chuyển tiếp, thường gắn với một sân rộng, hoặc một quảng trường để tổ chức các cuộc tập hợp lớn, hoặc các cuộc rước kiệu.

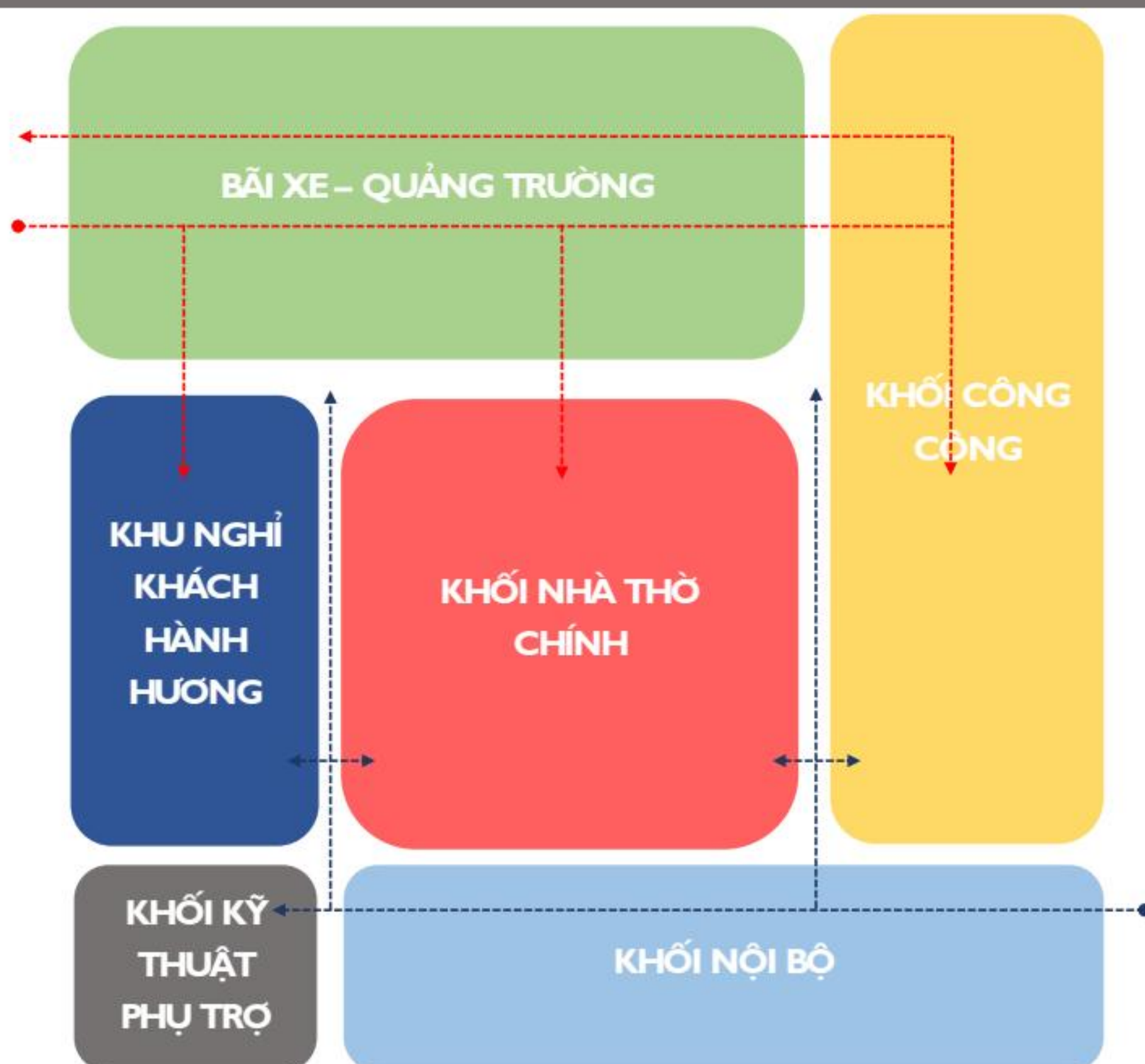
Khối Nhà Thờ Chính Đóng vai trò trung tâm trong quy hoạch tổng thể, tất cả mọi công trình khác đều hướng về đây. Thường là điểm kết thúc của một trục trong quy hoạch chung của khuôn viên giáo xứ nói riêng hoặc là cả của một tuyến phố đô thị

Khối Công Cộng Gồm các văn phòng làm việc của giáo xứ, các phòng học, phòng tiếp khách chung. Nơi đây diễn ra các hoạt động bên ngoài tách biệt với các nghi lễ phụng vụ trong Khối Nhà Thờ Chính

Khối Nghỉ Dành Cho Khách Hành Hương Phục vụ chỗ ở và nghỉ ngơi cho các khách hành hương ở xa cần nghỉ lại qua đêm.

Khối Nội Vi Linh Mục, Tu Sĩ Khu vực dành riêng cho giáo sĩ và tu sĩ phục vụ tại giáo xứ. Khu vực này tách biệt hoàn toàn với khu công cộng, chỉ dành để tiếp một số vị khách đặc biệt; giáo dân và khách không được tiếp cận với khu vực này.

Khối Kỹ Thuật Phụ Trợ

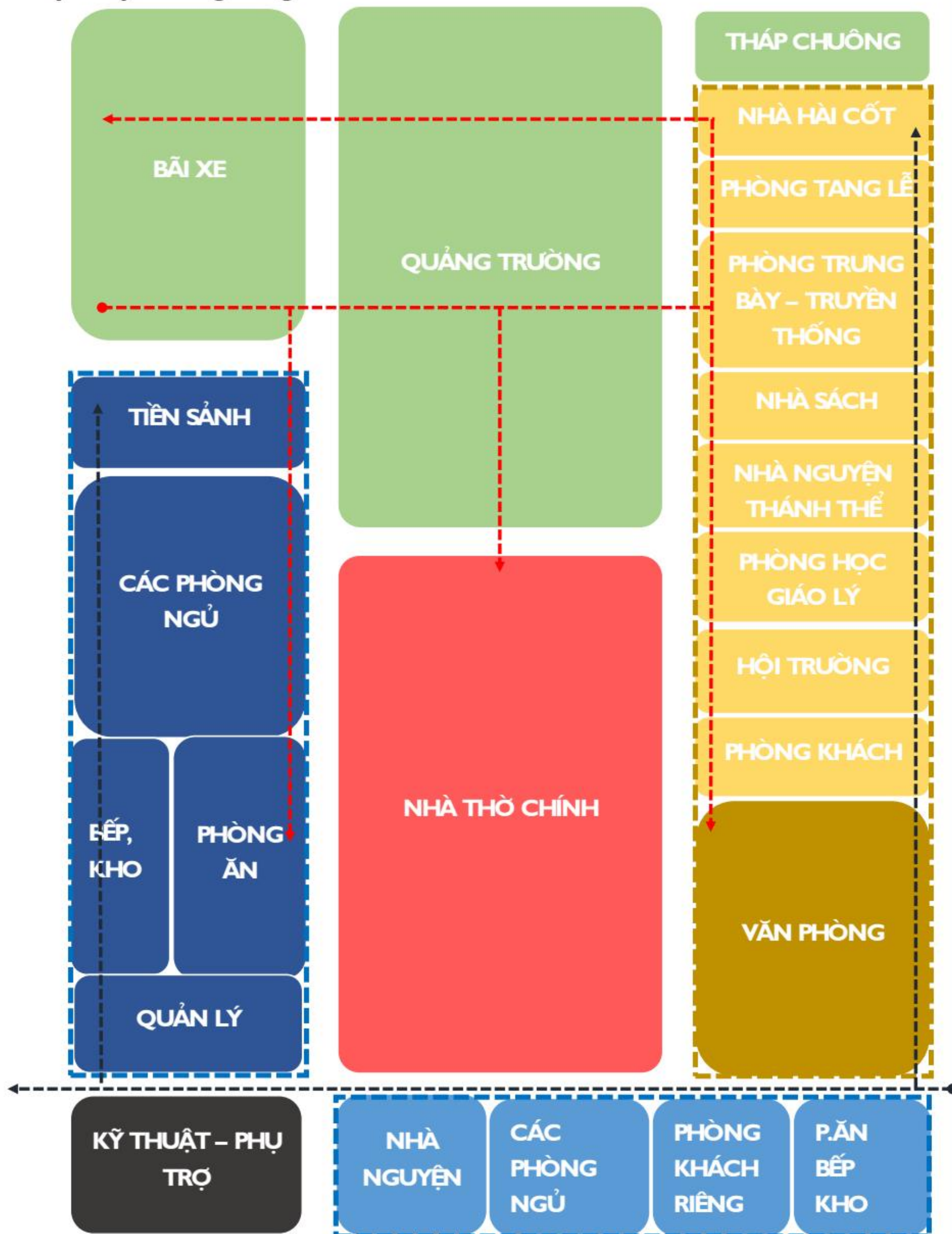


3. Dây Chuyền Công Năng

a. Các Không Gian Chính

Bãi Xe – Quảng Trường	Khối Nhà Thờ Chính
BÃI XE THÁP CHUÔNG QUẢNG TRƯỜNG CÁC LỄ ĐÀI PHỤ	TIỀN ĐÌNH NHÀ THỜ CUNG THÁNH LÒNG NHÀ THỜ GIẾNG RỬA TỘI TÒA GIẢI TỘI GÁC ĐÀN HÀNH LANG PHÒNG THÁNH PHÒNG ÂM THANH - ÁNH SÁNG
Khối Công Cộng	Khối Nội Vi Linh Mục, Tu Sĩ
NHÀ HÀI CỐT PHÒNG TANG LỄ NHÀ NGUYỆN THÁNH THỂ NHÀ TRUYỀN THỐNG QUẦY LƯU NIỆM PHÒNG HỌC GIÁO LÝ VĂN PHÒNG CHA XỨ VĂN PHÒNG GIÁO XỨ VĂN PHÒNG CÁC ĐOÀN HỘI PHÒNG HỌP PHÒNG KHÁCH HỘI TRƯỞNG THƯ VIỆN SÂN SINH HOẠT	PHÒNG KHÁCH PHÒNG NGỦ CHA XỨ PHÒNG NGỦ CÁC CHA PHỤ TÁ PHÒNG NGỦ KHÁCH THƯ VIỆN NHÀ NGUYỆN PHÒNG ĂN BẾP & KHO
Khối Kỹ Thuật Phụ Trợ	Khối Nghỉ Dành Cho Khách Hành Hương
TRẠM BIẾN ÁP PHÒNG KỸ THUẬT ĐIỆN NƯỚC HẦM PHÂN TỰ HOẠI XƯỞNG CƠ KHÍ KHO CƠ KHÍ	TIỀN SẢNH PHÒNG QUẢN LÝ PHÒNG NGỦ 1 GIƯỜNG PHÒNG NGỦ 2 GIƯỜNG PHÒNG NGỦ TẬP THỂ BẾP & KHO PHÒNG ĂN KHU VỆ SINH

b. Dây Chuyên Công Năng



4. Các Hình Thức Bố Cục Mặt Bằng

a. Tổ chức dạng tập trung

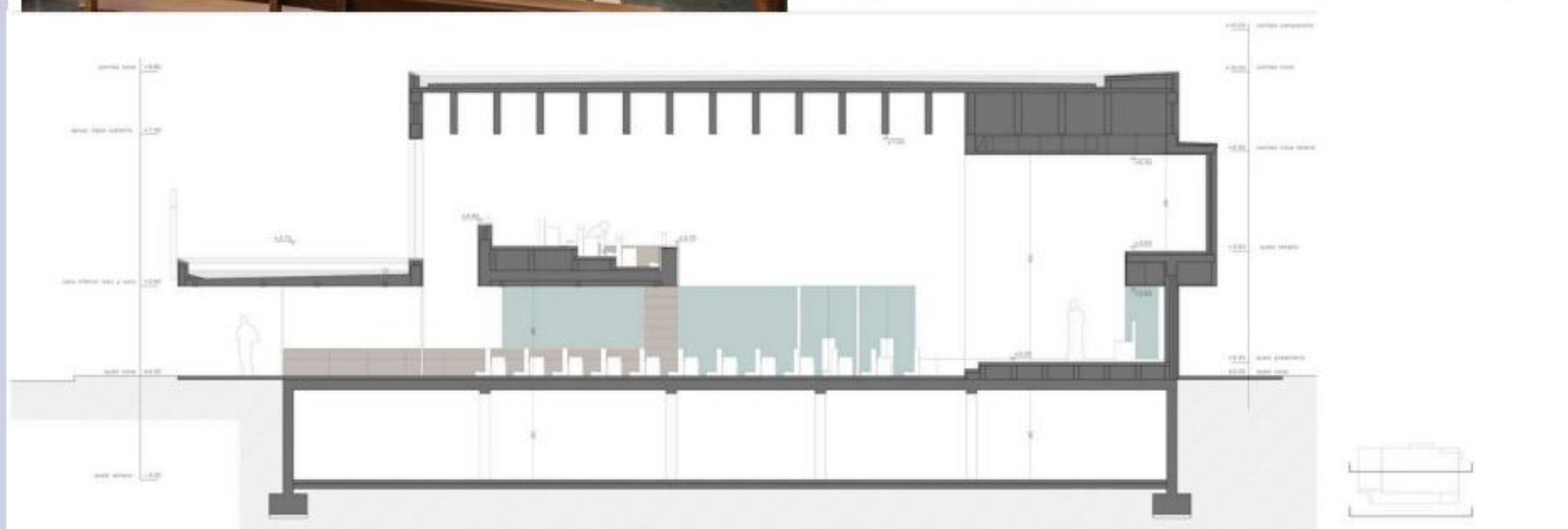
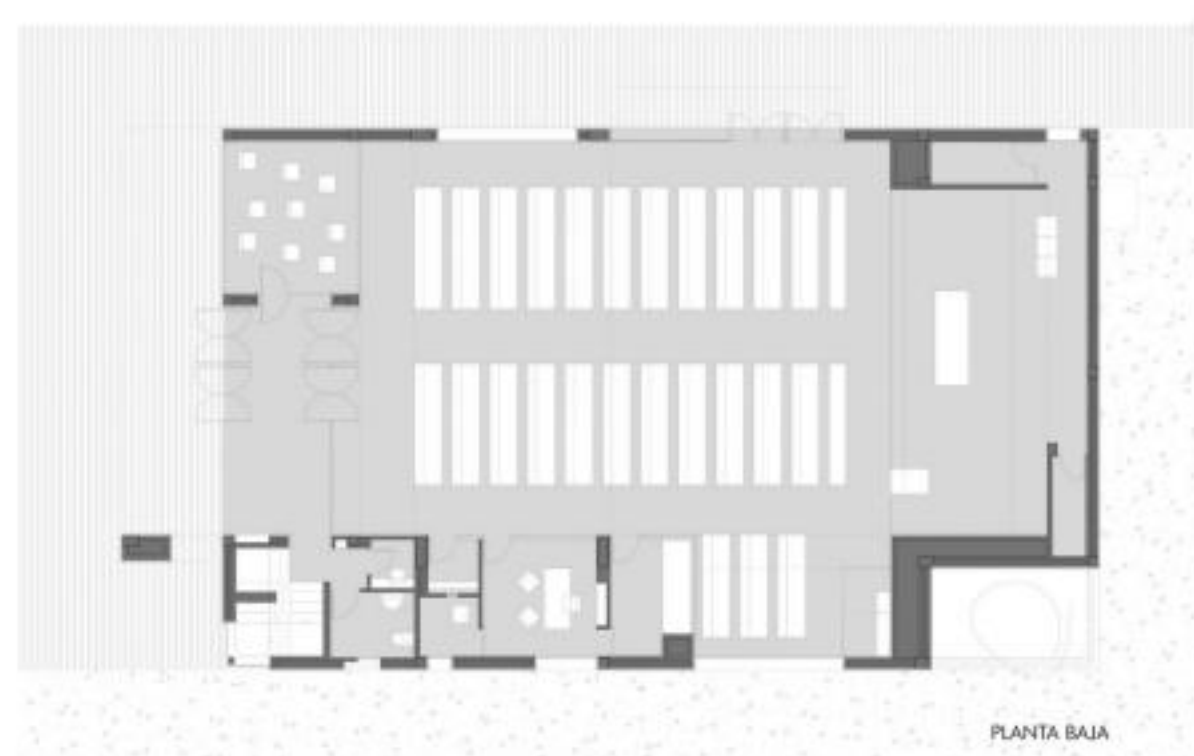
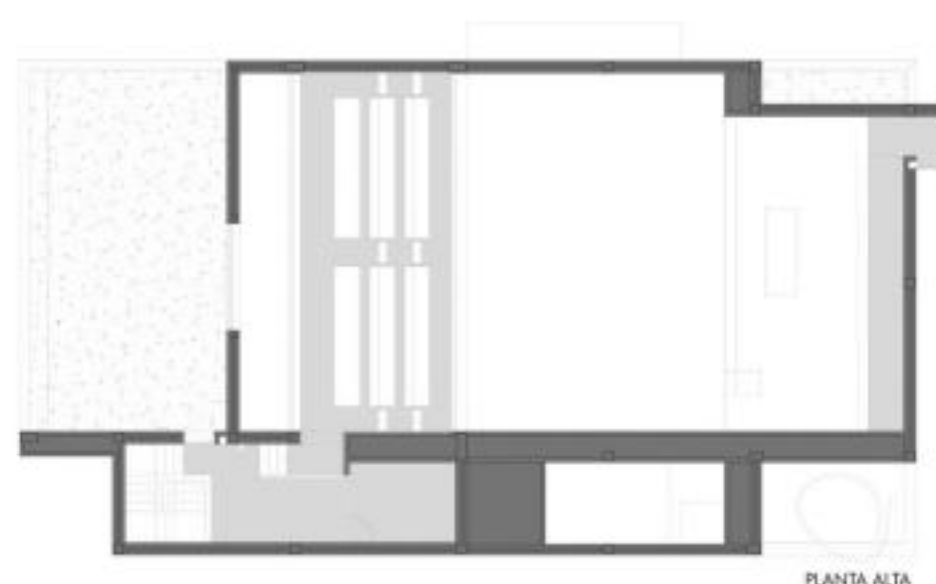
Là dạng tổ chức các khối chức năng của một giáo xứ và nhà thờ theo hướng tập trung. Đối với những khu vực có diện tích đất hạn hẹp, việc tổ chức tập trung các khối chức năng cho phép tận dụng được tối đa không gian trống cho các hoạt động sinh hoạt và tập trung ngoài trời.

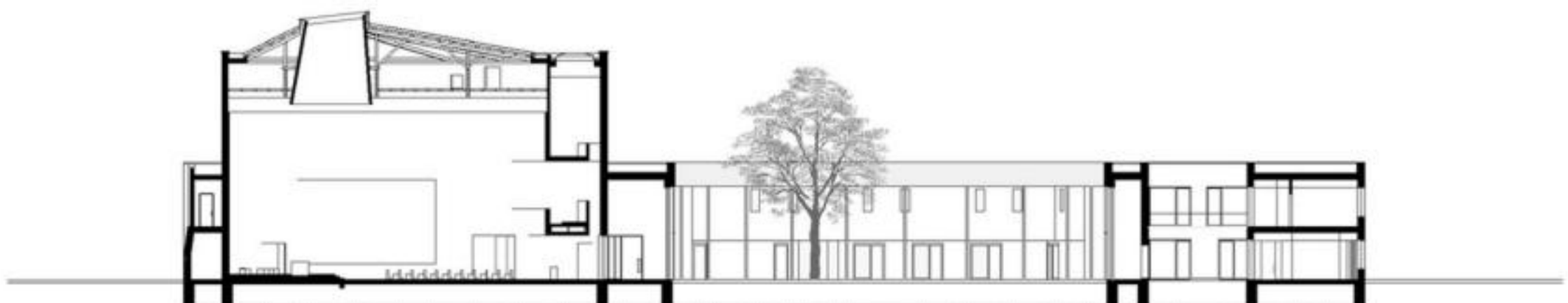
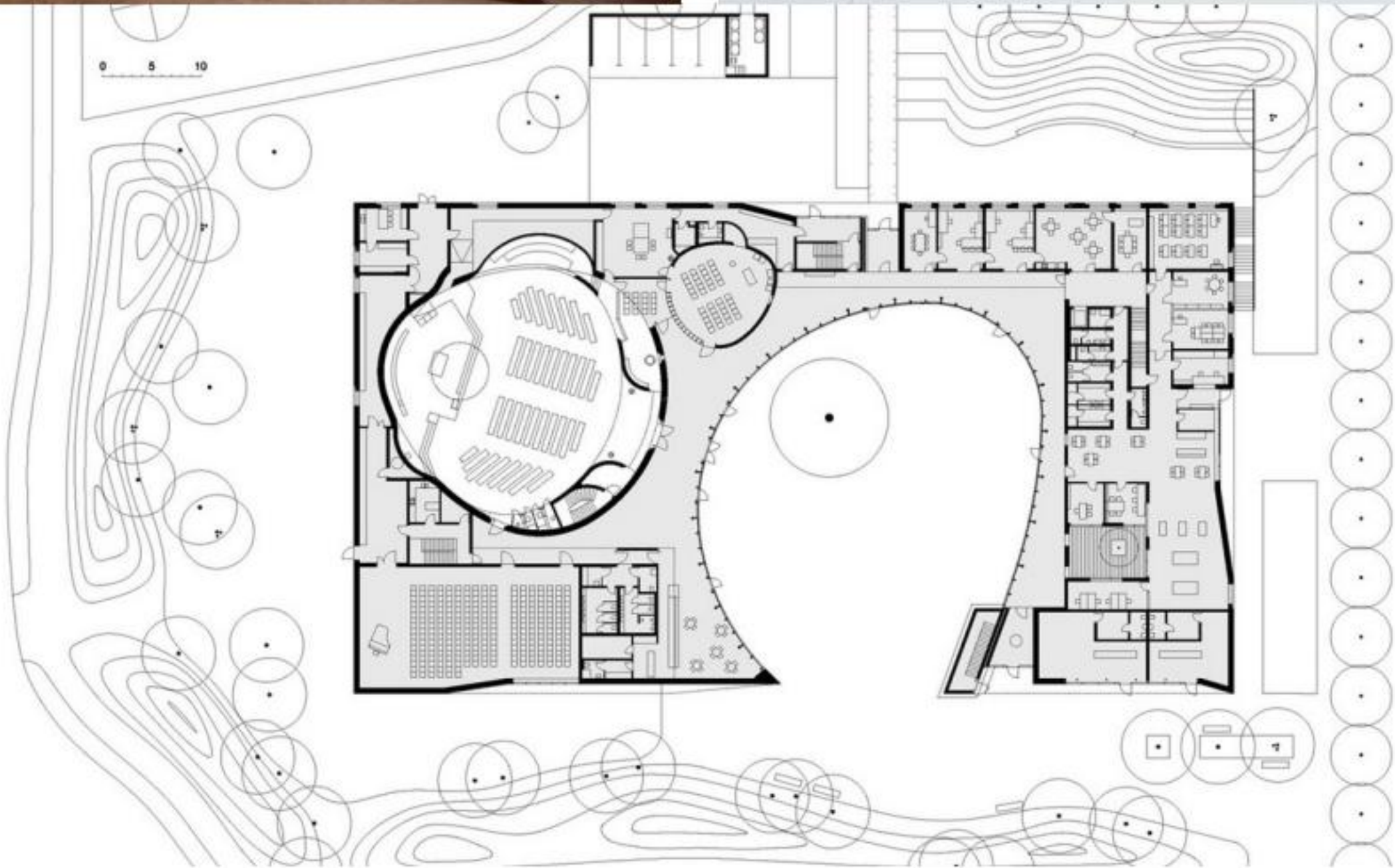
Ưu điểm:

- Tận dụng được tối đa diện tích cho phép làm sân bãi sinh hoạt.
- Tổ chức giao thông theo trục đứng, rút ngắn được khoảng cách giữa các khối chức năng.

Nhược điểm:

- Các không gian động - tĩnh khó cách ly, nên khó đạt được hiệu quả về mặt tâm linh.
- Không thích hợp với các nhà xứ lớn hoặc có kết hợp với một trung tâm hành hương.
- Khi xảy ra sự cố các khối chức năng dễ ảnh hưởng lẫn nhau.





b. Tổ Chức Dạng Phân Tán

Là dạng tổ chức các khối chức năng của một giáo xứ và nhà thờ theo hướng phân tán. Các khối chức năng động tĩnh được sắp xếp và định hướng theo các trục giao thông. Từng khối chức năng được tách riêng theo từng nhu cầu về không gian phục vụ.

Thường là một nhà thờ của một tu viện hoặc một trung tâm hành hương lớn hoặc một giáo xứ với số lượng giáo dân lớn.

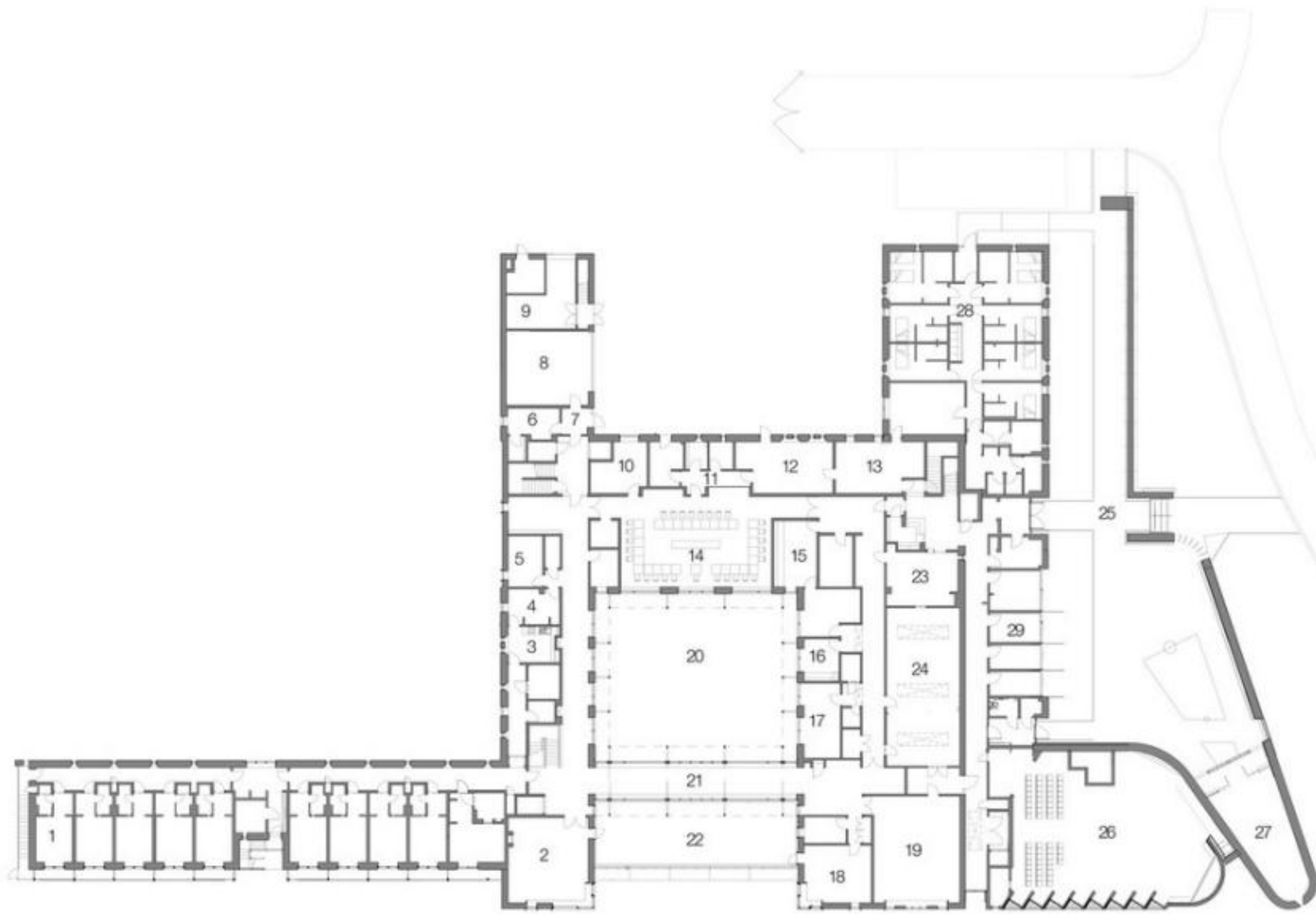
Ưu điểm:

- Dễ phân chia được các không gian động và tĩnh.
- Tổ chức giao thông đơn giản nhưng hiệu quả.
- Dễ cách ly khi gặp các sự cố.

Nhược điểm:

- Giao thông dài, khoảng cách khá xa.
- Không phù hợp với những nơi có diện tích đất hạn chế.

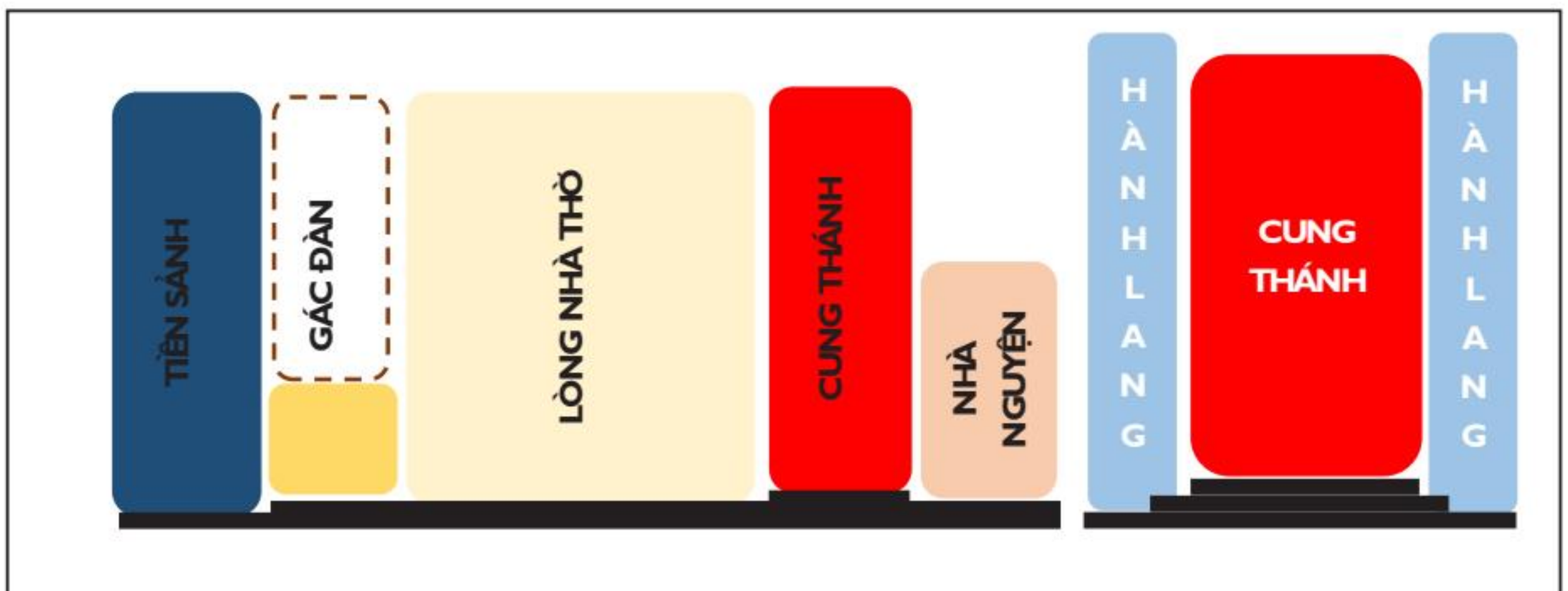
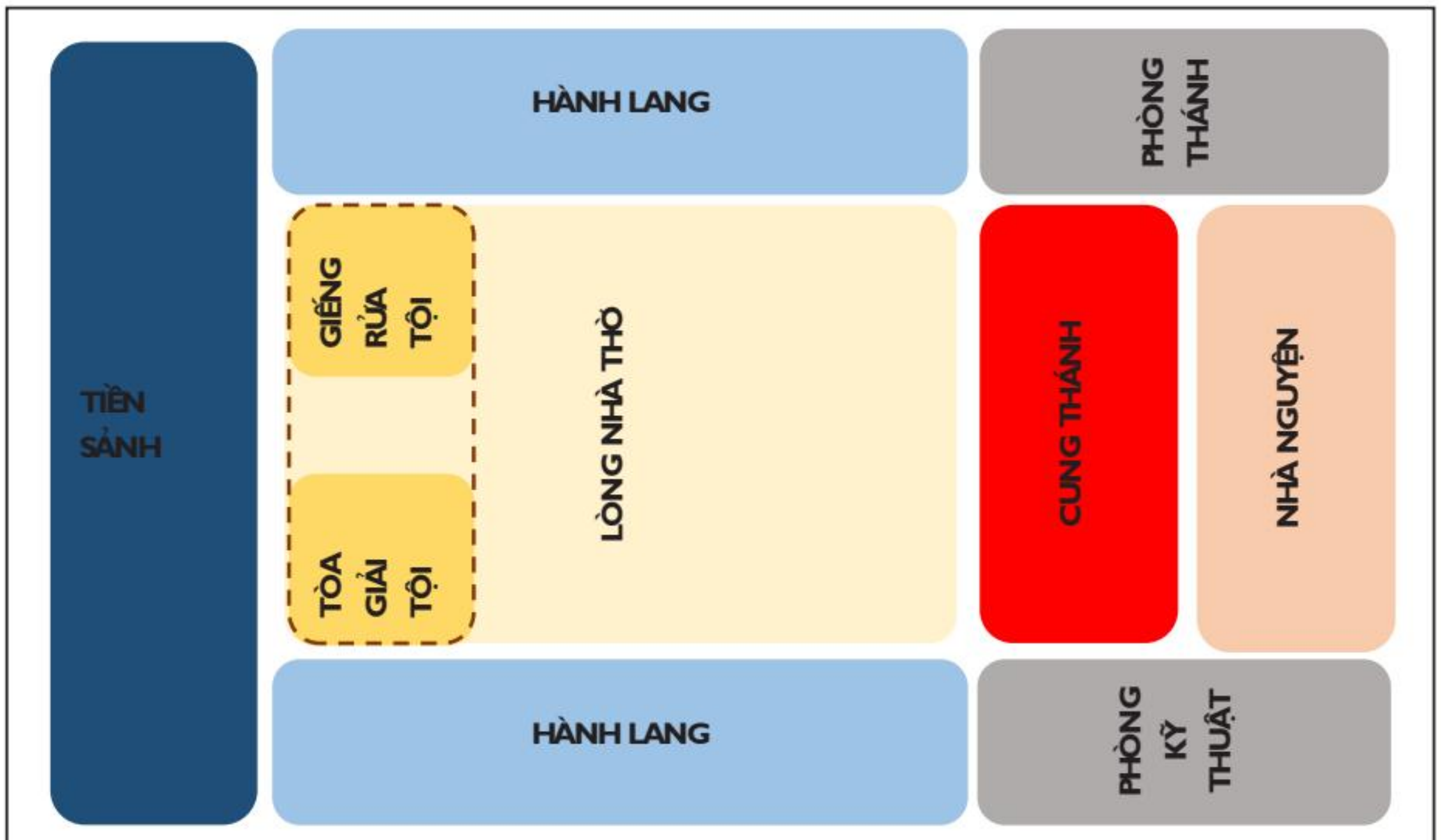


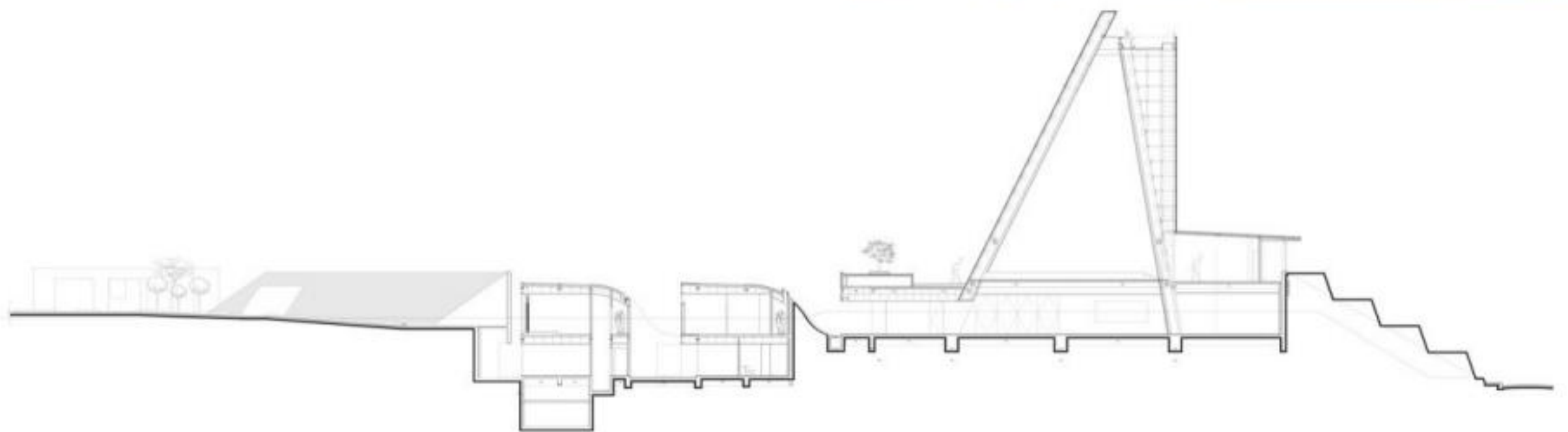
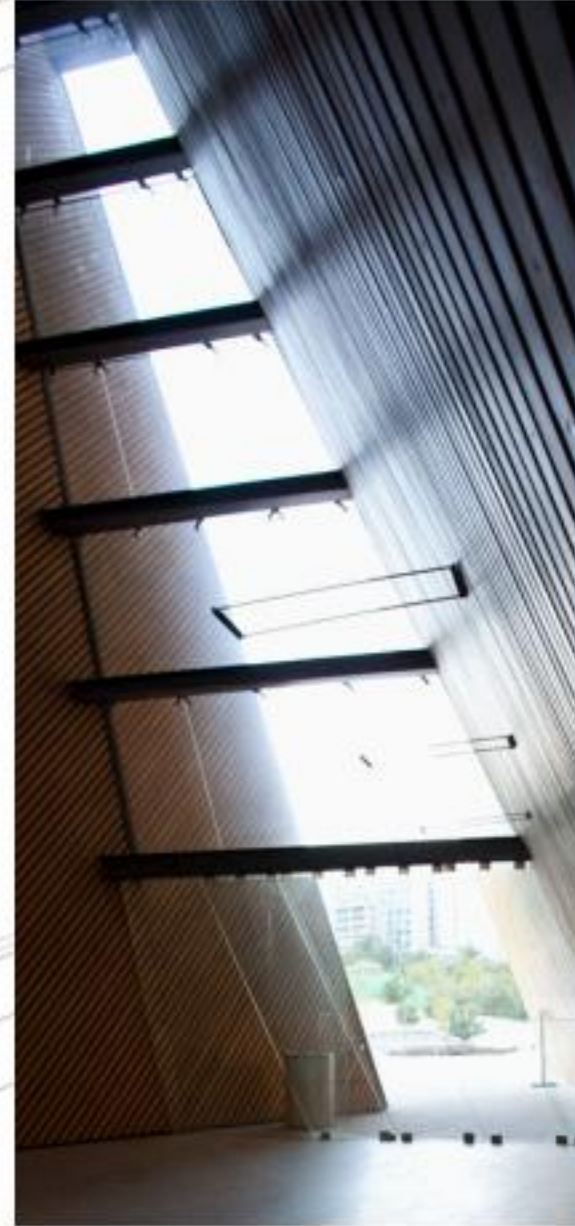


II. ĐẶC ĐIỂM CHI TIẾT CÁC KHÔNG GIAN CHÍNH

I. Khối Nhà Thờ Chính

Là nơi diễn ra toàn bộ các sinh hoạt chính của người Thiên Chúa Giáo, nơi đây được thiết kế ưu tiên hàng đầu cho việc tham dự và cử hành Thánh Lễ của các giáo dân. Kèm theo đó là việc cử hành một số nghi thức khác như An Táng hay Hôn Phối. Nhà Thờ thường là một không gian lớn được chia làm 2 phần chính, một phần cho giáo dân và một phần cho các giáo sỹ cử hành các nghi lễ phụng vụ. Ngoài ra còn một số các không gian phụ kèm theo để góp phần hỗ trợ cho hoạt động của các nghi thức trên.





a. Tiền Đình Nhà Thờ

Đây là khoảng không gian nằm giữa chỗ của cộng đoàn trong nhà thờ và môi trường bên ngoài – là nơi tập hợp và đón tiếp giáo dân.



Khu vực đón tiếp giáo dân

Không gian chuyển tiếp từ đời sống hằng ngày vào không gian Phụng vụ và ngược lại. Khu vực này thường diễn ra một số nghi thức quan trọng, nên cần lưu ý khi thiết kế không gian hỗ trợ tốt nhất cho việc cử hành nghi lễ. Nghi thức Thanh Tẩy, nghi thức An Táng.

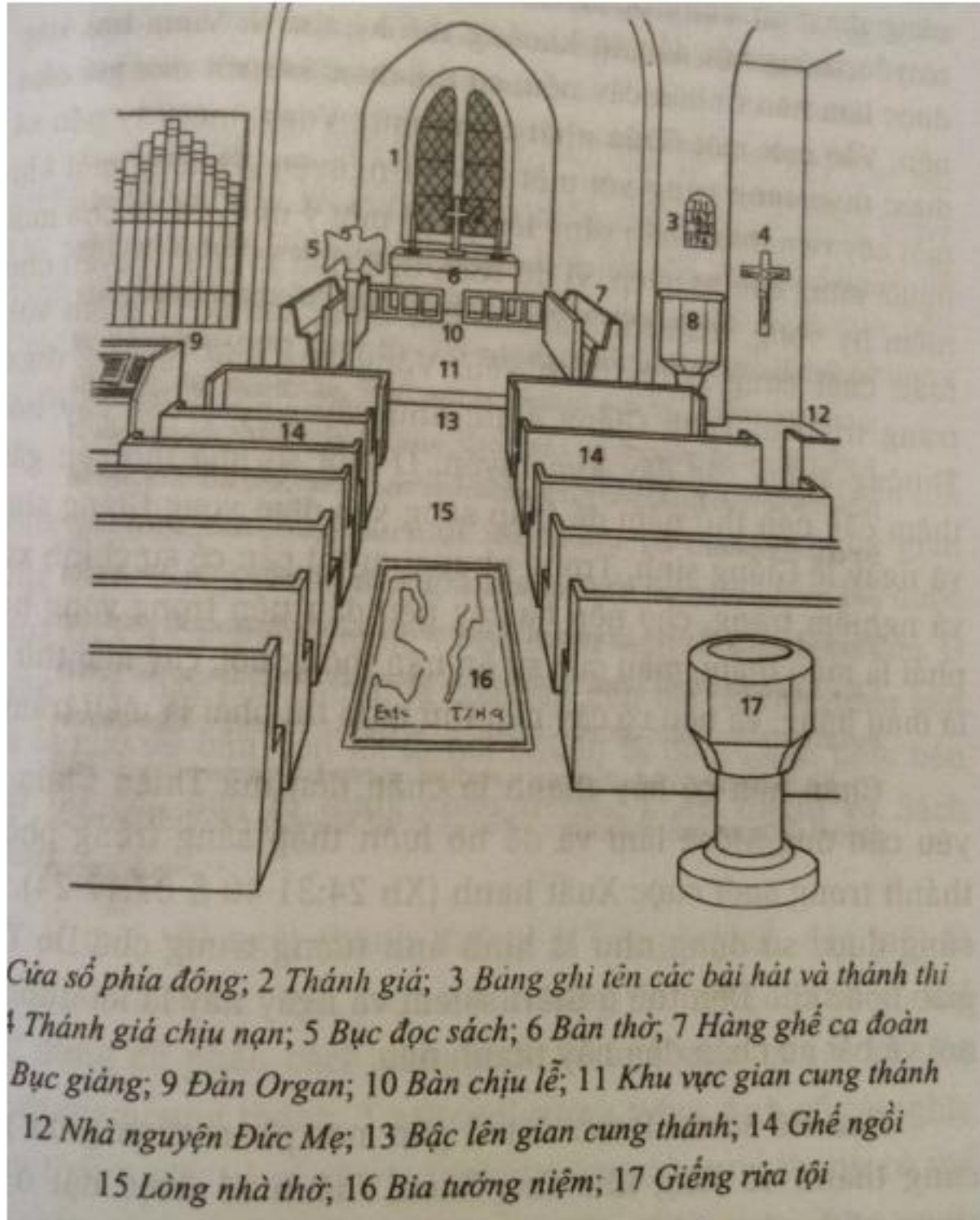


Biểu tượng

Cửa nhà thờ mang hình ảnh biểu tượng, là dấu hiệu cho mọi người biết sự hiện diện của Thiên Chúa trong không gian mà họ sắp bước vào, vì thế người ta thường đưa lên đây những dấu chỉ đặc biệt qua những họa tiết và các cách thức trang trí khác nhau.

b. Cung Thánh

Cung Thánh (Sanctuary) là phần trọng kính nhất của nhà thờ Công Giáo, nơi đặt bàn thờ và cử hành các nghi lễ. Cung thánh phải đủ rộng rãi để thích hợp với việc cử hành trọn vẹn các nghi thức khác nhau trong Phụng Vụ Lời Chúa và Thánh Thể với những cử động kèm theo, cũng như các Bí tích khác được cử hành tại đó.



CÁC THÀNH PHẦN TRÊN CUNG THÁNH

Bàn Thờ

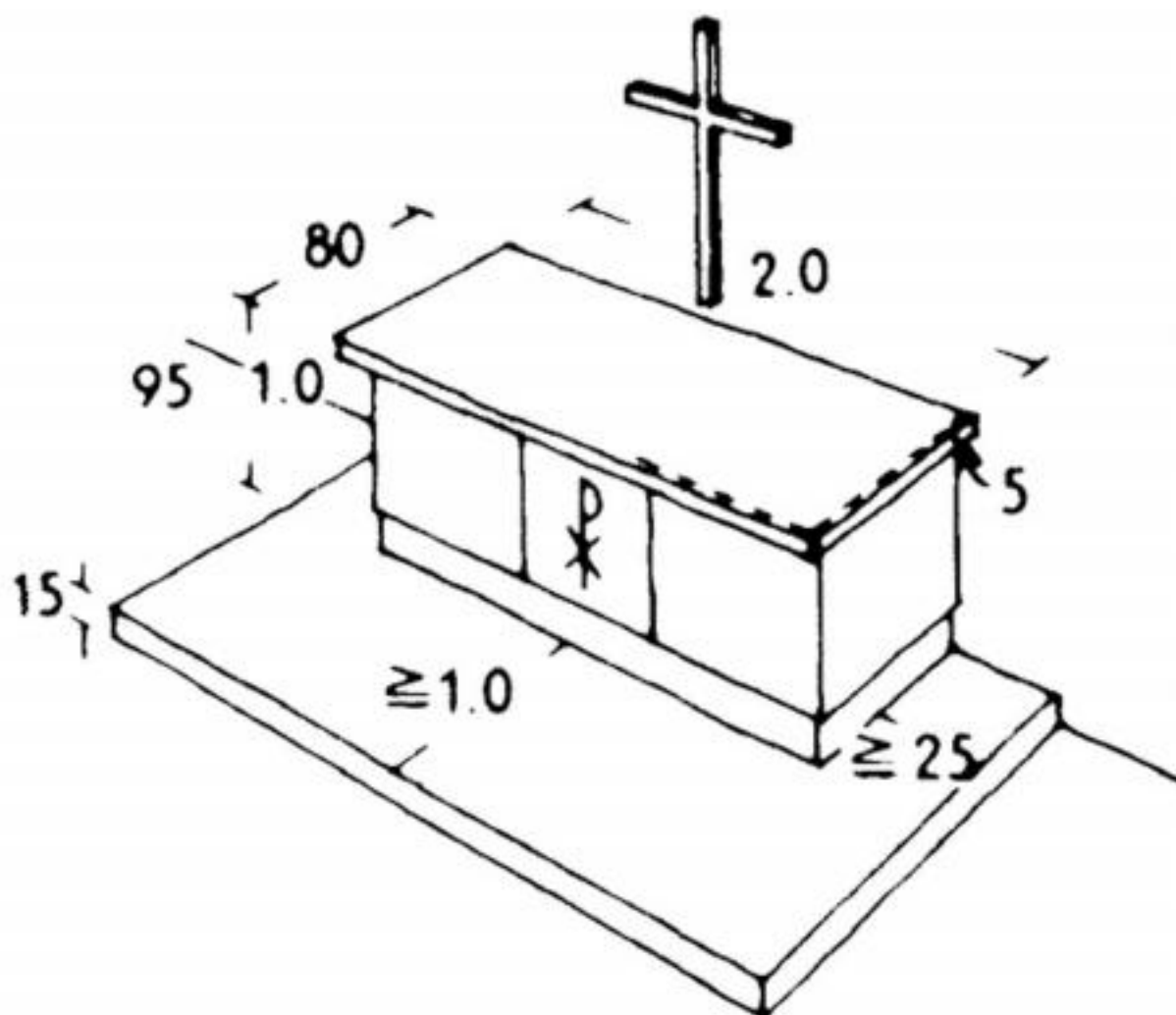
Bàn Thờ (Altar) là trung tâm của ngôi thánh đường.

Bàn Thờ được gán cho hai ý nghĩa biểu trưng. Thứ nhất, bàn thờ là nơi các con vật bị sát tế khi xưa và được xem như là nơi chính Chúa Giêsu Chịu sát tế. Thứ hai, bàn thờ nhắc nhở lại hình ảnh bàn tiệc chung trong Bữa Tiệc Ly. Trước Công Đồng Vaticano II (1960-1965), linh mục cử hành Thánh lễ quay mặt cùng một phía với giáo dân lên phía Cung Thánh. Vì vậy, bàn thờ chính được đặt sát vào Vách của bức Bình Phong phía Cung Thánh, ngoài ra còn một số bàn thờ phụ được bố trí ở hai bên hành lang (aisle) dành cho các linh mục khác đồng tế. Sau Công Đồng, Giáo Hội đã có thay đổi về tư thế của linh mục cho phép Linh mục có thể quay mặt về phía cộng đoàn. Vì thế:

Vị trí Bàn thờ đã có sự thay đổi theo xu hướng tiến sát vào lòng nhà thờ hơn, và được đặt tách riêng ra so với bức bình phong.

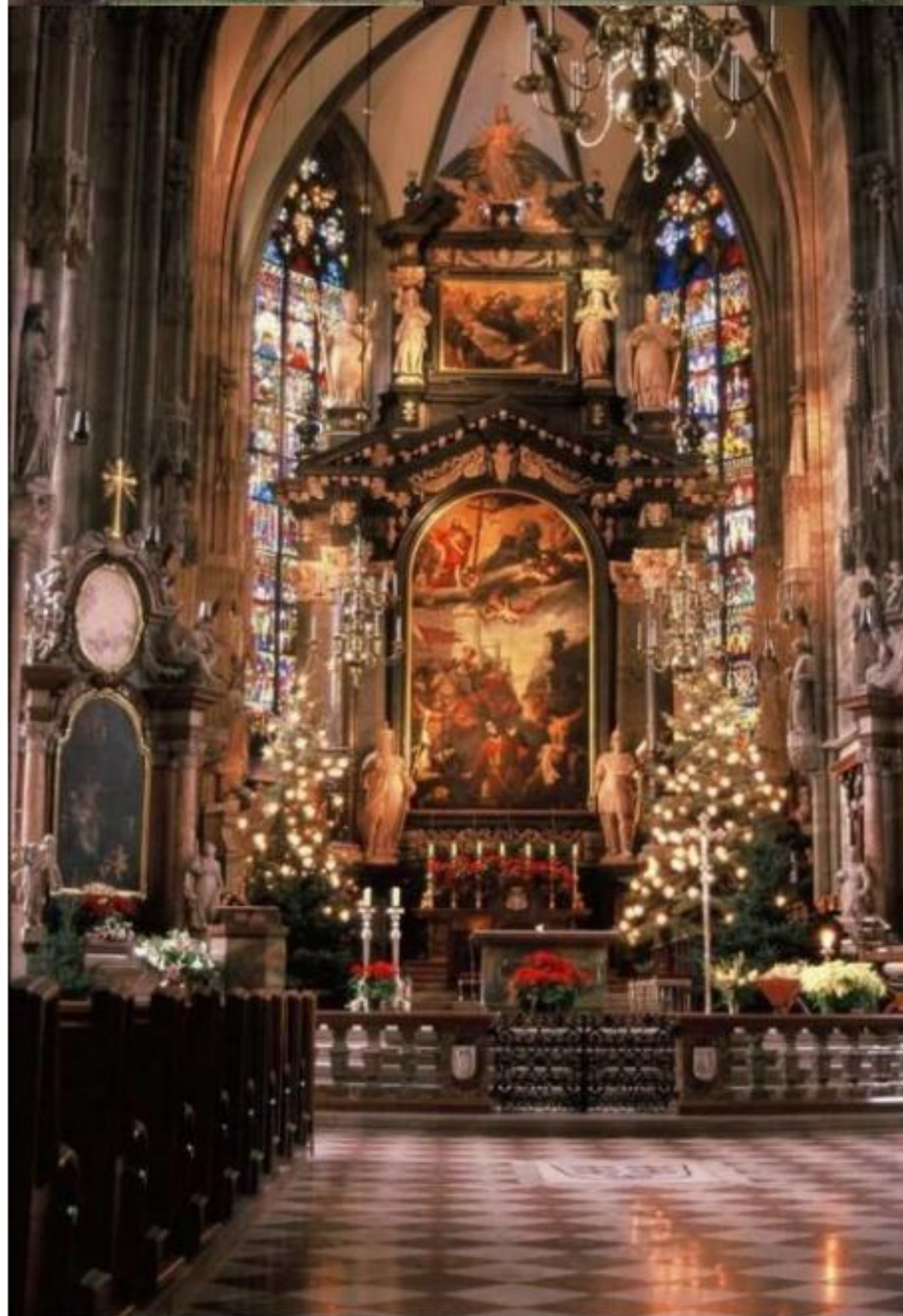
Bàn Thờ thường được làm bằng đá, một khối đá tự nhiên hoặc cũng có thể làm bằng gỗ, tùy theo quy định của Giáo Hội địa phương.

Bàn Thờ phải thấy được từ tất cả mọi nơi trong nhà thờ nhưng không quá cao khiến người tham dự khó quan sát.



Lan Can Bàn Thờ

Trước Công đồng Vaticano II, lan can này có nhiệm vụ phân tách phần lòng nhà thờ với khu vực Thánh thiêng nhất, cũng nói lên sự phân cấp các phẩm trật trong Hội Thánh. Tuy nhiên, phần lớn các lan can này đã bị đập bỏ sau những quyết định của Công Đồng.



Nhà Tạm

Nhà Tạm là nơi lưu giữ Thánh Thể, thường được đặt ở bên trên hoặc phía sau bàn thờ trong các nhà thờ Công Giáo, nó có thể là một cái hộp được trang trí.

Nên có một khoảng cách thích hợp, thay đổi ánh sáng hoặc một hình thức trang trí phù hợp để tách biệt nhà tạm và bàn thờ để người tham dự có thể tập trung vào Bàn Thờ trong suốt Thánh Lễ.



Ghế Chủ Tế

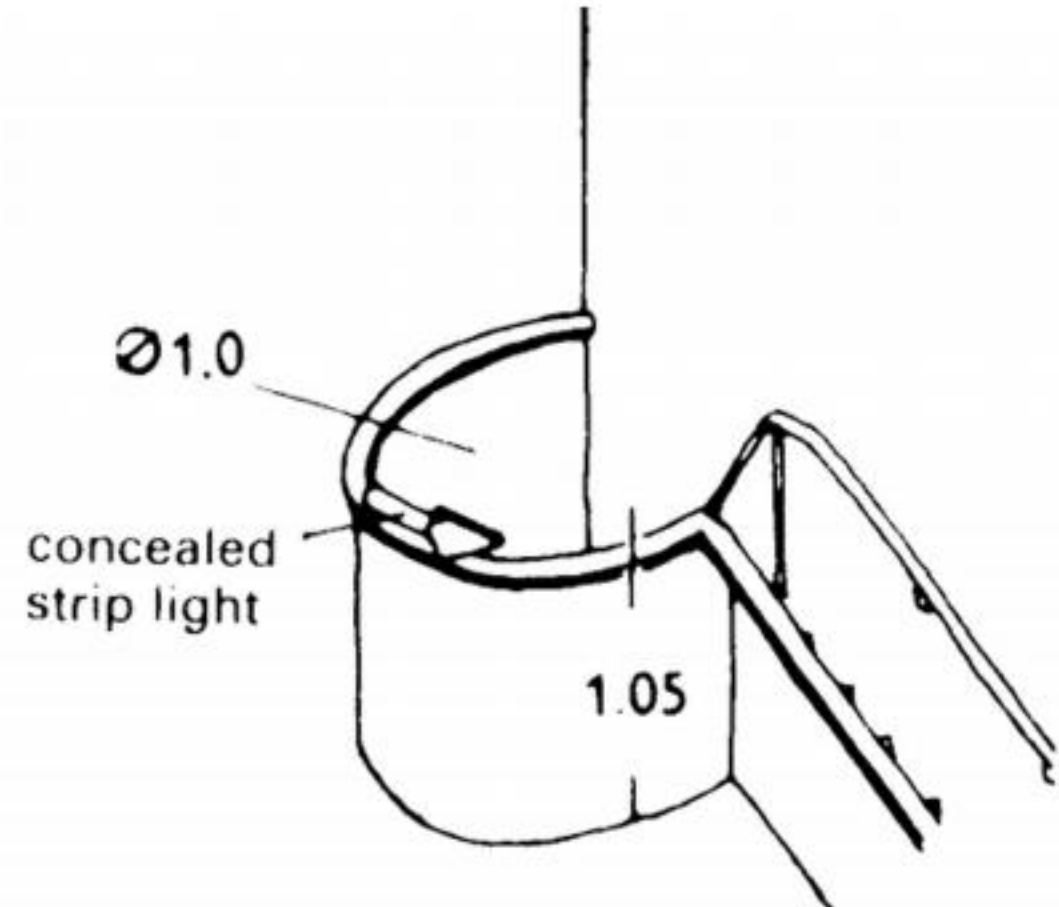
Nói lên nhiệm vụ ngài là chủ tọa cộng đoàn và điều khiển các nghi thức.

Cần chọn vị trí sao cho vị chủ tế có thể nhìn thấy tất cả cộng đoàn. Cũng không nên đặt ghế này quá xa cách hoặc có vẻ phô trương, nhưng phải nói lên được sự phân biệt với các chức vụ khác trong Phụng vụ.



Giảng Đài

Là trung tâm của khu vực công bố Lời Chúa. Thiết kế bàn thờ và giảng đài cần có mối quan hệ hài hòa và chặt chẽ với nhau để làm nổi bật mối quan hệ mật thiết giữa Lời Chúa và Thánh Thể.



Tượng Chịu Nạn

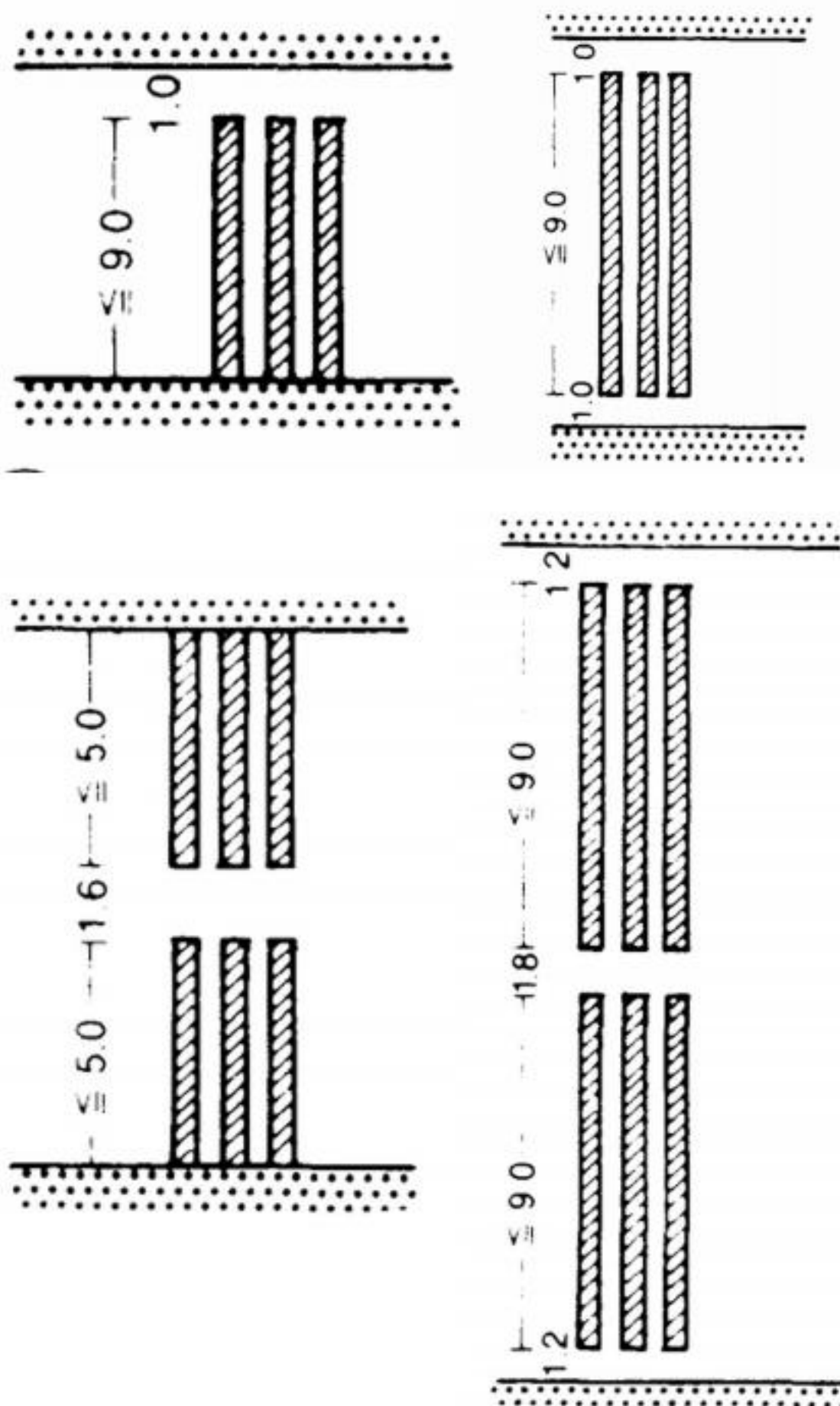
Tượng Chịu Nạn là biểu thị về thân thể Chúa trên thập giá, là biểu tượng trực tiếp nói lên ý nghĩa của Thánh Lễ.

Thánh Giá phải thể hiện sự liên kết với bàn thờ. Ngày xưa, Thánh Giá được đặt ở bức bình phong phía đông nhà thờ nơi linh mục và tín hữu cùng hướng về. Ngày nay, Thánh Giá vẫn có thể đặt trên bàn thờ, nhưng tốt nhất nên đặt ở khoảng giữa giáo dân và Linh Mục.



c. Lòng Nhà Thờ

Lòng Nhà Thờ (Nave) là phần từ cửa chính cuối nhà thờ đến cung thánh. Trong lòng nhà thờ có đặt các hàng ghế dành cho cộng đoàn giáo dân, luôn chứa một lối đủ rộng ở giữa dẫn thẳng về phía cung thánh nơi đặt bàn thờ.



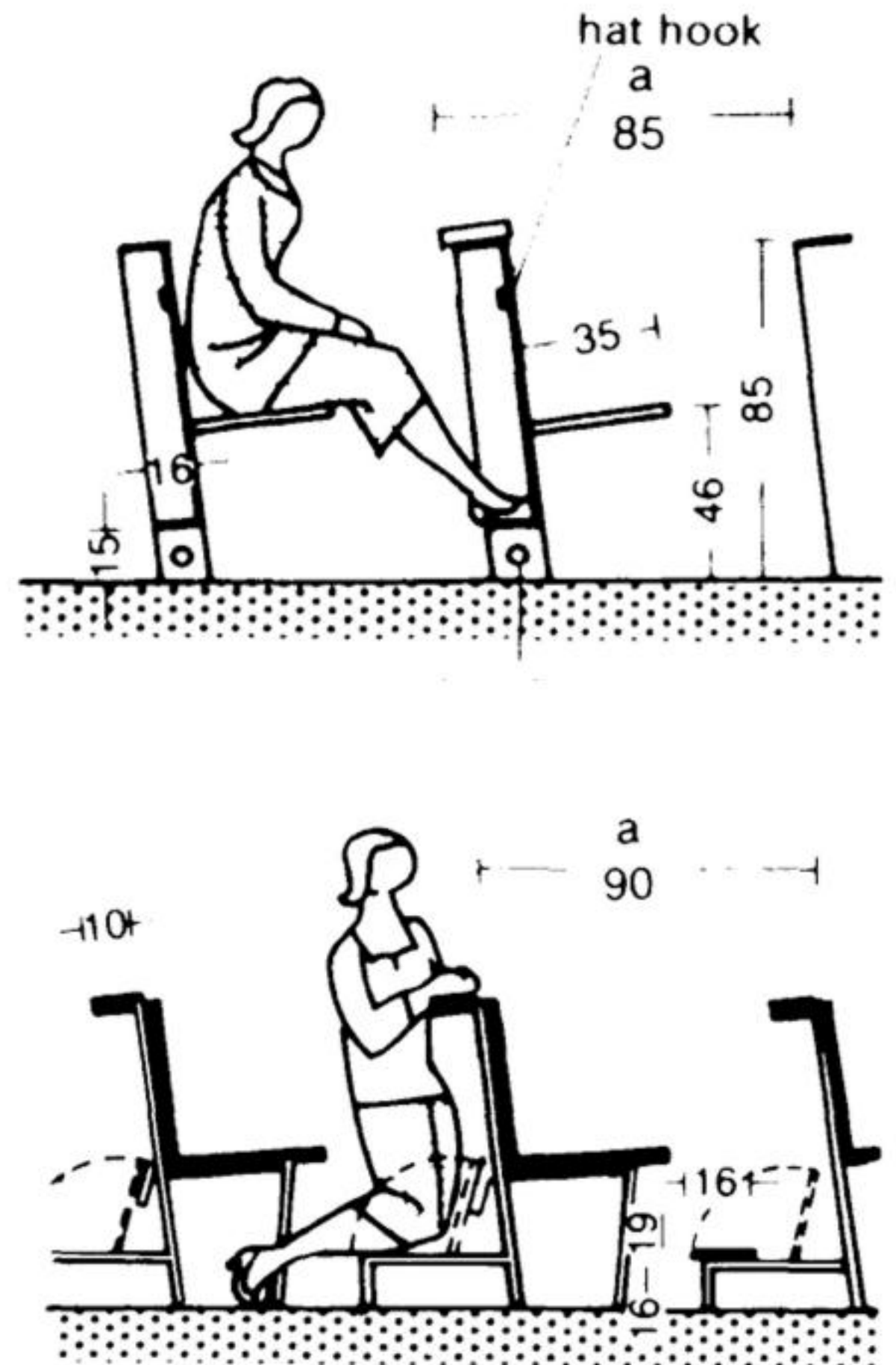
Cách bố trí ghế ngồi

Một bên
Hai bên
Kết Hợp
Lối đi lên rước lễ

Ghế ngồi cho cộng đoàn

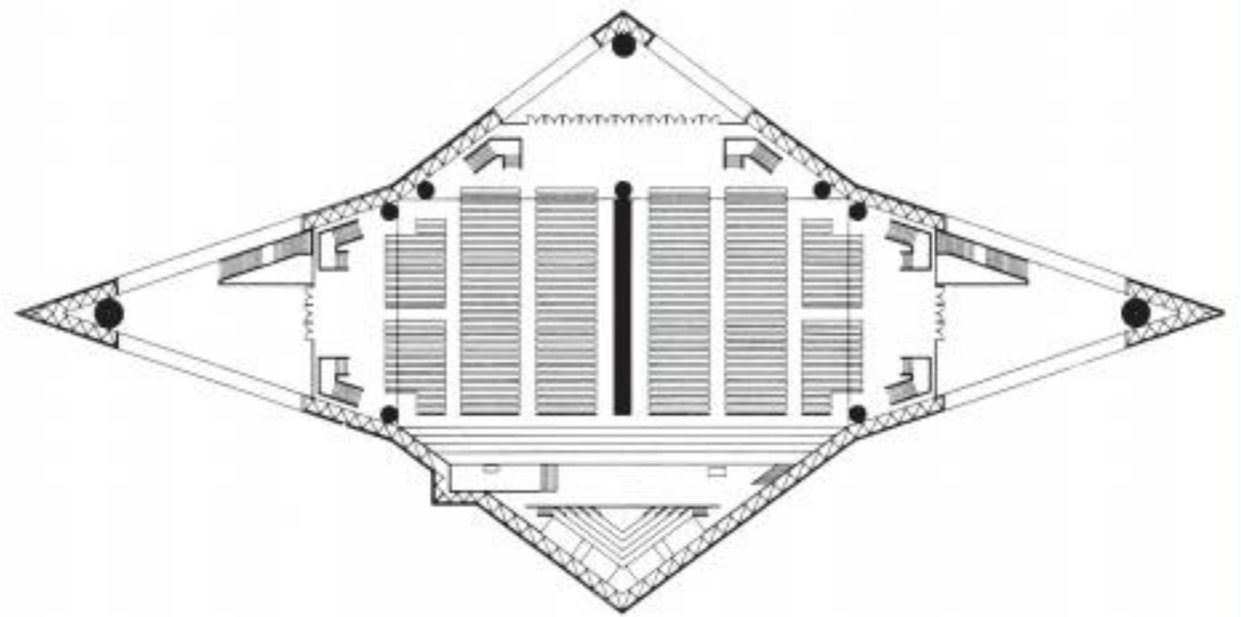
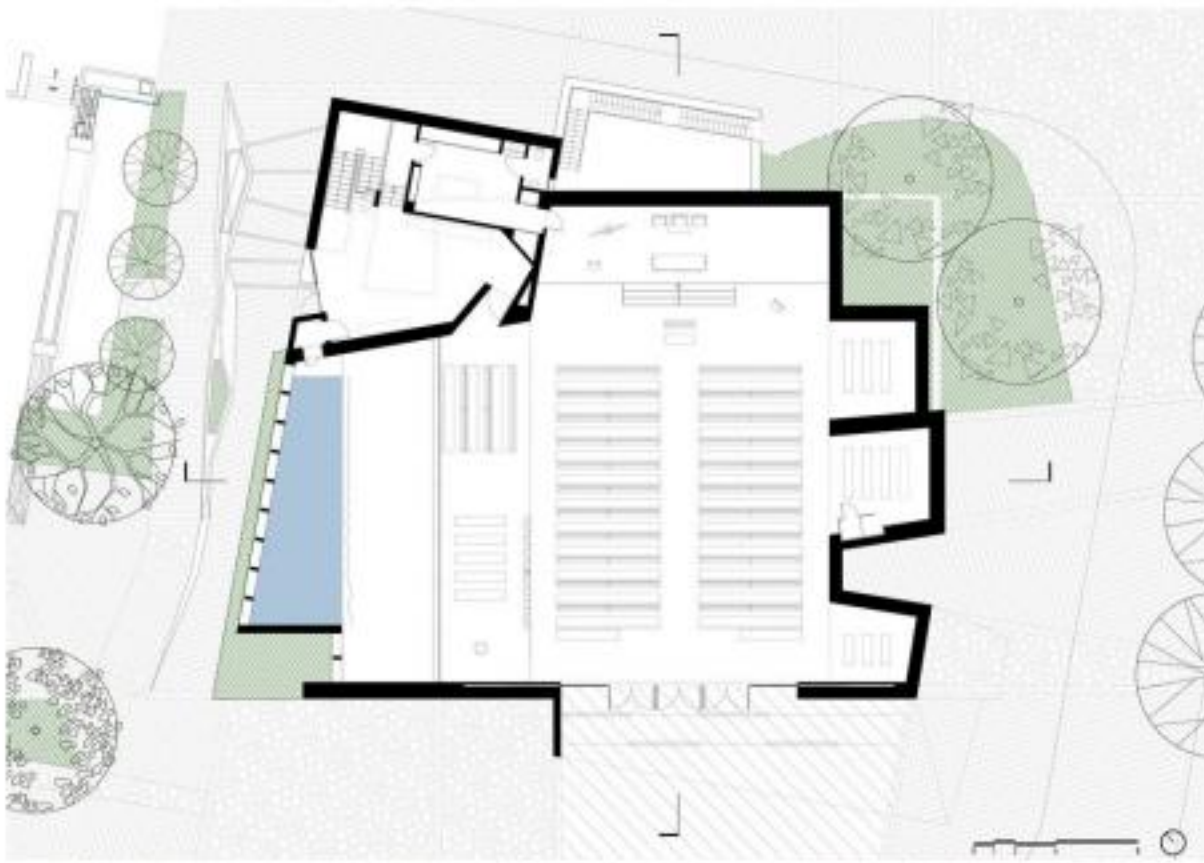
Không có quy tắc chung cho việc sắp xếp ghế ngồi cố định hay di động cho cộng đoàn, nhưng cần linh động trong việc kết hợp các ghế di động ngoài hành lang và tiền đình khi số người tham dự quá đông.

Cần quan tâm đặc biệt đến tầm nhìn của tín hữu đến khu vực cung thánh cũng như âm thanh hỗ trợ.



Chi tiết ghế ngồi

Có bệ quỳ
Không có bệ quỳ



d. Giếng Rửa Tội

Đây là nơi người Công Giáo cử hành nghi thức gia nhập đạo,

Phải đặt ở nơi dễ thấy để mọi người ở gần xa đều có thể nhìn thấy.

Để thể hiện mối tương quan giữa nghi thức Thanh Tẩy và Thánh Thể, nên giếng rửa tội và bàn thờ thường được đặt theo một trục kiến trúc, sử dụng ánh sáng tự nhiên hoặc nhân tạo, trang trí các hoa văn nền giống nhau, dùng các vật liệu cùng như các yếu tố thiết kế thông thường giống nhau.

Kích thước giếng rửa tội được lựa chọn tùy thuộc vào kích thước ngôi nhà thờ sao cho phù hợp với nhu cầu và điều kiện của Giáo xứ.

Nước là chất liệu chính của giếng rửa tội.

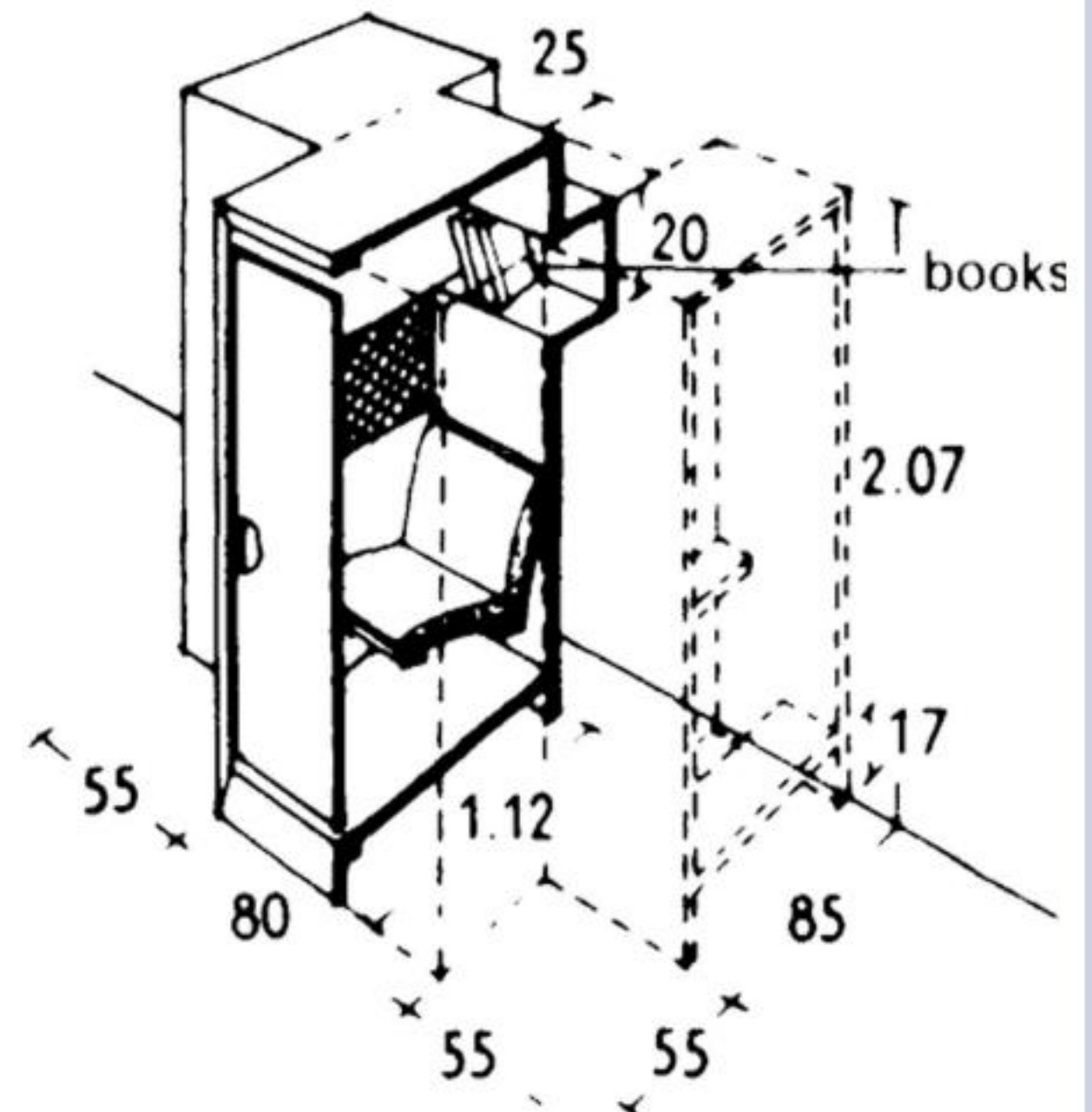


e. Tòa Giải Tội

Là nơi cử hành nghi thức hòa giải của người Công Giáo.

Đặt ở một vị trí kín đáo và yên tĩnh trong hoặc ngoài nhà thờ, tùy vào điều kiện. Những trường hợp quá đông hối nhân, có thể bố trí các tòa di động ở bên ngoài thánh đường.

Cần chú ý đến cách âm và các quy định để không bị nghe lén từ bên ngoài.



Chi tiết cấu tạo

f. Gác Đàn

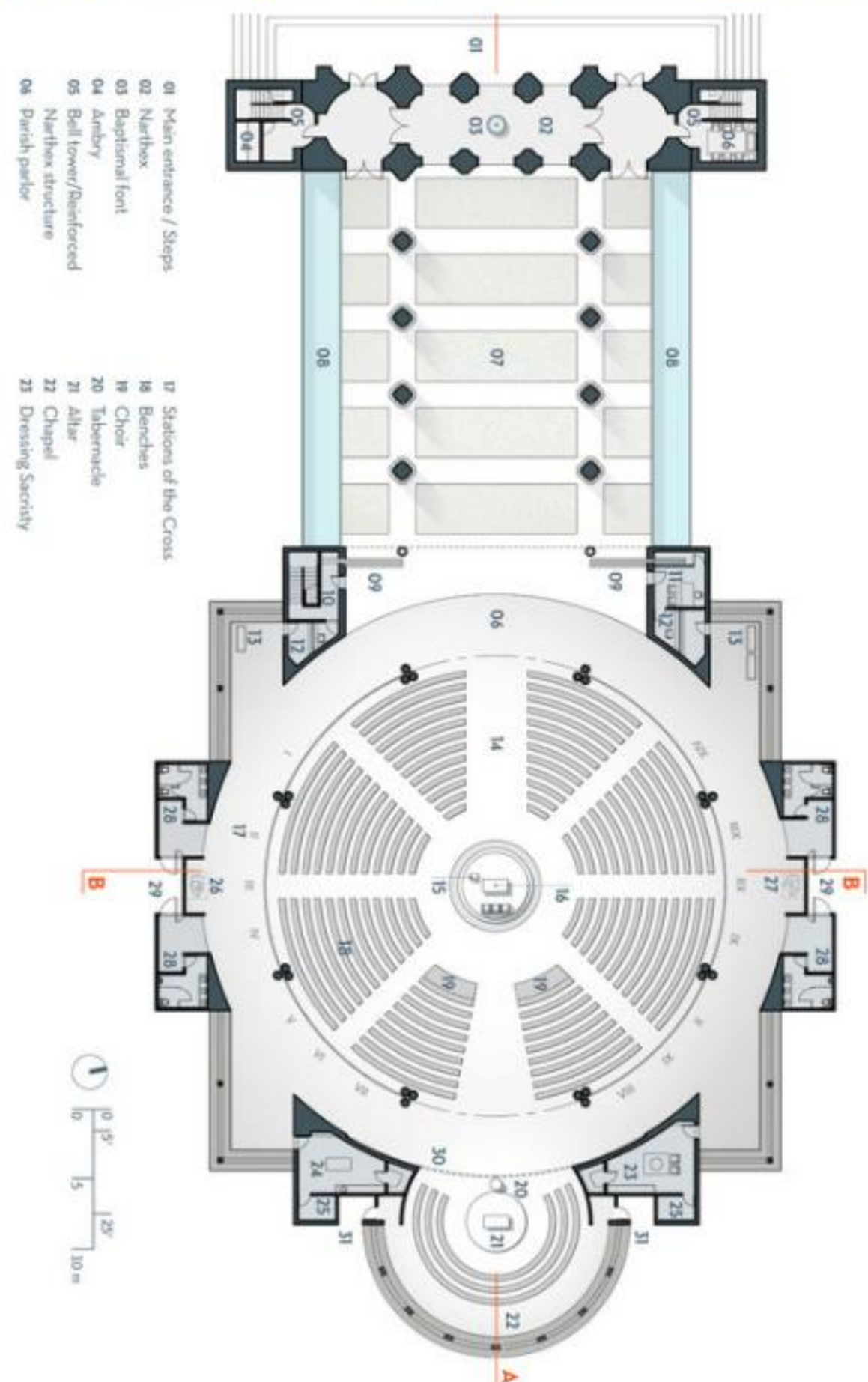
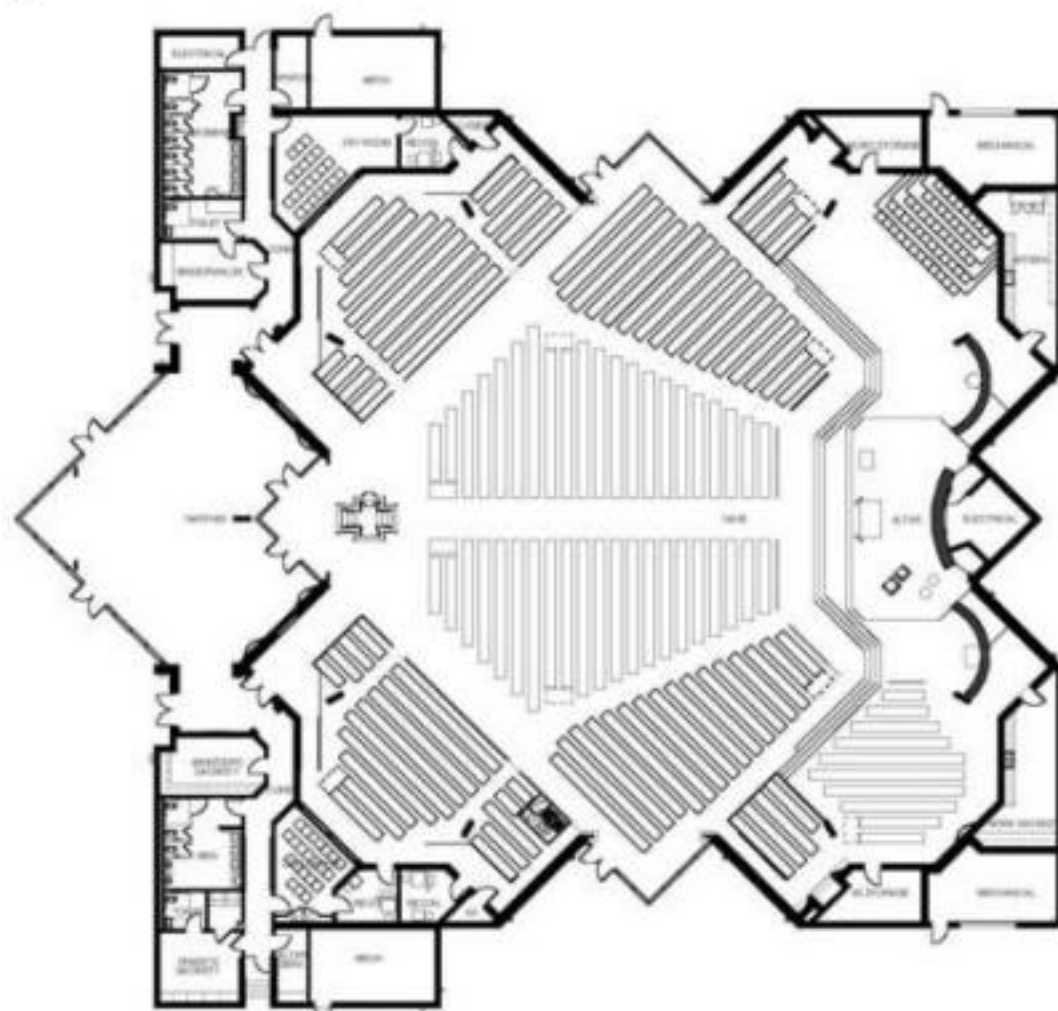
Gác Đàn (Choir) khu vực dành riêng cho ca đoàn, những người hát thánh ca trong nhà thờ và để các dụng cụ âm nhạc sử dụng trong Phụng Vụ.



Chọn vị trí cho ca đoàn

Không gian dành cho ca đoàn phải cho thấy họ là một phần của cộng đoàn, không bị tách rời và nơi đó người tham dự có thể nghe được họ tốt nhất.

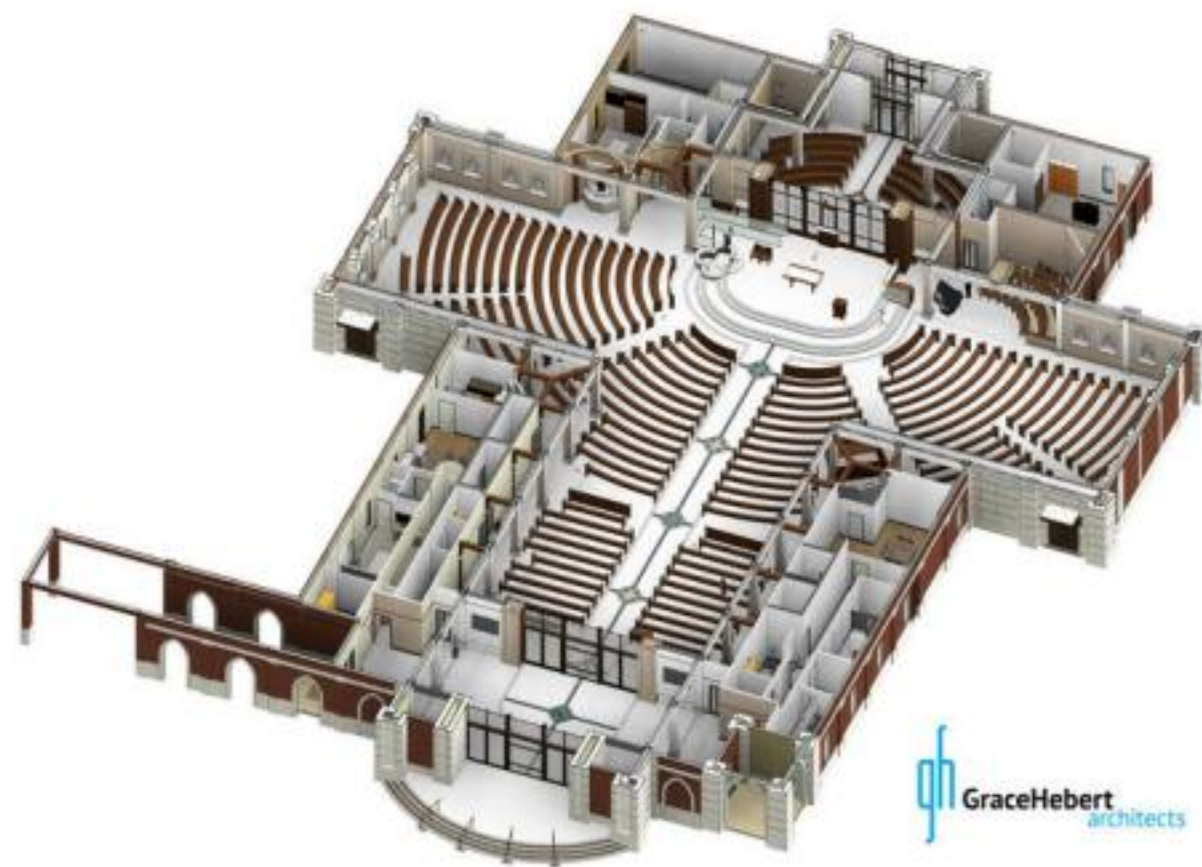
Vì một số lý do có thể để ca đoàn ở trên hoặc gần cung thánh nhưng tuyệt đối tránh gây cản trở hoặc che khuất linh mục và các người phục vụ nghi thức, tránh gây mất tập trung cho người tham dự thánh lễ.



g. Phòng Thánh

Là nơi cất giữ và chuẩn bị các đồ dùng trong nghi lễ Phụng Vụ. Phòng Thánh hỗ trợ cho việc cử hành nghi thức nên cần chọn vị trí thích hợp, có liên hệ trực tiếp với cung thánh. Ngoài ra, cần lưu ý việc bảo quản các phẩm phục, chén thánh, chai lọ, khăn và các vật dụng khác dùng trong phụng vụ.

Cần có một phòng vệ sinh hay ít nhất một cái gương lớn để thuận tiện cho khu vực này. Nước thải từ các dụng cụ sau khi cử hành các nghi thức Phụng Vụ được dẫn về một giếng thánh. Giếng thánh là nơi để hủy các vật thánh, là một bồn có nắp đậy, ống thoát nước đặc biệt dẫn trực tiếp xuống đất hơn là dẫn ra các hệ thống thoát nước khác.



Các dụng cụ sử dụng trong phụng vụ



h. Hành Lang Phụ

Phần không gian mở rộng ra bên ngoài của nhà thờ, tại đây, người giáo dân có thể tham dự thánh lễ khi ở trong nhà thờ đã hết chỗ, hoặc có thể là nơi sinh hoạt nhóm cho một số đoàn thể ngoài giờ thánh lễ.

Cần bố trí các kho ghế di động gần khu vực này để thuận tiện sắp đặt và di chuyển.

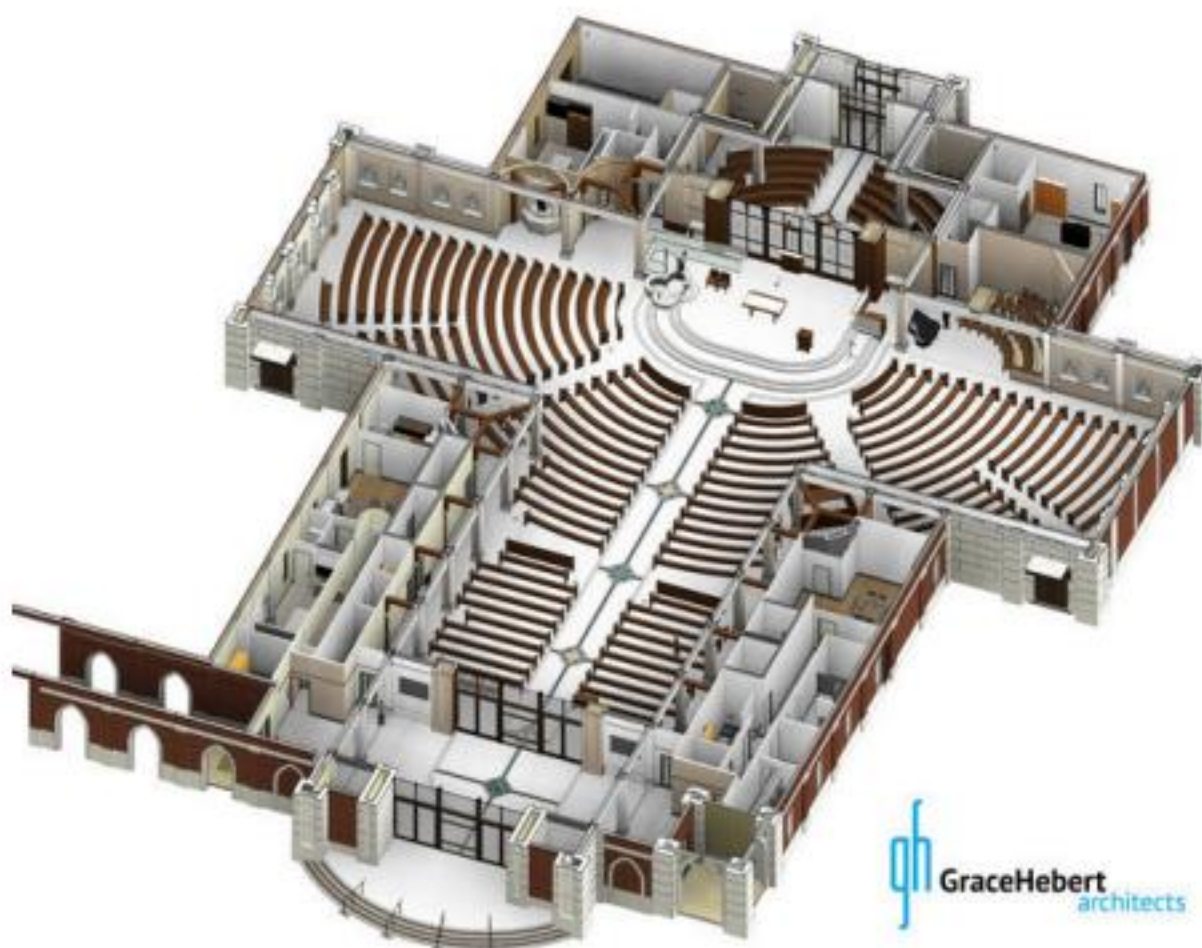


i. Phòng Âm Thanh - Ánh Sáng

Cần bố trí một phòng có liên hệ trực tiếp với khu vực Cung thánh để hỗ trợ và điều khiển hệ thống ánh sáng và thông gió trong nhà thờ.

Phòng này cần bố trí sao cho có thể quan sát được tổng thể ngôi thánh đường cách dễ dàng nhất, thông thường bố trí liên tục với Phòng Thánh.

Cần lưu ý bố trí các hệ thống an toàn và xử lý các hệ thống khi xảy ra sự cố.



2. Khối Công Cộng

a. Nhà hài cốt

Do điều kiện về diện tích đất không đủ để thổ táng, nhiều người đã được hỏa táng, sau đó người thân đã đưa tro cốt của họ vào nhà thờ để tiện thăm viếng và cầu nguyện.

b. Phòng tang lễ

Có thể bố trí một phòng tang lễ dành cho người giáo dân khi điều kiện diện tích ở nhà không đủ để đặt quan tài, thi hài của người quá cố; cũng như khó khăn trong việc thăm viếng và cử hành các nghi thức an táng.

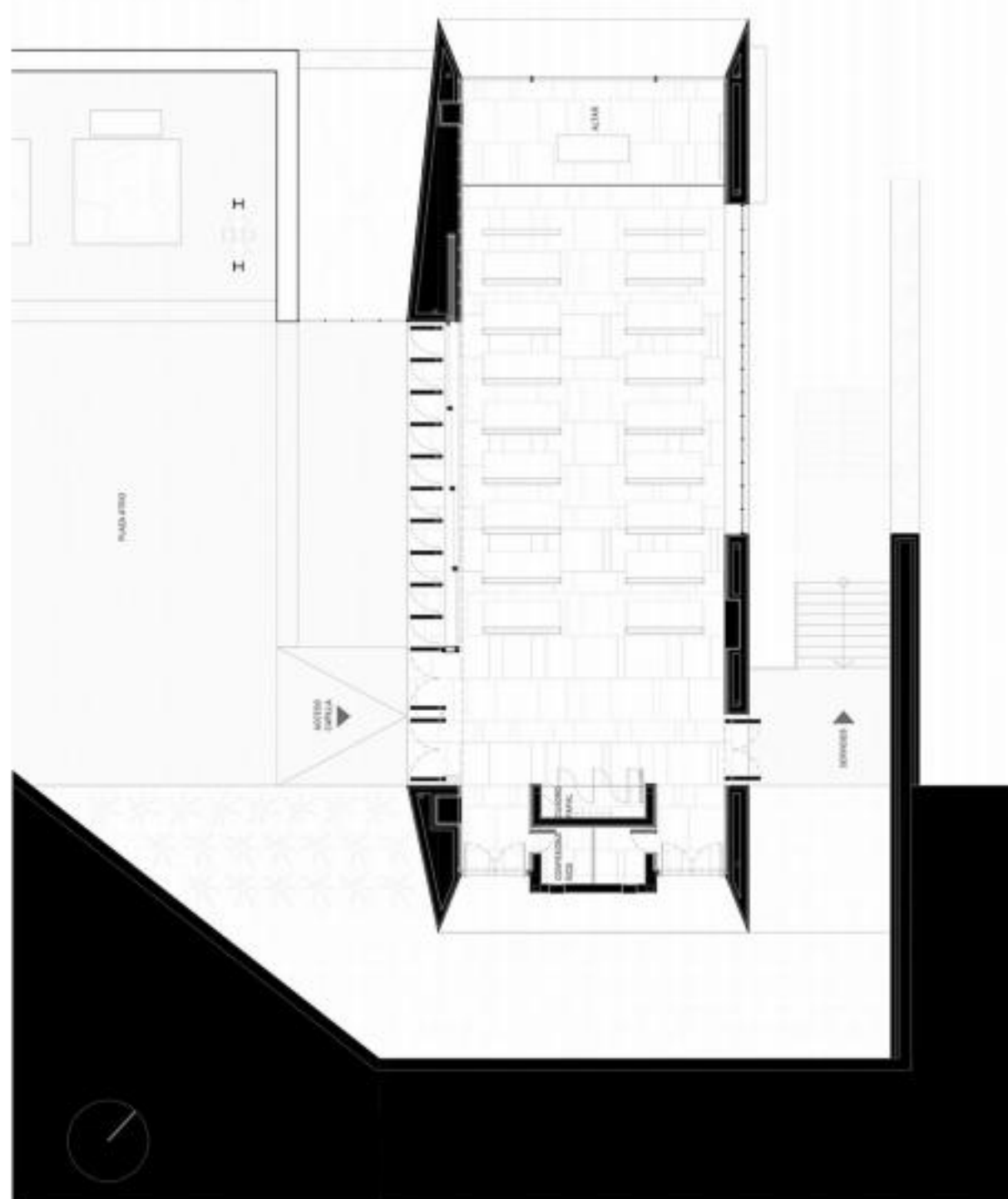


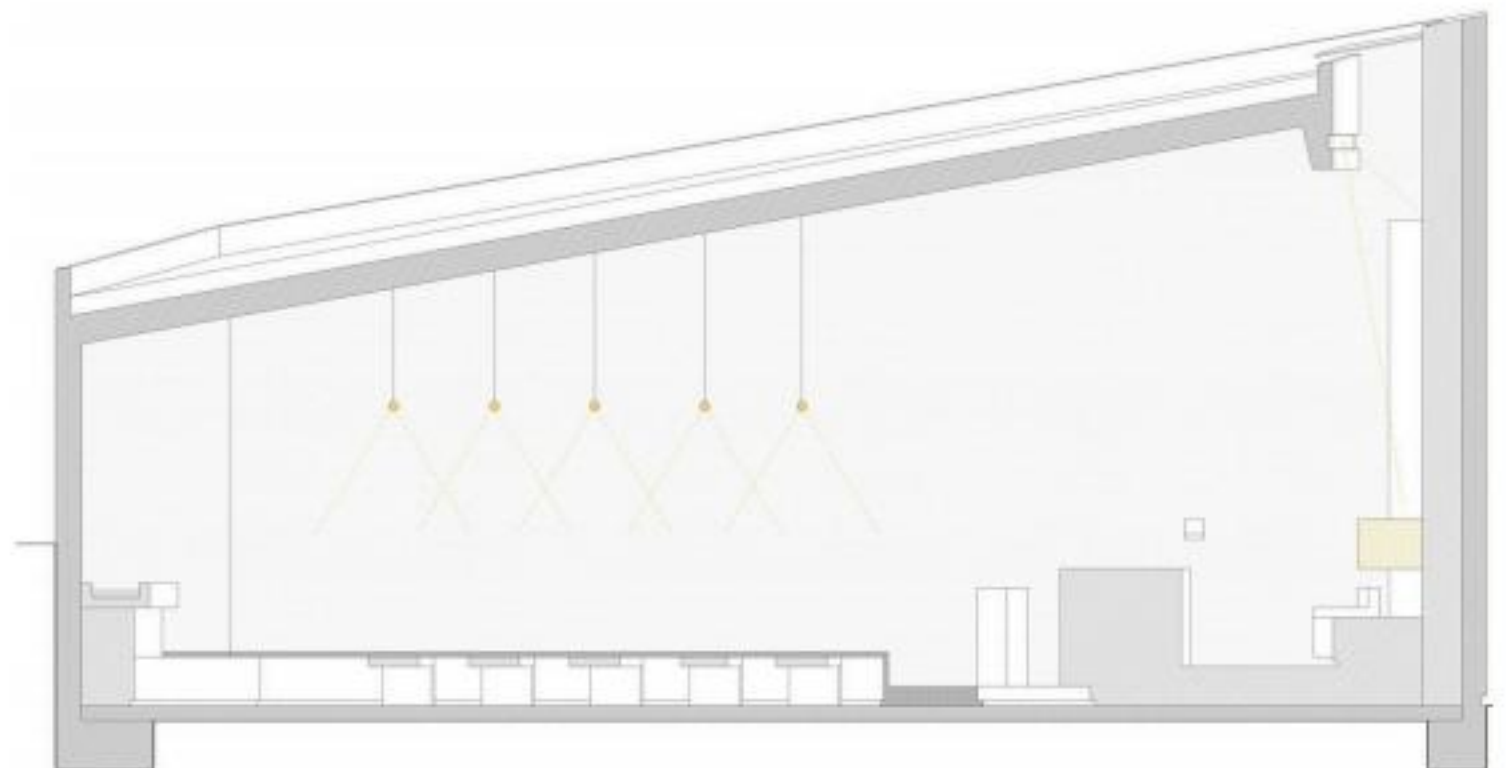
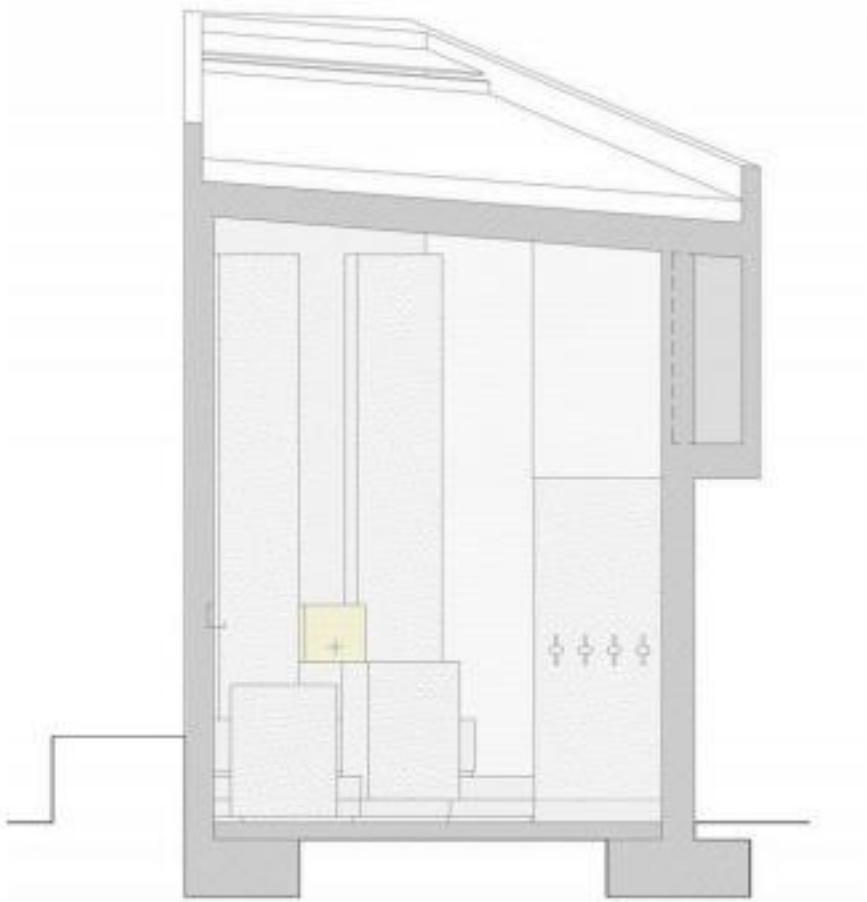
Vị trí nhà nguyện

Vì một số lí do, có thể chấp nhận việc xây một nhà nguyện phụ tách biệt hẳn với nhà thờ để không làm cản trở các sinh hoạt thường xuyên trong nhà thờ.

Thông thường, không gian nhà nguyện được bố trí ở một vị trí yên tĩnh, tách biệt với không gian xung quanh. Trong nhà nguyện có bố trí một bàn thờ nhỏ, đặt Thánh Thể với Hào Quang, Thánh tích của một vị thánh, trang trí ảnh tượng. Cần chú ý tận dụng ánh sáng tự nhiên giúp người cầu nguyện tập trung và không bị chia trí. Bố trí các vật liệu hút âm và các khoảng không gian đệm xung quanh để cách ly tiếng ồn.

Có thể bố trí ghế ngồi có bệ quỳ hoặc đệm ngồi đất, tùy vào điều kiện khi hậu hoặc chủ ý của người thiết kế mà bố trí linh hoạt.





d. Phòng truyền thống

Nơi trưng bày các hình ảnh, hiện vật quan trọng trong lịch sử của cộng đoàn địa phương đó. Có thể bố trí lân cận với phòng khách của Giáo Xứ một phòng khoảng 50 - 80 m² tùy vào điều kiện và số lượng vật phẩm trưng bày của giáo xứ.



e. Quầy lưu niệm - nhà sách

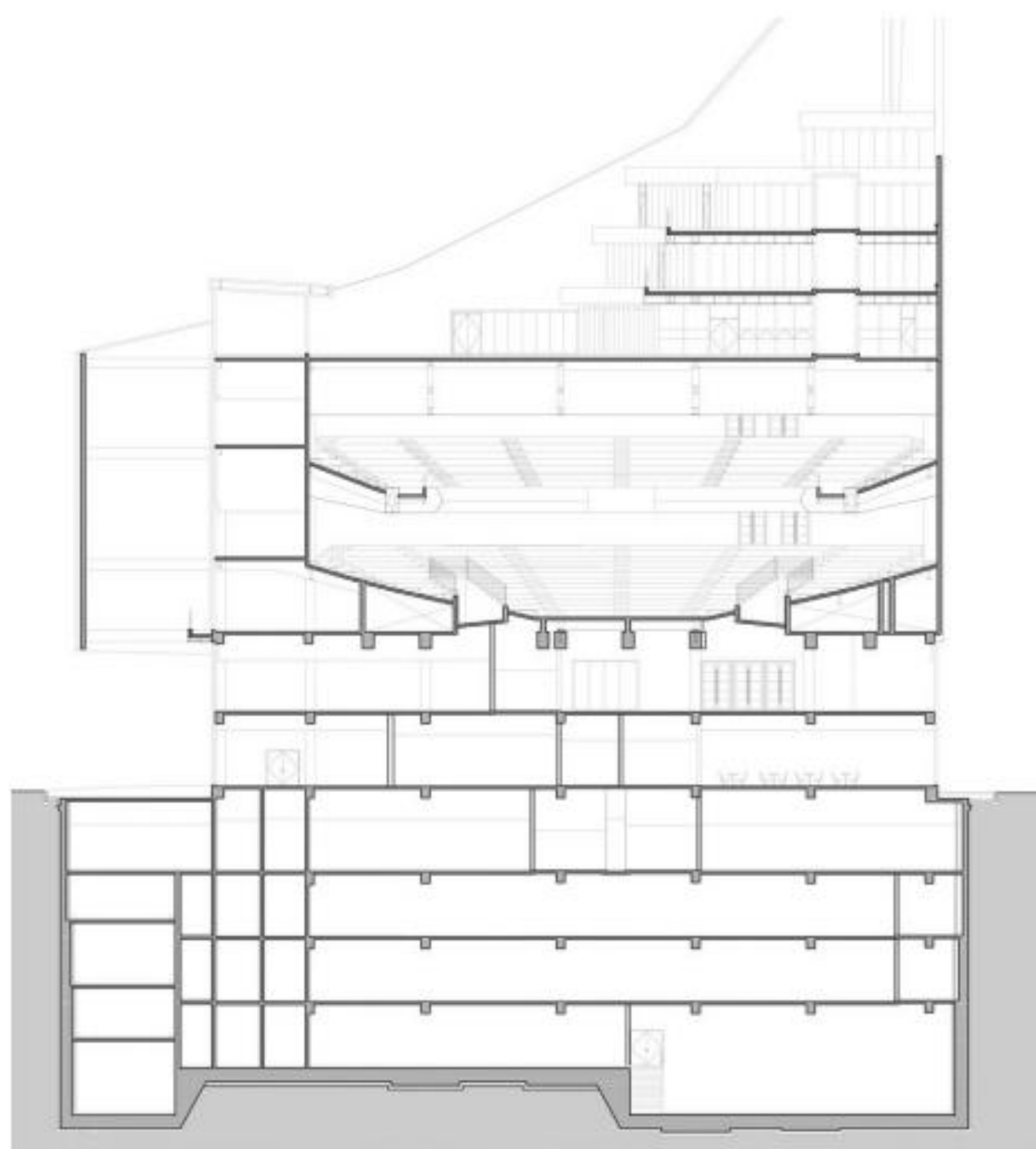
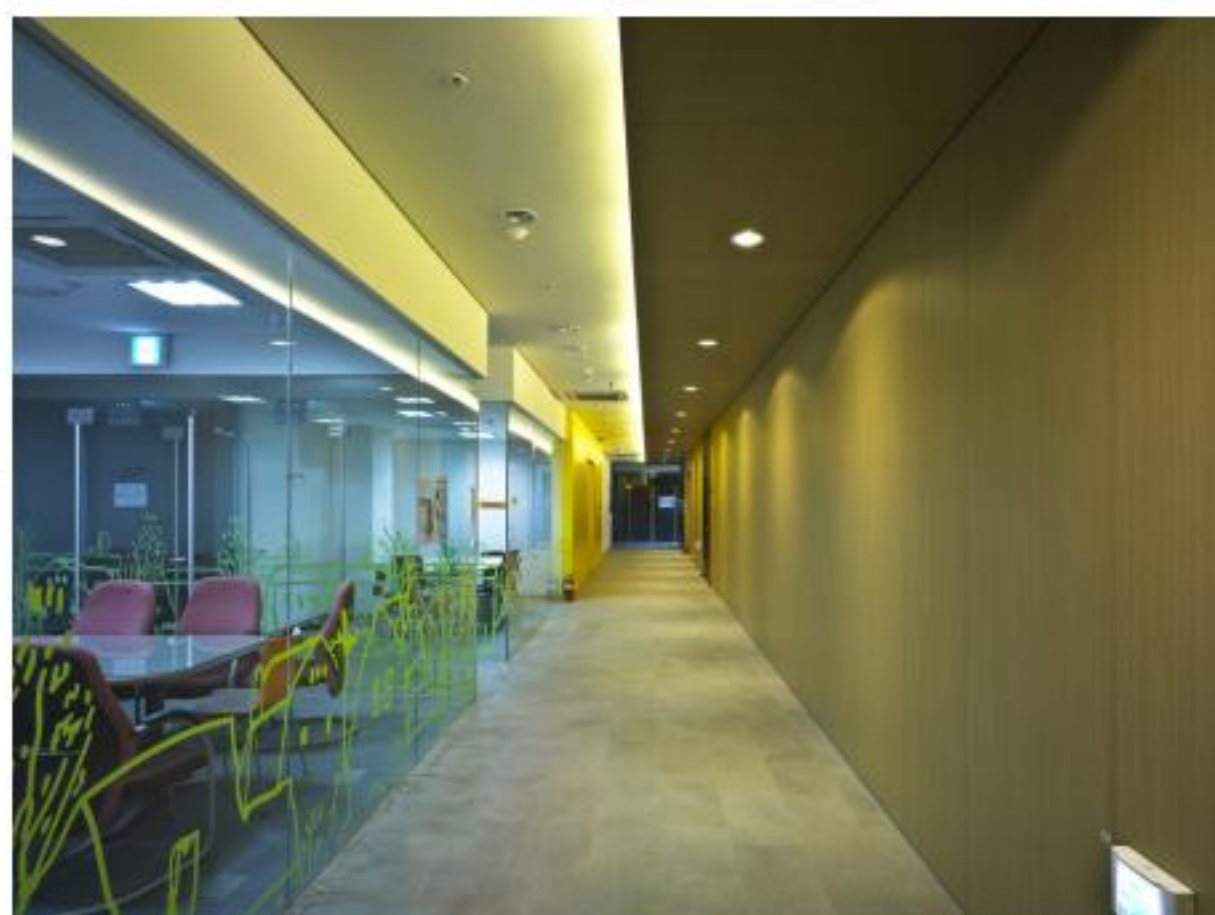
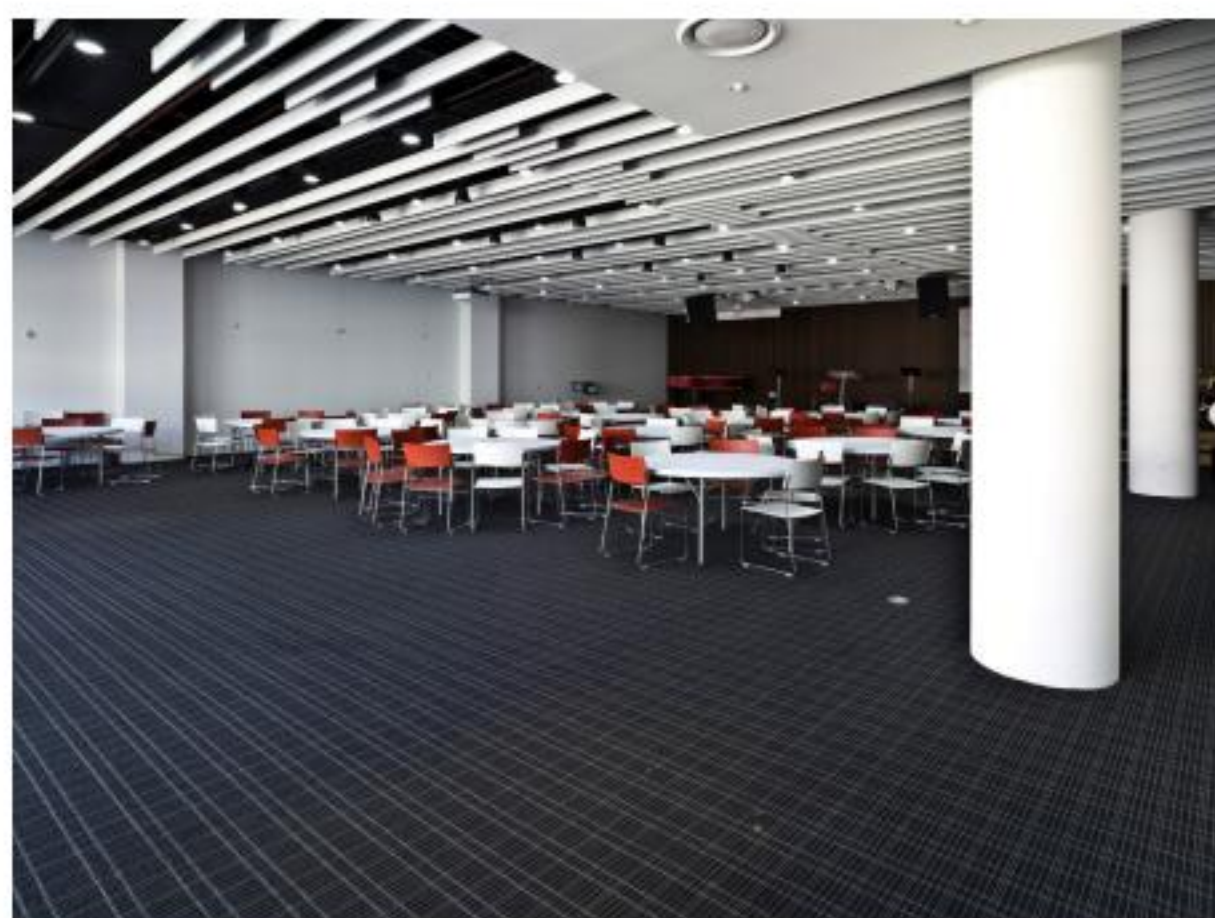
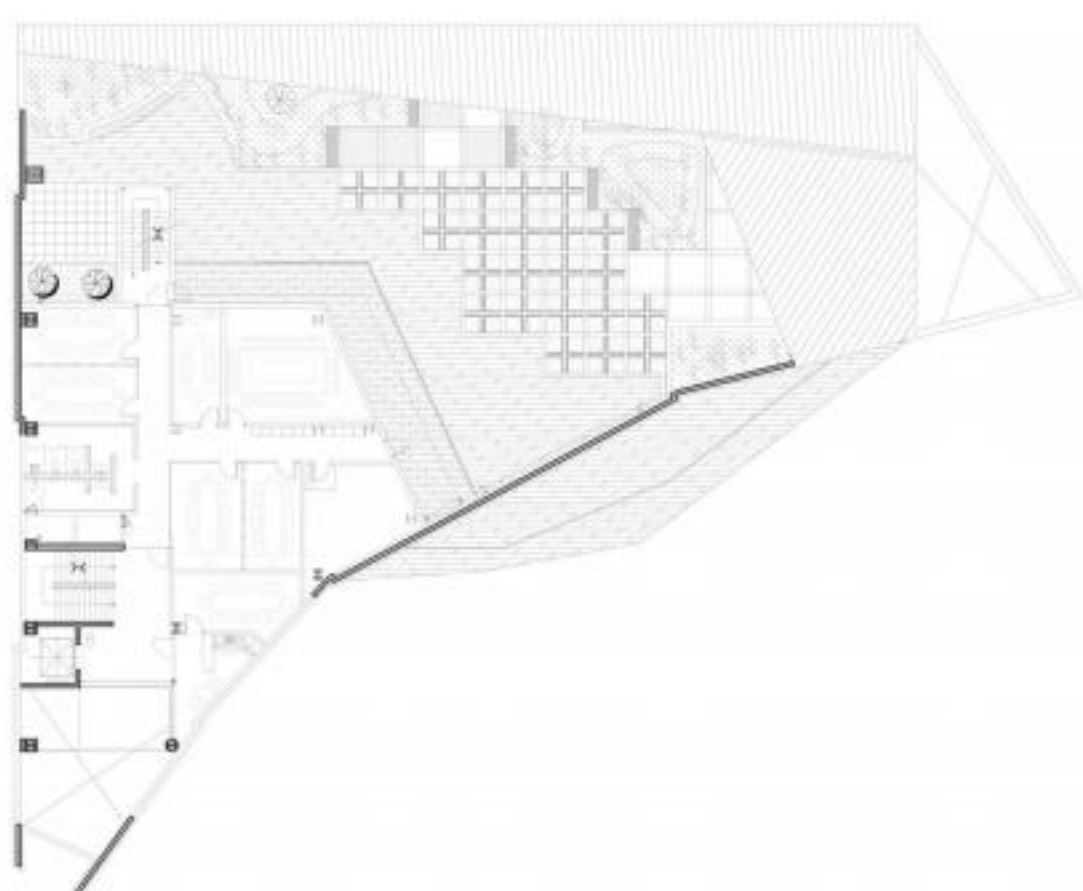
Giáo xứ cũng có thể bố trí một không gian thích hợp để bán các thể loại tranh ảnh, tượng thờ; sách báo và các tạp chí Công Giáo.



f. Phòng học giáo lý

Được thiết kế theo tiêu chuẩn phòng học chung, quy mô tùy thuộc vào lượng giáo dân trong xứ. Nhà giáo lý phục vụ chủ yếu cho trẻ em, nhưng cũng có một số phòng dành cho người lớn khi tham dự các lớp giáo lý lớn tuổi, hoặc những người chuẩn bị gia nhập Công Giáo.

Cần bố trí có một khoảng sân rộng hỗ trợ tập hợp và việc sinh hoạt của các em. Bố trí các khoảng cây xanh cách âm để không làm ảnh hưởng đến không gian yên tĩnh khác.



g. Các văn phòng làm việc

Phòng Cha Chánh Xứ

Phòng Cha phụ tá

Văn Phòng Hội Đồng Giáo Xứ

Phòng Các Hội Đoàn

Hội Trường

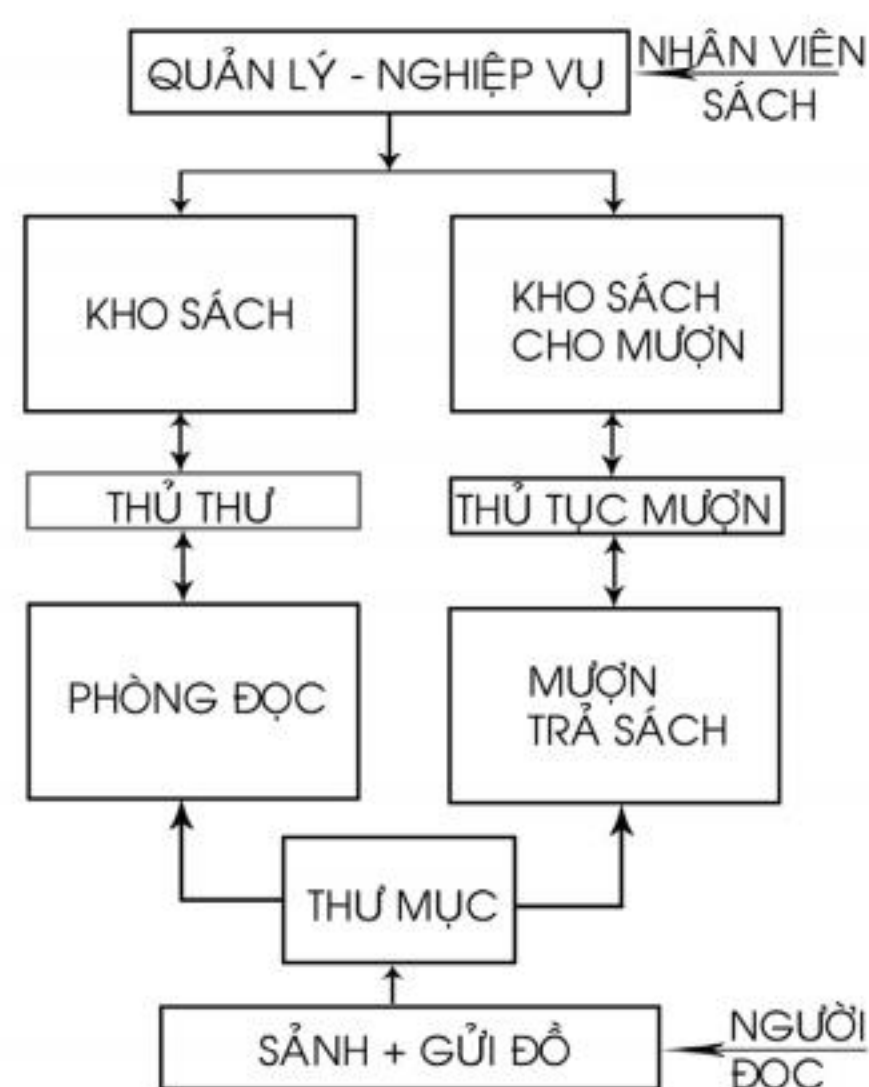
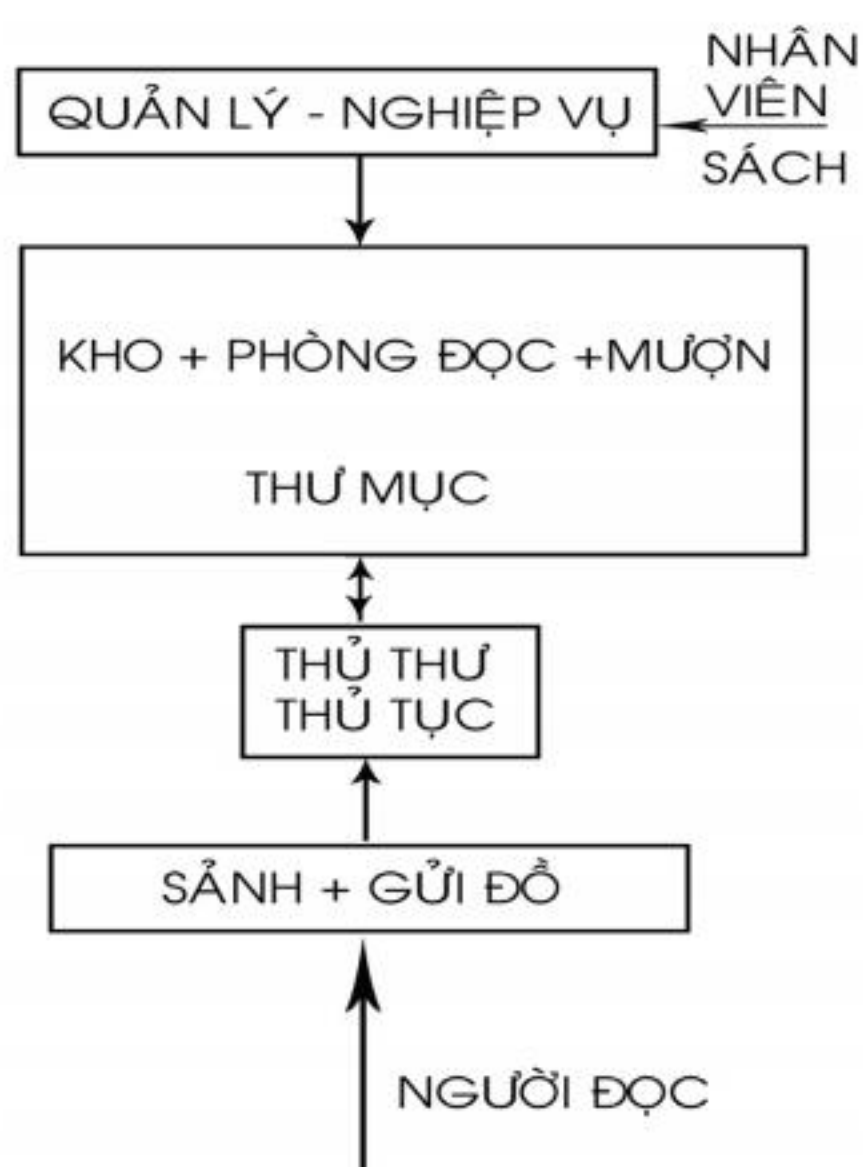
Phòng Tham Vấn Tâm Lý

Kho Hồ Sơ Giáo Xứ

Phòng Nghỉ Nhân Viên

h. Thư viện

Lưu trữ các sách tôn giáo, tranh, ảnh phục vụ quá trình giảng dạy giáo lý, nếu điều kiện cho phép có thể bố trí thêm phòng Lab, phòng xem phim.



3. Khối Nội Vi Linh Mục, Tu Sĩ

PHÒNG KHÁCH

PHÒNG NGỦ CHA CHÁNH XỨ

PHÒNG NGỦ CÁC CHA PHỤ TÁ

PHÒNG NGỦ KHÁCH

THƯ VIỆN

NHÀ NGUYỆN

PHÒNG ĂN

BẾP & KHO

- Cần chọn khu vực yên tĩnh.
- Tách biệt với các khu vực khác, có thể bố trí một lối vào phụ riêng và kiểm soát được người ngoài không vô được khu vực này.
- Liên hệ trực tiếp với nhà thờ, văn phòng giáo xứ.
- Nên bố trí một nhà nguyện riêng nhỏ để các Linh mục, tu sĩ dùng cầu nguyện riêng hằng ngày.
- Phòng khách đủ rộng để có thể tiếp riêng một số khách đặc biệt của các cha.
- Có thể bố trí một thư viện nhỏ hoặc một vài kệ sách trong phòng riêng của các cha.



4. Bãi Xe – Quảng Trường

a. Quảng Trường - Lễ Đài

BÃI XE THÁP CHUÔNG QUẢNG TRƯỜNG CÁC LỄ ĐÀI PHỤ

Để hỗ trợ một số hoạt động khác của những người Công Giáo như việc rước kiệu, diễn nguyện, dâng hoa, mà số lượng người tham dự vượt quá khả năng cho phép của không gian nhà thờ, người ta thường đưa vào một số lễ đài có kết hợp ới một quảng trường rộng để tập hợp giáo dân.

Tâm nhìn

Khi thiết kế cần đảm bảo tâm nhìn của người tham dự cho tất cả đều quan sát được tốt các cử hành phụng vụ, cũng như việc định hướng các lối đi trong cuộc rước kiệu.

Âm thanh

Cần dự trù trước các bị trí đặt thiết bị hỗ trợ âm thanh ngoài trời cũng như đặt các màn hình rộng đủ để hỗ trợ các người tham dự ở quá xa lễ đài chính.

Cây xanh – Cảnh quan

Khí hậu ở Việt Nam khá nóng nên việc quan tâm đến cây xanh, cảnh quan xung quanh hỗ trợ việc tham dự ngoài trời của người giáo dân.

Ngoài ra, đây cũng là khu vực chuyển tiếp dẫn dắt người từ bên ngoài vào trong nhà thờ, nên thường có bố trí kết hợp với một số tiểu cảnh trang trí theo các nội dung Kinh Thánh.

Khi thiết kế, cần chú ý đặc biệt đến lối đi cho người khuyết tật, thuận tiện cho người đi bộ cũng như đi xe.

Có thể bố trí một phòng đặc biệt dành cho các phụ huynh mang theo con nhỏ. Phòng này cách âm hoàn toàn với bên ngoài, không gian rộng rãi cho các em nhỏ di chuyển, tạo tâm nhìn tốt để phụ huynh có thể nghe và tham dự các cử hành Phụng Vụ.





b. Tháp Chuông

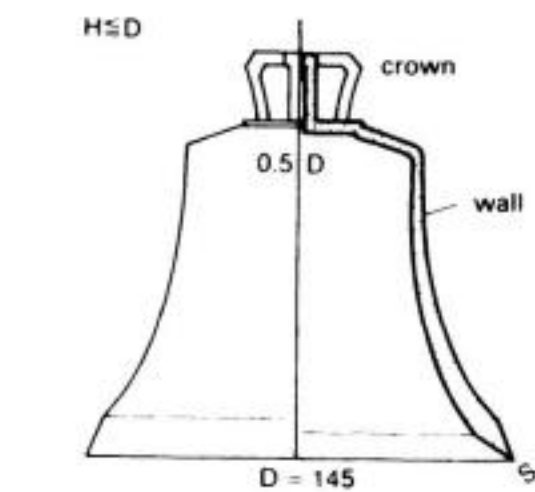
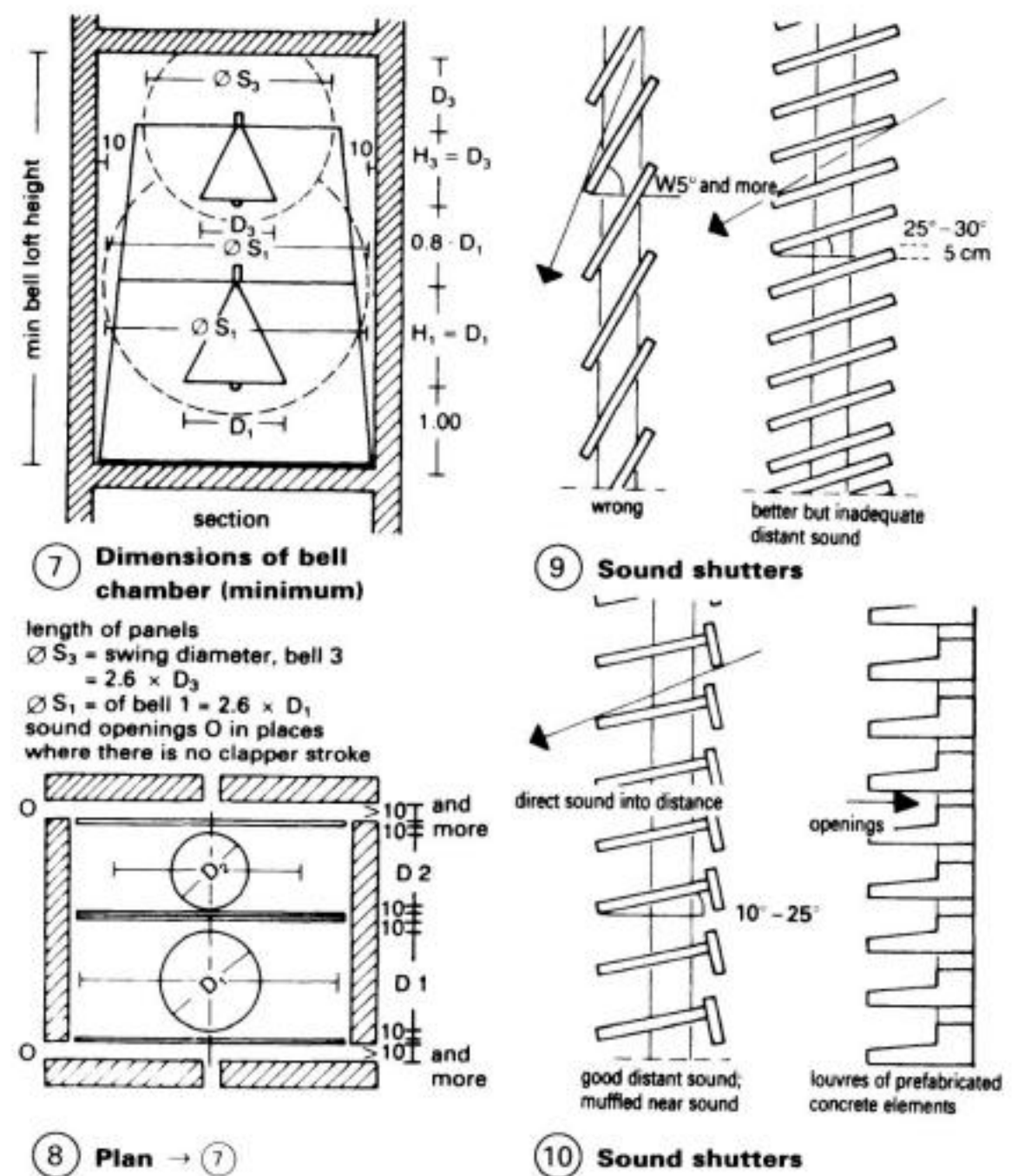
Vị trí đặt tháp chuông

Tháp chuông trước kia được bố trí gắn liền với tiền đình nhà thờ, tuy nhiên ngày nay nhiều nhà thờ đã bố trí riêng một khu vực tháp chuông bên ngoài, có thể kết hợp một nhà nguyện nhỏ, nhà để tro cốt hoặc lễ đài dưới chân tháp chuông.

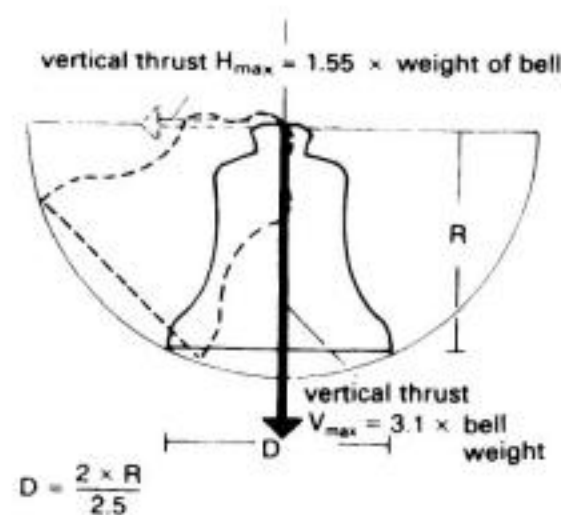
Khi thiết kế tháp chuông cần dựa vào số lượng chuông, kích thước và khối lượng, âm thanh của từng chuông.

- Chuông được kéo bằng tay, ngày nay người ta thường lắp thêm một động cơ hỗ trợ.

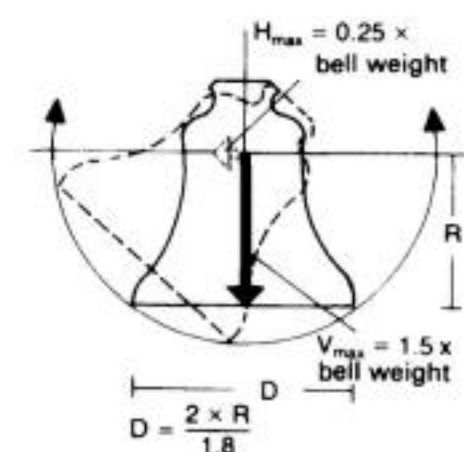
Chi tiết cấu tạo



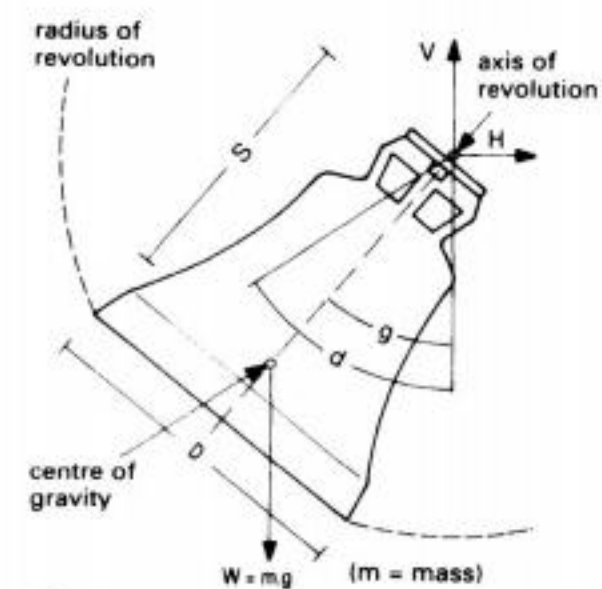
① Bell proportions



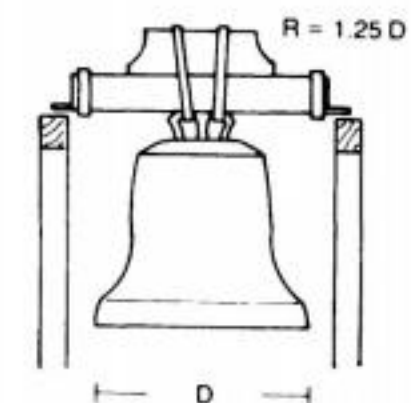
③ Horizontal thrust



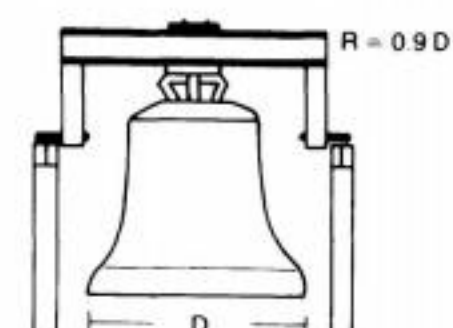
⑤ Suspension near the centre of gravity



② Specifications



④ Straight yoke



⑥ Returned steel yoke



4. Khối Nghi Dành Cho Khách Hành Hương

TIỀN SẢNH
PHÒNG QUẢN LÝ
PHÒNG NGỦ 1 GIƯỜNG
PHÒNG NGỦ 2 GIƯỜNG
PHÒNG NGỦ TẬP THỂ
BẾP & KHO
PHÒNG ĂN
KHU VỆ SINH

Vị trí

Khu vực nghỉ cho khách hành hương ở xa khi đến vào các dịp lễ lớn được bố trí ngay trong khu vực trung tâm hành hương nếu diện tích cho phép. Nếu được có thể tận dụng các góc nhìn trực tiếp ra không gian chính của khu hành hương.

Quy Mô

Tùy vào cấp độ của trung tâm hành hương mà cân đối số phòng. Cần có một khu vực cho giáo dân riêng và cho giáo sĩ, tu sĩ riêng. Bên cạnh đó có thể bố trí các phòng chung để phục vụ cho các buổi chuyên đề, học hỏi giáo lý hay tĩnh tâm.

Các loại phòng

Phòng một giường: thường dành cho khu vực giáo sĩ, tu sĩ.

Phòng hai giường: cho khách hành hương theo gia đình.

Phòng tập thể: dành cho các đoàn lớn, nhiều người.

Khu cắm trại: có thể bố trí một khu cắm trại trên quảng trường chính vào các dịp lễ lớn khi số lượng người quá đông.



6. Khối Kỹ Thuật Phụ Trợ

TRẠM BIẾN ÁP
PHÒNG KỸ THUẬT ĐIỆN NƯỚC
HẦM PHÂN TỰ HOẠI
XUỒNG CƠ KHÍ
KHO CƠ KHÍ

III. ĐẶC ĐIỂM HÌNH THỨC

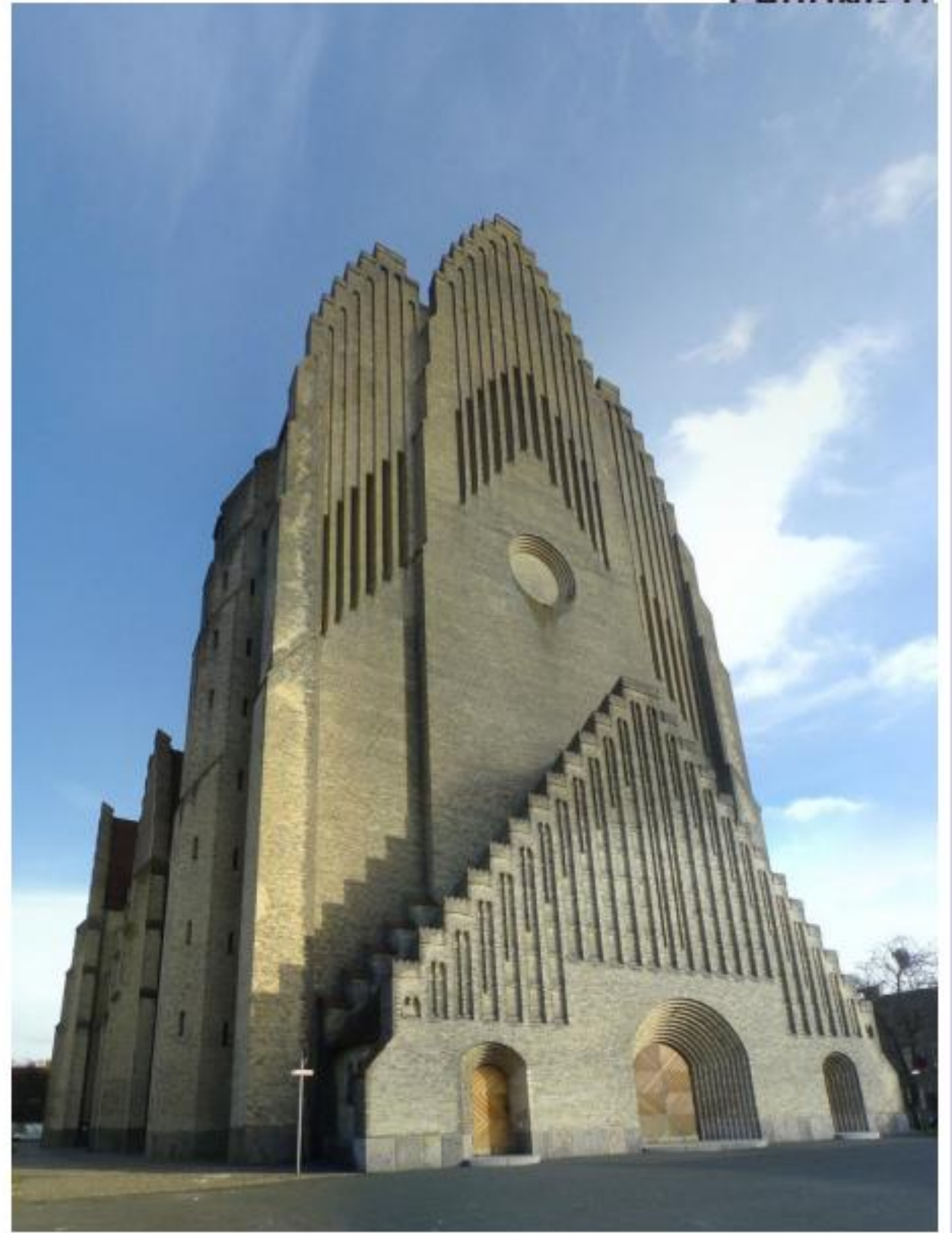
I. Tổ Chức Hình Khối

a. *Tổ Chức Hợp Khối Thống Nhất*

Thường áp dụng cho những giáo xứ có quy mô nhỏ, ở trong khu vực nội thành.

Tận dụng được tối đa diện tích cây xanh, sân bãi.

Việc tách biệt các không gian động và tĩnh khá khó khăn.





b. Tổ Chức Phân Tán

Quy mô giáo xứ lớn, các công trình chức năng phụ trợ nhiều và quy mô lớn.

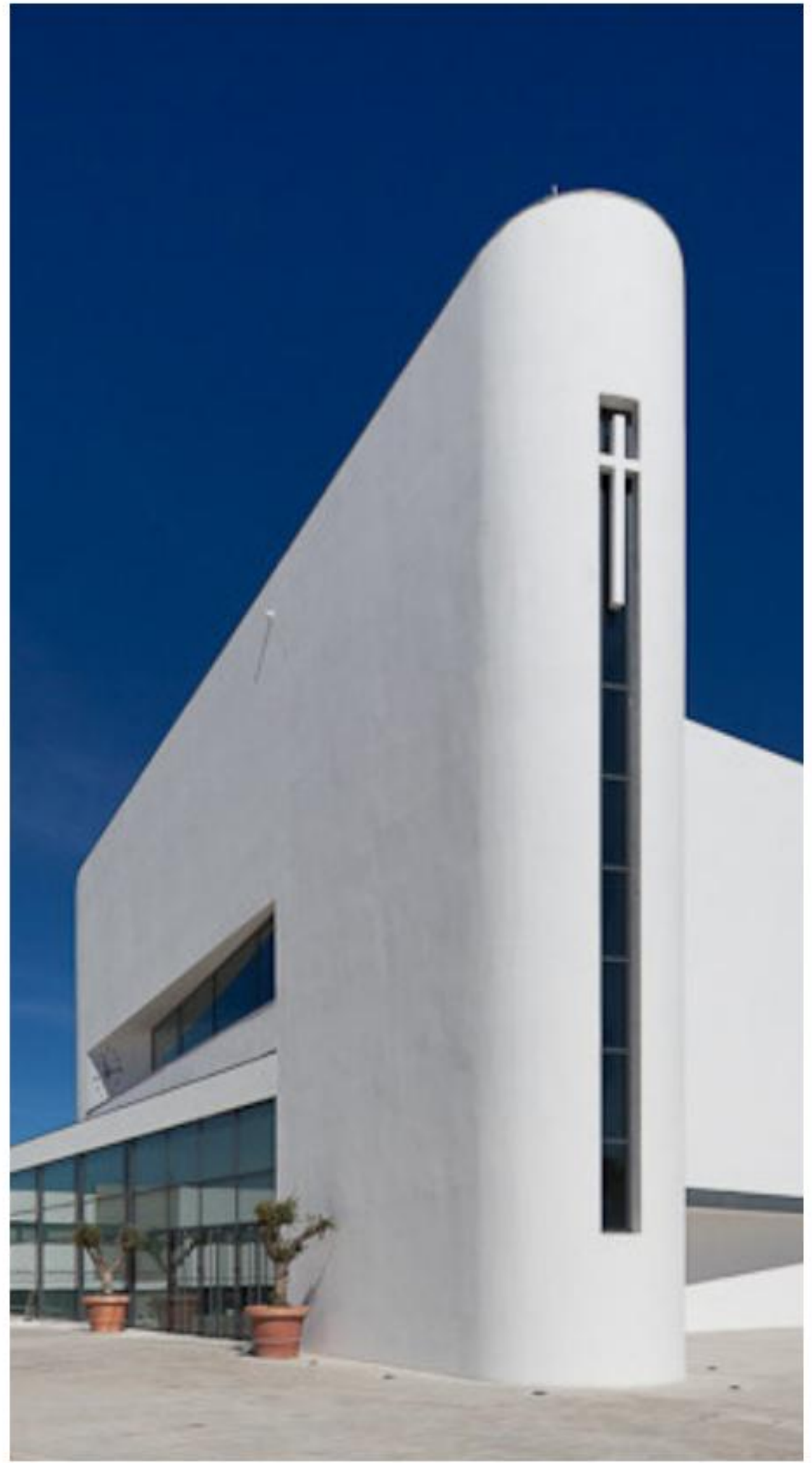
Tách biệt được những khoảng không gian động – tĩnh.

Giao thông dài.



2. Tổ Chức Không Gian Mặt Mặt Đứng

a. Theo phương đứng



b. Theo phương ngang

c. Tự do



3. Vật Liệu

- Vì nhà thờ phải tồn tại lâu dài nên vật liệu phải đủ tốt, bền vững với thời gian.
- Cần tránh các nguyên vật liệu gây nguy hại tới môi trường, lãng phí nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Vật liệu cũng góp phần thể hiện nét văn hóa của cộng đồng địa phương, thích ứng với môi trường địa phương nên khuyến khích việc sử dụng các vật liệu sẵn có ở địa phương.

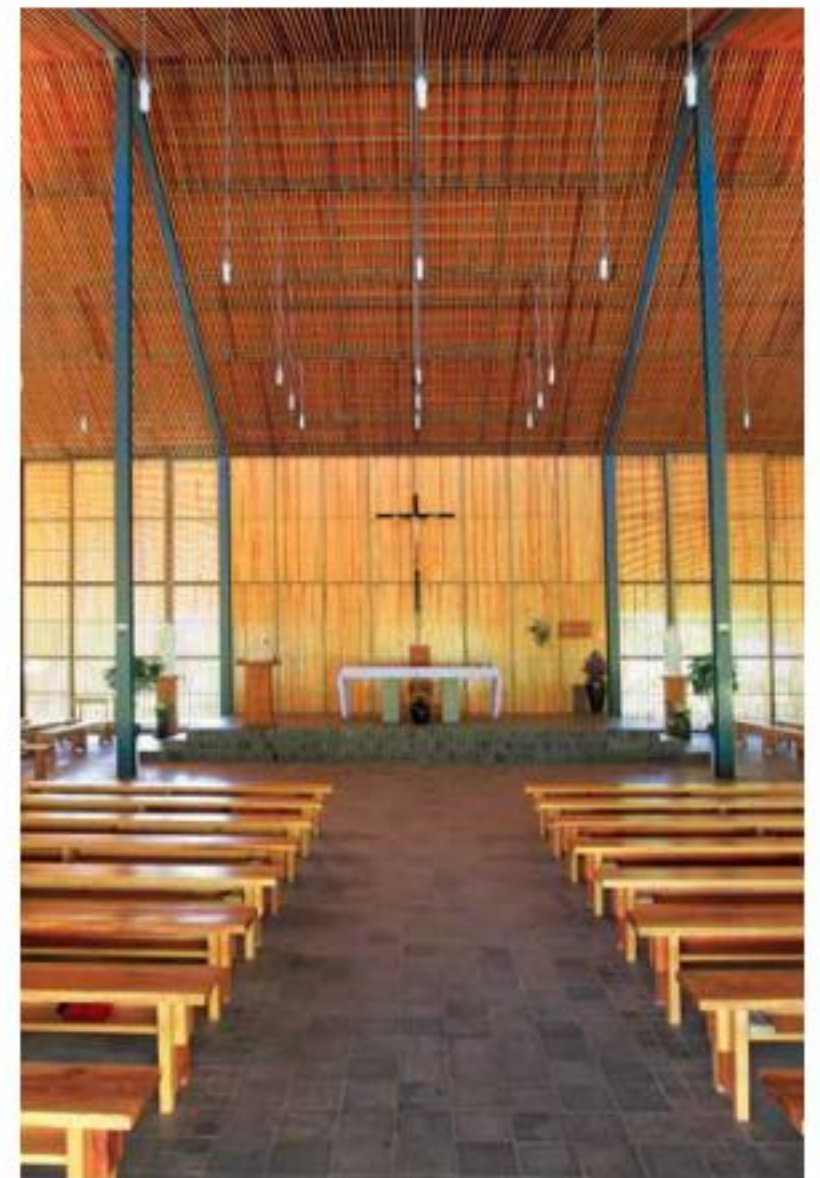
a. Vật Liệu Truyền Thống



b. Vật Liệu Hiện Đại

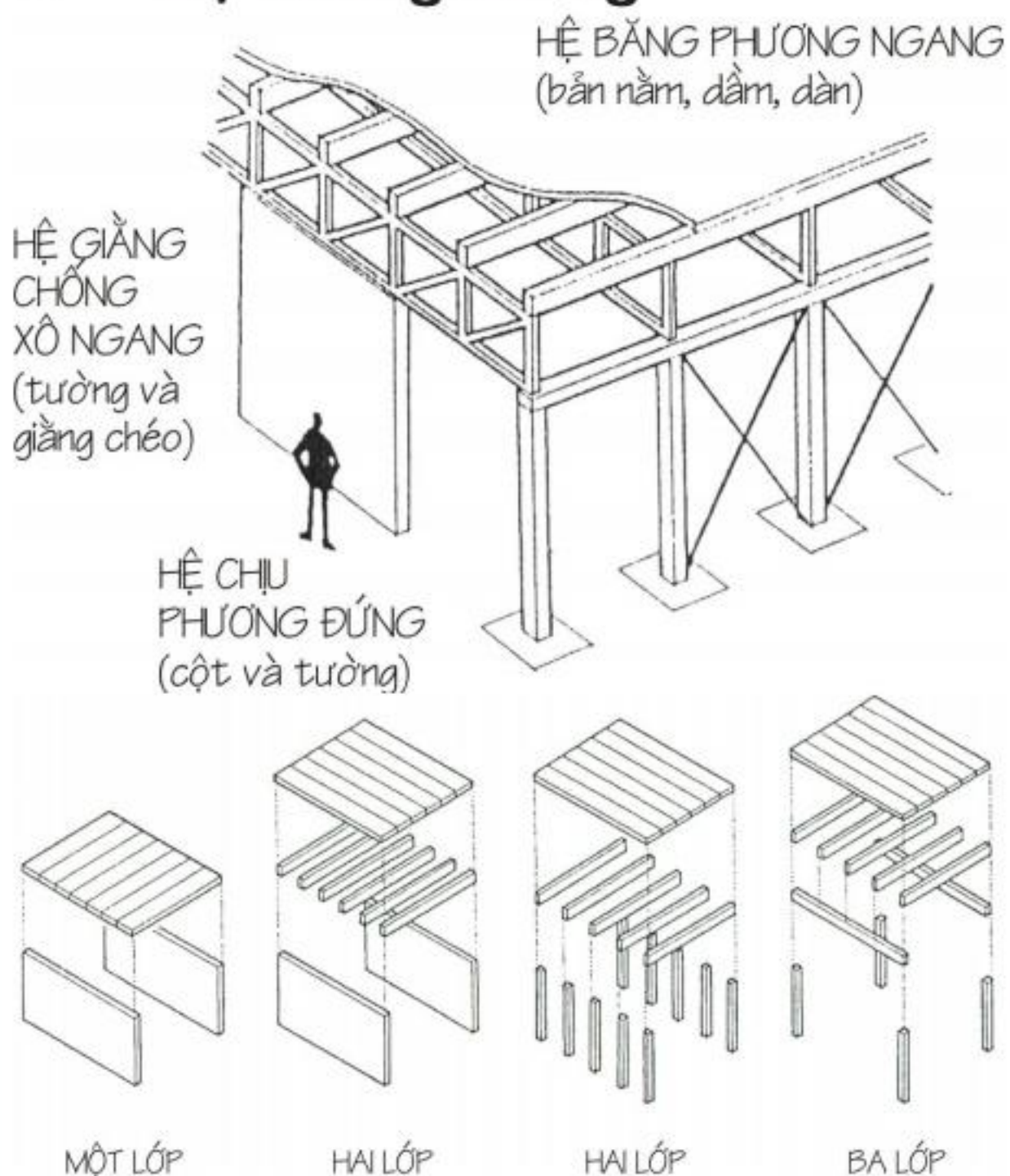


c. Vật Liệu Địa Phương

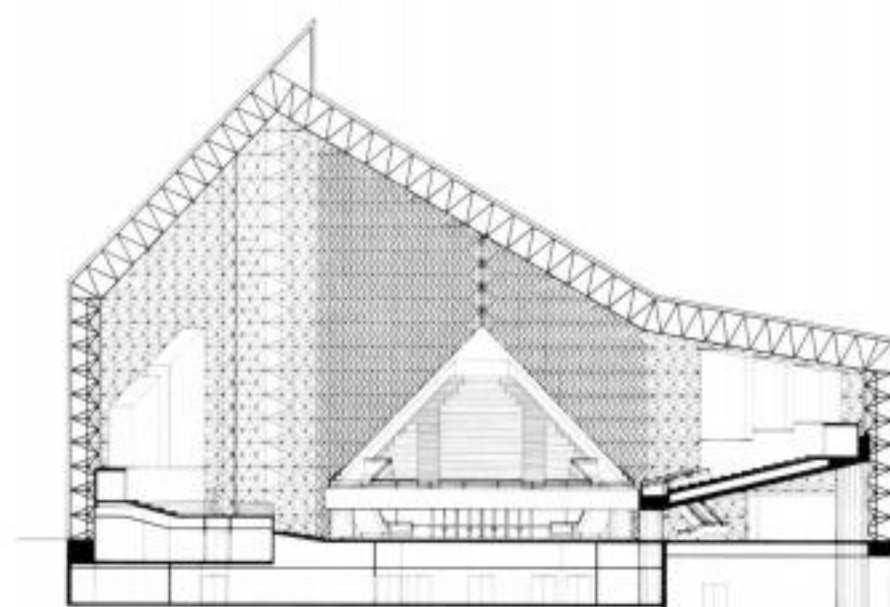
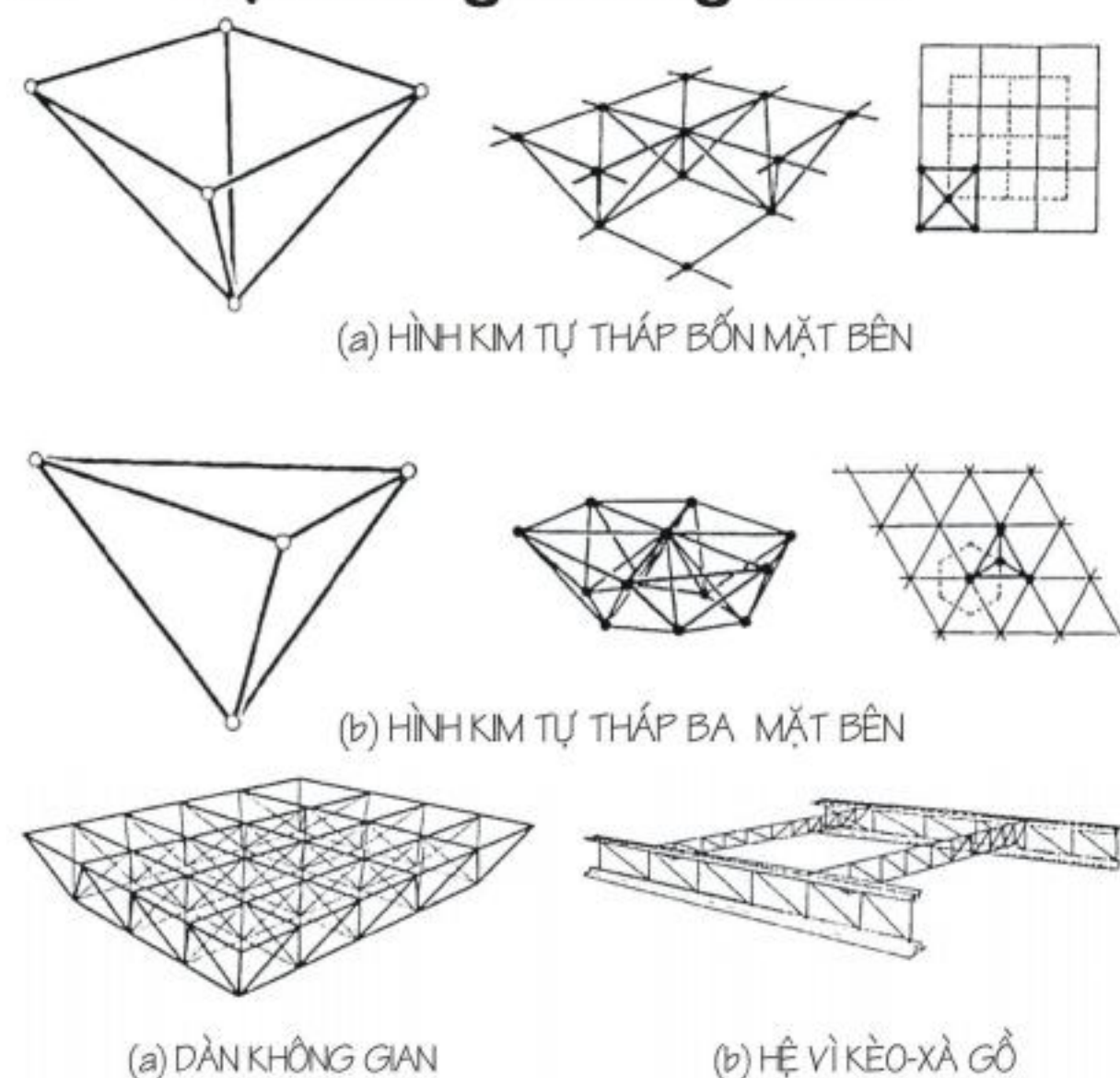


IV. ĐẶC ĐIỂM HỆ KẾT CẤU

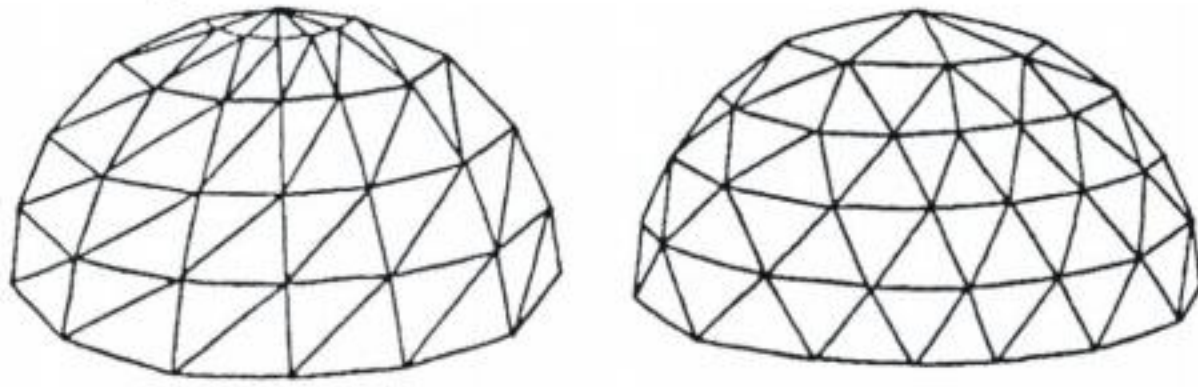
1. Hệ Khung Phẳng



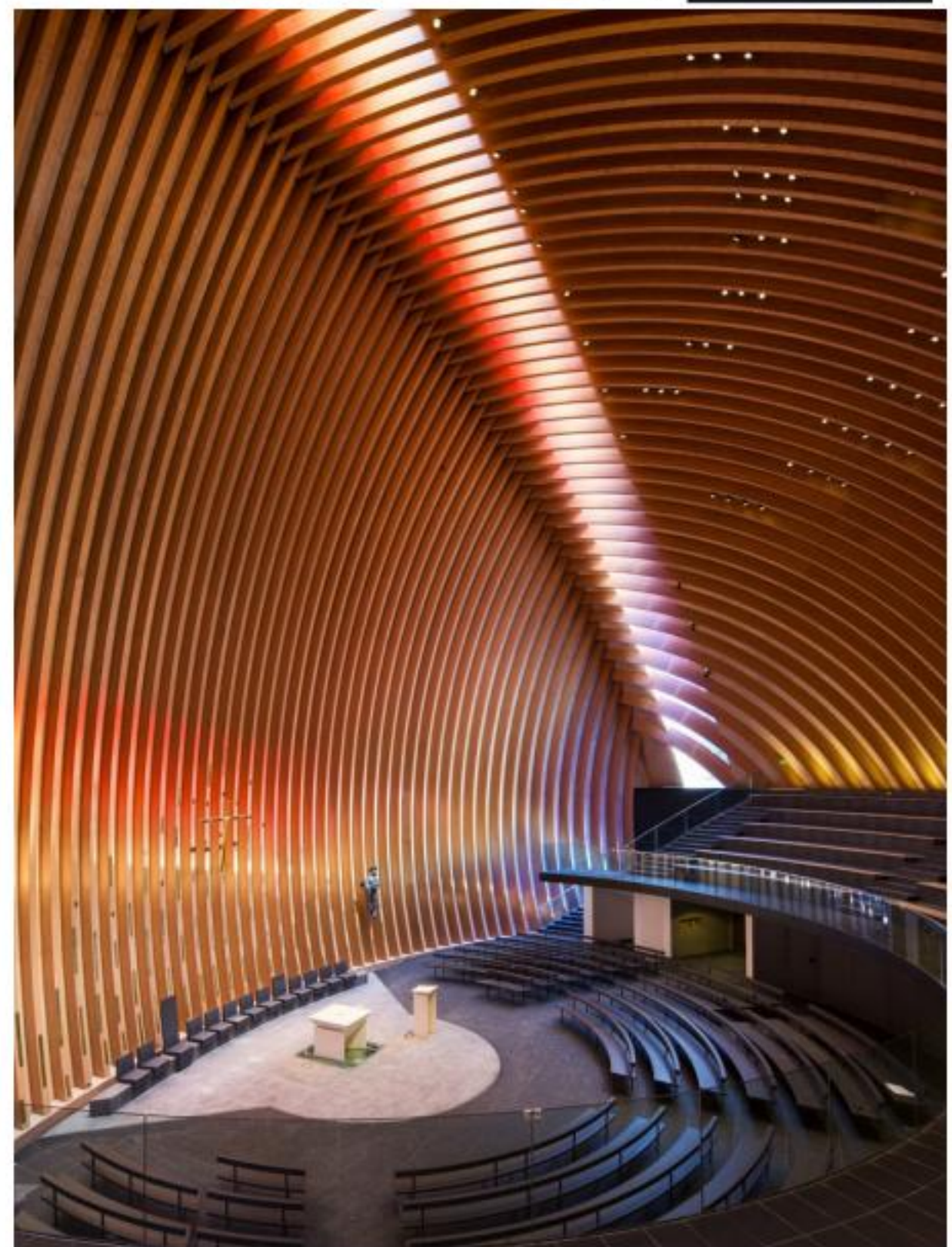
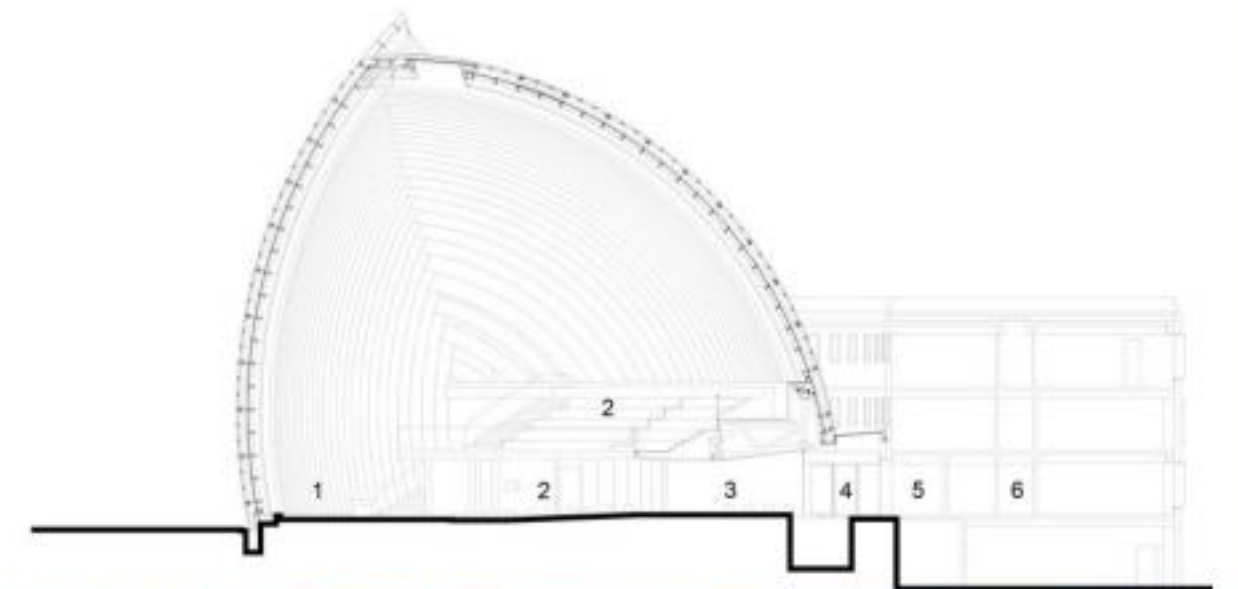
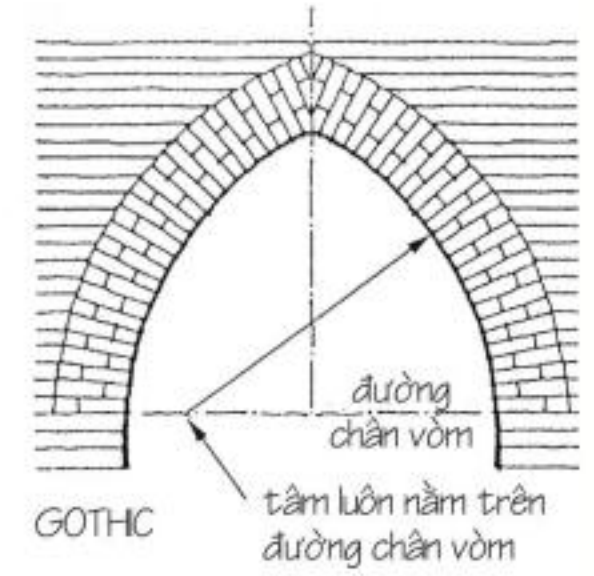
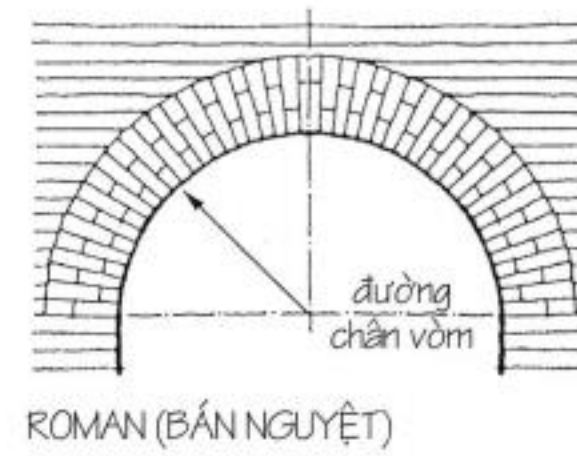
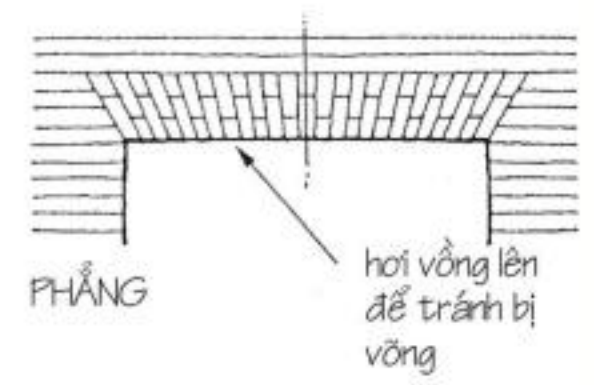
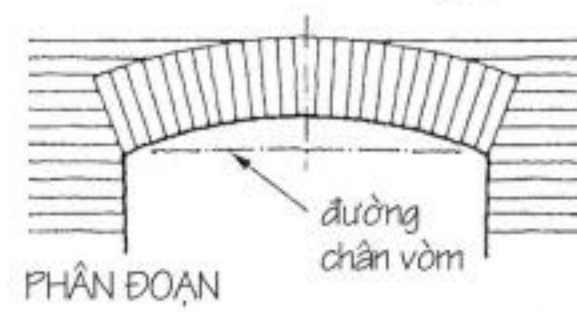
2. Hệ Khung Không Gian



3. Hệ Vòm



4. Vòm Cung



5. Vật Liệu Kết Cấu

a. Gỗ

Gỗ là vật liệu truyền thống đã được sử dụng lâu đời và được sử dụng rất nhiều trong kiến trúc cổ Việt Nam.

Sự ra đời của thép và betong đã làm cgo vật liệu này ít được sử dụng hơn trong các hệ kết cấu.

Tuy nhiên, ngày nay đã có nhiều cách chế biến gỗ làm tăng khả năng về chịu tải và vượt nhịp của gỗ.

Ưu điểm: Dễ tháo lắp, sửa chữa, có tính sinh thái cao.

Nhược điểm: Chịu lửa kém, phải có các biện pháp để chống lại các yếu tố tự nhiên gây hư hại.



b. Bê tông cốt thép

BTCT ra đời đã được ứng dụng mạnh mẽ vào kiến trúc nhà thờ trong thế kỷ XX.

Cho phép hình thức ngôi thánh đường thay đổi nhiều về hình khối và các khoảng vượt rộng hỗ trợ tối đa trong việc tạo lập không gian lớn trong nhà thờ.

Ưu điểm: Thi công tại chỗ, vật liệu và giá thành nhân công tại đại phương.

Nhược điểm: Kích thước nặng, thời gian thi công lâu, chống thấm khá phức tạp.



c. Thép

Gần đây, có khá nhiều nhà thờ đã sử dụng hệ kết cấu thép cho việc xây dựng. Vật liệu này có khá nhiều ưu điểm hỗ trợ tốt trong việc tạo hình.

Ưu điểm:

- Vượt nhịp lớn.
- Kích thước, trọng lượng nhỏ.
- Di chuyển dễ dàng.

Nhược điểm:

- Chịu lửa kém.
- Giá thành cao.
- Phải chống rỉ sét.



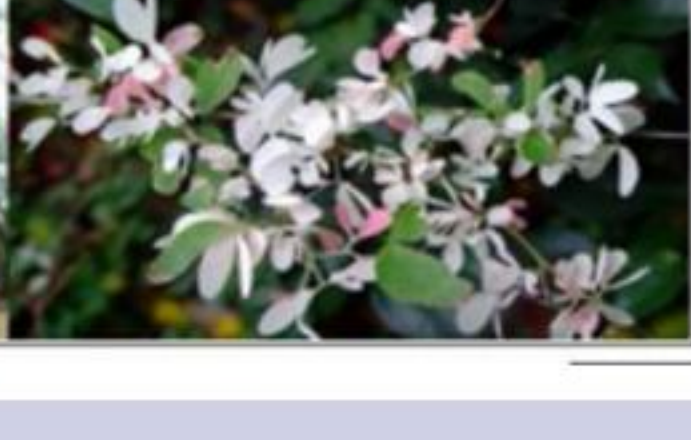
V. THIẾT KẾ CẢNH QUAN

- Khi thiết kế cảnh quan cho một ngôi Thánh Đường cần một số chú ý sau:
- Tạo những khoảng đệm có chứng năng cách ly tiếng ồn với bên ngoài.
 - Có tính chất mời gọi, dẫn dắt mọi người vào bên trong.
 - Tạo những khoảng không gian nghỉ chân để người giáo dân có thể trò chuyện sau những giờ tham dự Phụng vụ; trẻ em có thể vui đùa, sinh hoạt,...
 - Chọn những loại cây phù hợp, ít rụng lá, ít công chăm sóc, cho bóng mát và phù hợp với khung cảnh môi trường tự nhiên xung quanh.



BẢNG THỐNG KẾ MỘT SỐ LOẠI CÂY THÍCH HỢP CHO KHÍ HẬU TẠI VIỆT NAM

Tên	Tên khoa học	Hình ảnh	Ghi chú
Dương liễu	<i>Casuarina equisetifolia</i> J.R et G.Forst		Nhập nội
Dừa	<i>Cocos nucifera</i> L.		Địa phương
Cọ dầu	<i>Elaeis guineensis</i> Jacq.		Nhập nội

Tên	Tên khoa học	Hình ảnh		Ghi chú
Bàng biển	<i>Terminalia catapa</i> L.			Địa phương
Hoa đại	<i>Plumeria rubra</i> L.			Địa phương
Chiêu liêu	<i>Terminalia calamansanai</i> (Blanco) Rolfe			Địa phương
Ngân hoa	<i>Grevillea robusta</i> A.Cunn. ex R.Br.			Nhập nội
Gỗ nước	<i>Intsia bijuga</i> (Golebr.) O.Ktze			Địa phương
Bàng Đài Loan	<i>Terminalia molineti</i> M.			Nhập nội
Xà cừ	<i>Khaya senegalensis</i> A.Juss			Địa phương
Me keo	<i>Pithecellobium dulce</i> (Roxb.) Benth			Địa phương

Tên	Tên khoa học	Hình ảnh		Ghi chú
Sộp	<i>Ficus superba</i> var. <i>japonica</i> Miq.			Địa phương
Si	<i>Ficus benjamina</i> L.			Địa phương
Thần mát cánh	<i>Millettia diptera</i> Gagnep.			Địa phương
Neem	<i>Azadirachta indica</i> L.			Nhập nội
Kè bạc	<i>Bismarckia nobilis</i> Hildebr. & H.Wendl.			Nhập nội
Dâm bụt	<i>Hibiscus macrophyllus</i> Roxb ex Hornem			Địa phương
Hồng lộc	<i>Syzygium campanulatum</i> Korth.			Địa phương
Hoa giấy	<i>Bougainvillea brasiliensis</i> Rauesch.			Địa phương

VI. DỮ LIỆU THIẾT KẾ

I. Cơ Sở Tính Toán Thiết Kế

- Tiêu Chuẩn Xây Dựng Việt nam tập I, 1997.
- Nguyên Lý Thiết Kế Kiến Trúc (TS.KTS Tạ Trường Xuân NXB Xây Dựng - 1999)
- Dữ Liệu KTD - Neufert.
- Architects Handbook.
- Built From Living Stones - Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ.
- Xây Dựng Từ Những Viên Đá Sống Động - UB Phụng Tự-Hội Đồng Giám Mục VN.

2.

Bảng Tổng Hợp Cơ Sở Thiết Kế

		Hạng Mục	Công thức/Chỉ Tiêu xác định diện tích - Quy mô	Ghi Chú
1	Nhà Thờ	Tiền Sảnh	1,2m ² /người	Trang 45
2		Cung Thánh		Trang 47-50
3		Lòng Nhà Thờ	0,6-0,85m ² /người	Trang 51-52
4		Hành Lang	1,2m ² /người	Trang 56
5		Phòng Thánh		Trang 55
6		Kho		
7		Gác Đàn		Trang 54
8		Phòng Âm Thanh - Kỹ Thuật		Trang 56
9	Khối Công Cộng	Nhà Nguyễn	0,6-0,85m ² /người	Trang 58-59
10		Phòng Khách		
11		Văn Phòng	10-12m ² /người	Trang 62
12		Phòng Học Giáo Lý	13,m ² /chỗ	Trang 62
13		Thư Viện	2,4m ² /chỗ	Trang 61
14		Quầy Ảnh, Tượng		Trang 60
15		Phòng Truyền Thống - Trưng Bày		Trang 60
16		Hội Trường	0,6-0,85m ² /người	
17		Nhà Hải Cốt		Trang 57
18		Phòng Hợp	1,2m ² /người	
19		Phòng Tang Lễ		Trang 57
20	Khối Nhà Hành Hương	Tiền Sảnh	1,2m ² /người	Trang 68
21		Phòng Ngủ 1 Giường	16-25m ² /phòng	
22		Phòng Ngủ 2 Giường	24-32m ² /phòng	
23		Phòng Ngủ Tập Thể		
24		Nhà Ăn		
25		Bếp		
26		Kho		
27		Khu Vệ Sinh	0,6m ² / chỗ	

28	Khối Nhà Nội Vi	Phòng Khách	16-25m ² /phòng	Trang 63
29		Phòng Ngủ	16-25m ² /phòng	
30		Nhà Nguyện	20-30m ²	
31		Phòng Ăn		
32		Bếp		
33		Kho		
34		Thư Viện Riêng		
35	Khối Kỹ Thuật Phụ Trợ	Trạm Biến Áp		
36		Phòng Kỹ Thuật Điện - Nước		
37		Bể Nước Sinh Hoạt		
38		Bể Thoát Nước		
39		Hầm Phân Tụ Hoại		
40		Kho Cơ Khí		
41		Xưởng Cơ Khí		
42	Bãi Xe - Quảng Trường	Tháp Chuông		Trang 6-67
43		Bãi Xe Khách	0,9m ² / xe đạp; 2.5m ² /xe máy; 25m ² /ô tô	Trang 64-65
44		Bãi Xe Nội Bộ		
45		Quảng Trường Chính		
46		Quảng Trường Phụ		

CHƯƠNG BA

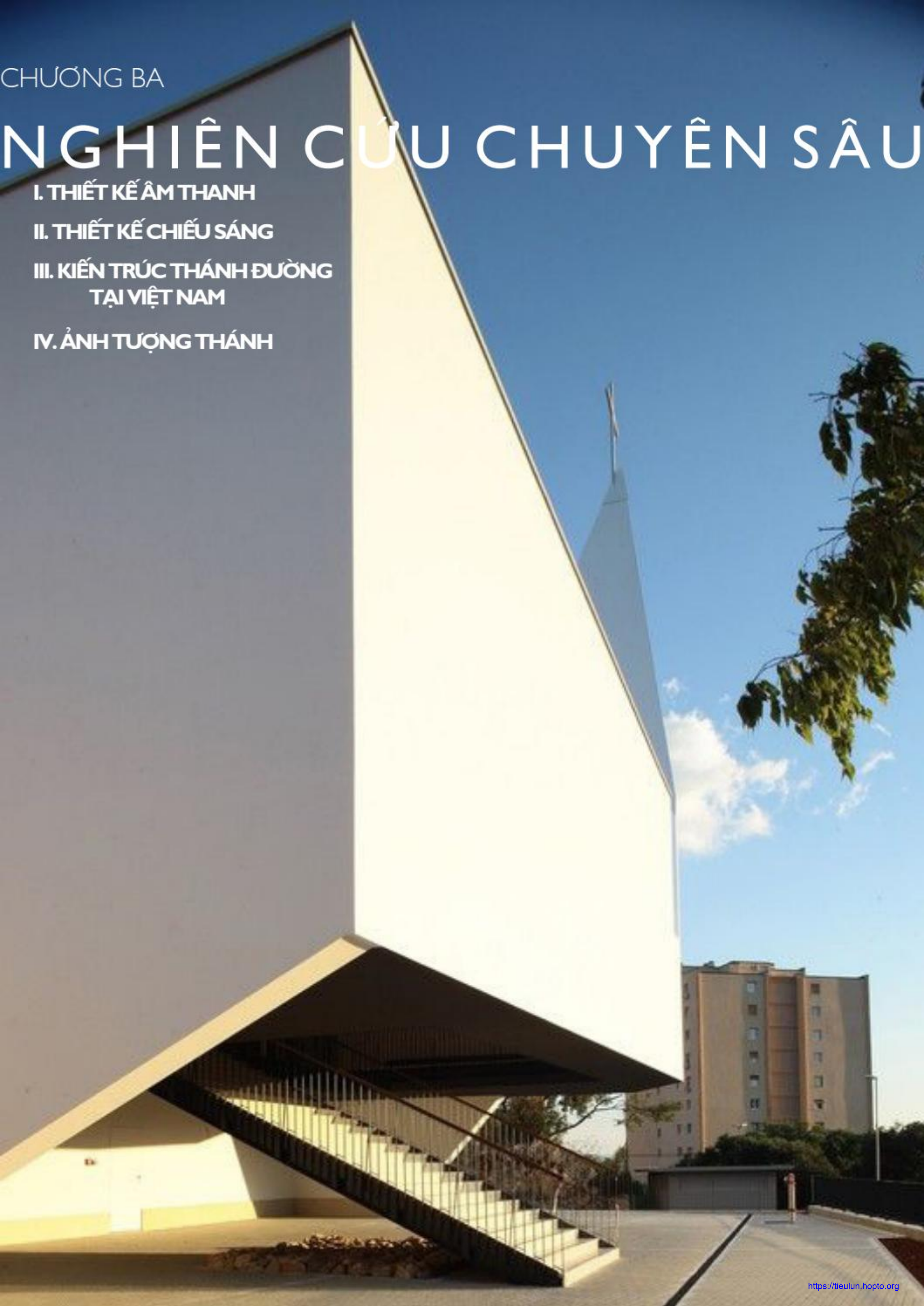
NGHIÊN CỨU CHUYÊN SÂU

I. THIẾT KẾ ÂM THANH

II. THIẾT KẾ CHIẾU SÁNG

III. KIẾN TRÚC THÁNH ĐƯỜNG
TẠI VIỆT NAM

IV. ẢNH TƯỢNG THÁNH



I. THIẾT KẾ ÂM THANH

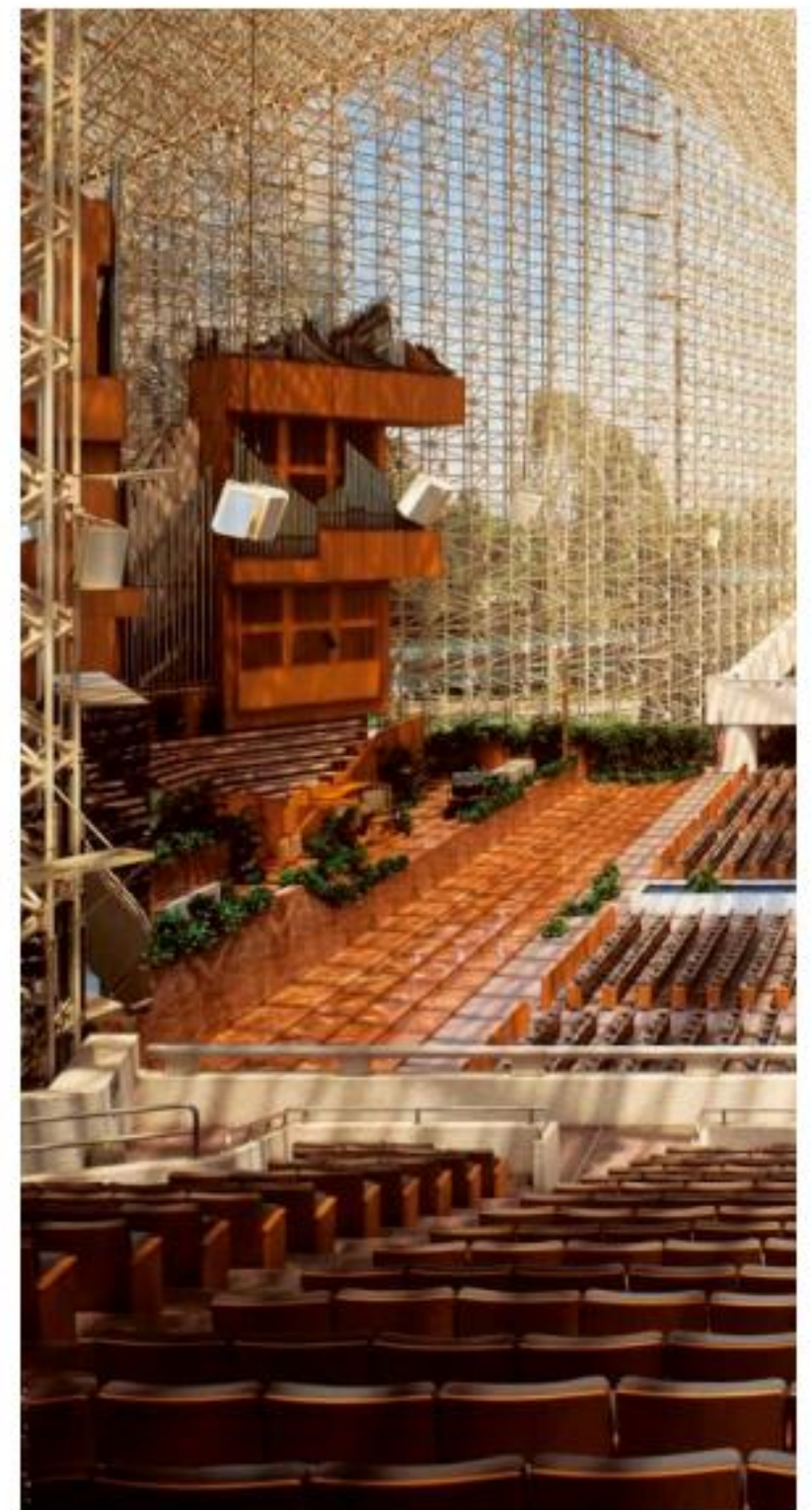
Khi thiết kế âm thanh cho một ngôi Thánh đường cần dựa trên hai nguyên tắc này:

- Thịnh lặng là nền tảng cho cầu nguyện.
- Không gian nhà thờ cần phải tạo ra một môi trường cho các nhạc cụ nâng đỡ lời ca, tiếng hát và việc phụng tự của cộng đoàn.

Các bề mặt bên trong như tường, sàn và trần đều ảnh hưởng tới chuyển tại âm thanh, cũng như khi thiết kế trần cao, cấu trúc phòng, các hệ thống máy móc như máy điều hòa và những vật dụng phát sáng.

Khi thiết kế cần chú ý tận dụng tối đa khả năng truyền tải âm thanh tự nhiên; nếu vì không gian quá lớn có thể nghiên cứu và lắp đặt hệ thống hỗ trợ khuếch đại âm thanh điện tử.

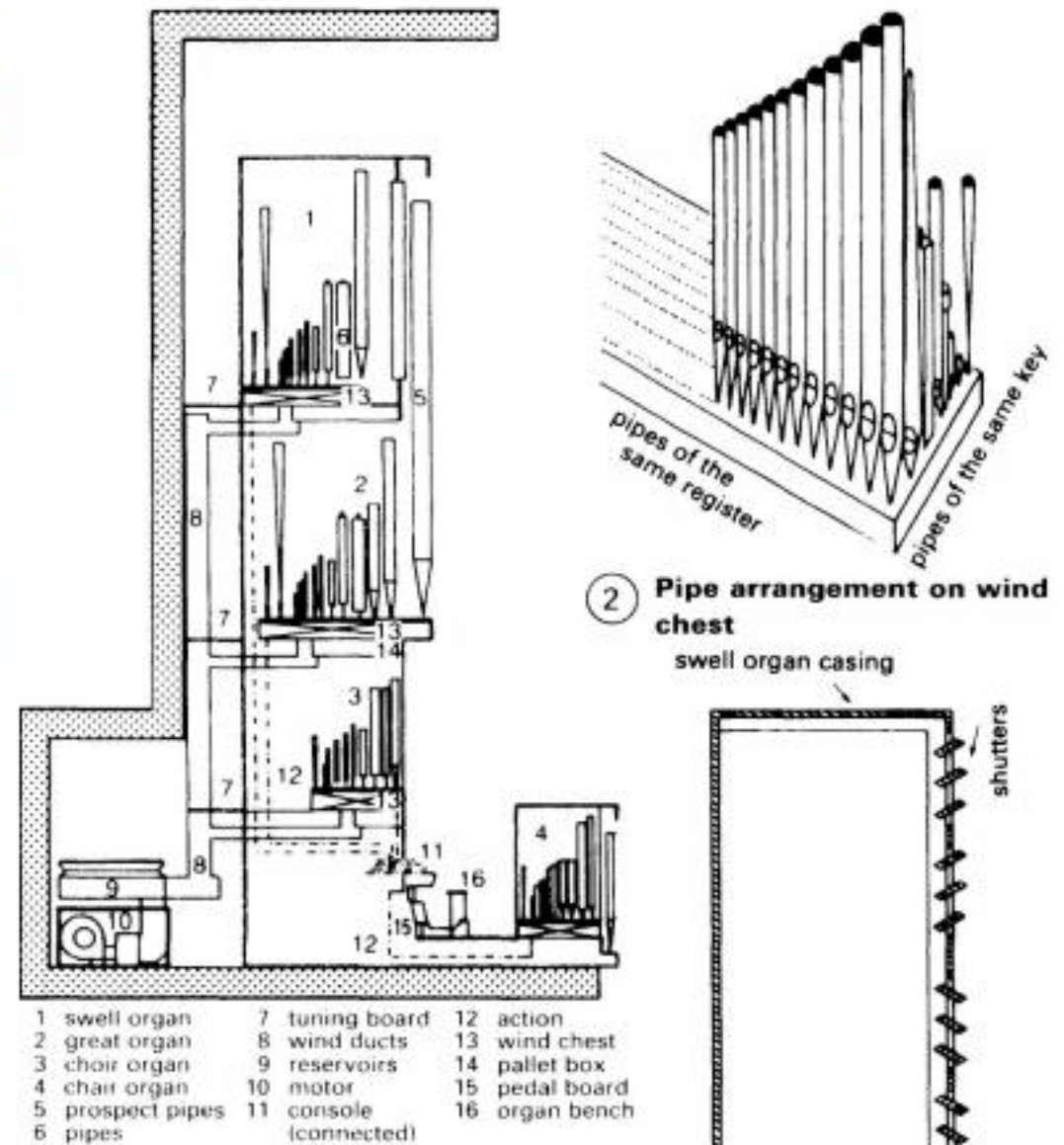
Cần chú ý đến những không gian đặc biệt như Lòng nhà thờ, cung thánh, giếng rửa tội và các khu vực lân cận khác tập trung giáo dân để có giúp người tham dự cách tích cực nhất vào các nghi thức.



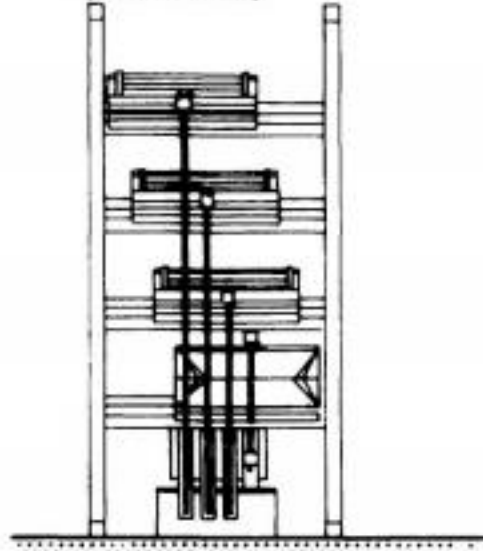
Các dụng cụ phục vụ ca đoàn



CHI TIẾT ĐẠI PHONG CẦM



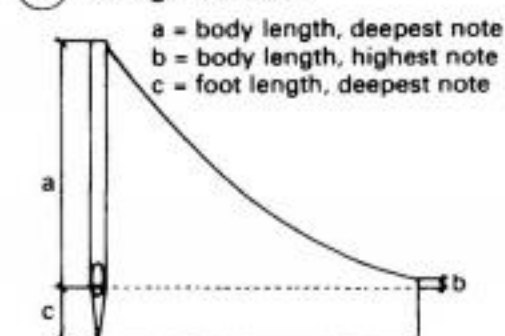
① Section through organ, four manuals; pedal to the side (not shown)



③ Swell organ

blower (incl. motor casing)					
registers (no.):	10	20	30	40	
length (cm)	85	85	120	150	
width (cm)	65	75	110	120	
height (cm)	60	60	110	135	
reservoirs: no. of organs					
	1	2	3	4	5
length (cm)	70	110	160	200	300
width (cm)	50	60	80	100	130
height (cm)	20	30	30	35	40
varying blown pressure may necessitate wedge bellows (to side/behind organ), in housing to following dimensions:					
length	300-400cm				
width	110-150cm				
height	130-390cm				

④ Wedge bellows



⑤ Dimensions of blower and reservoirs

		32'	16'	8'	4'
manual	a	1000	488	240	119
56 notes	b	38	19	9.5	4.8
C-9"	c	90	50	30	18
pedal	a	1000	488	240	min
30 notes	b	159	78	38.6	dimen-
C-9"	c	90	500	30	sions

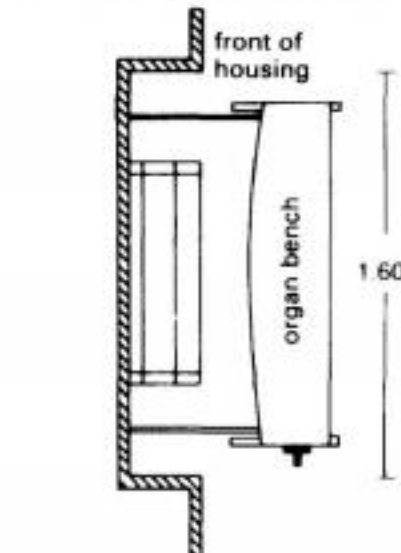
⑥ Rank of pipes of an open B flat register



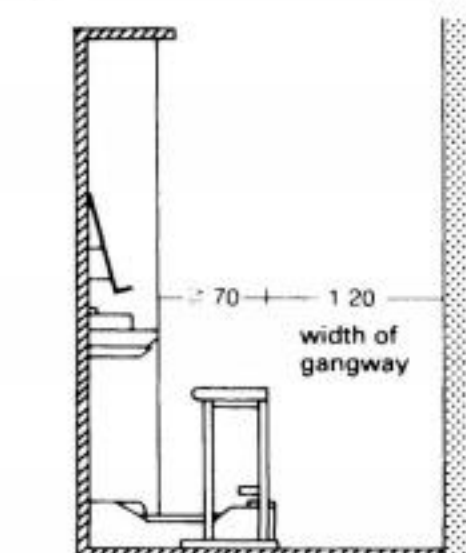
⑦ Table with pipe bodies



⑧ Diatonic pipe arrangement (C and C sharp side)



⑨ Tierce position



⑩ Plan of manual console

⑪ Section → ⑩

II. THIẾT KẾ CHIẾU SÁNG

Cần tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, tối thiểu là giúp người ta có thể nhìn thấy nhau. “Ánh sáng là biểu tượng sức mạnh của Thiên Chúa”, “Ánh sáng xóa tan bóng tối”

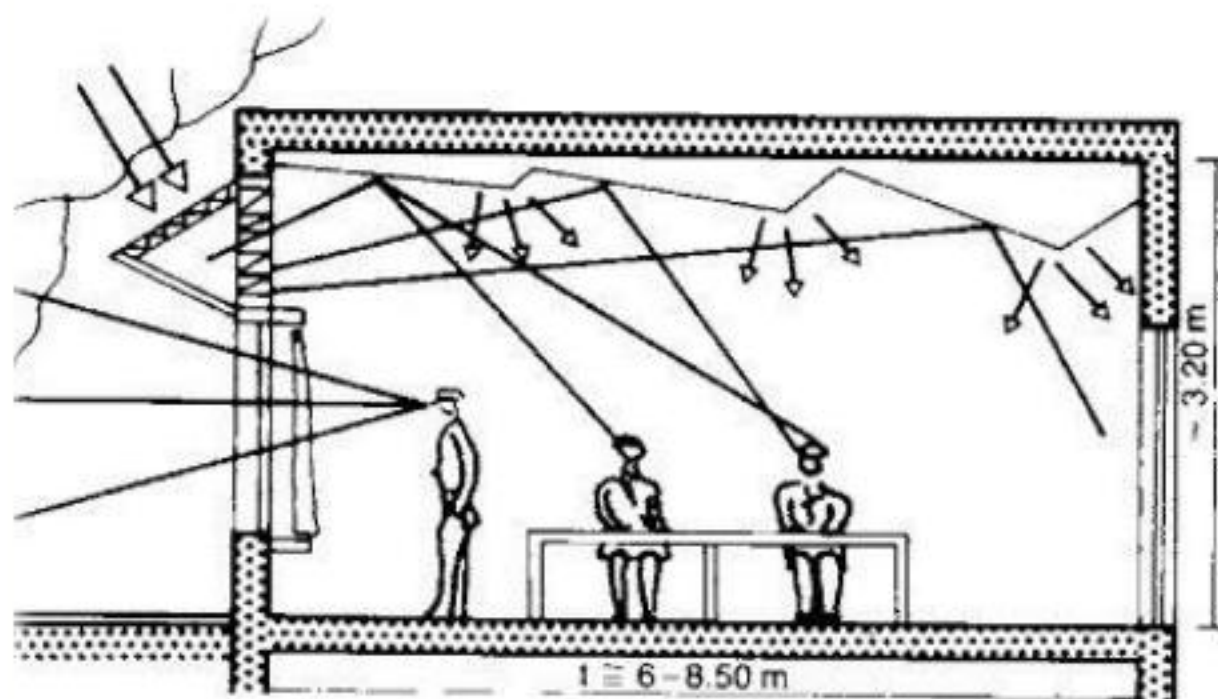
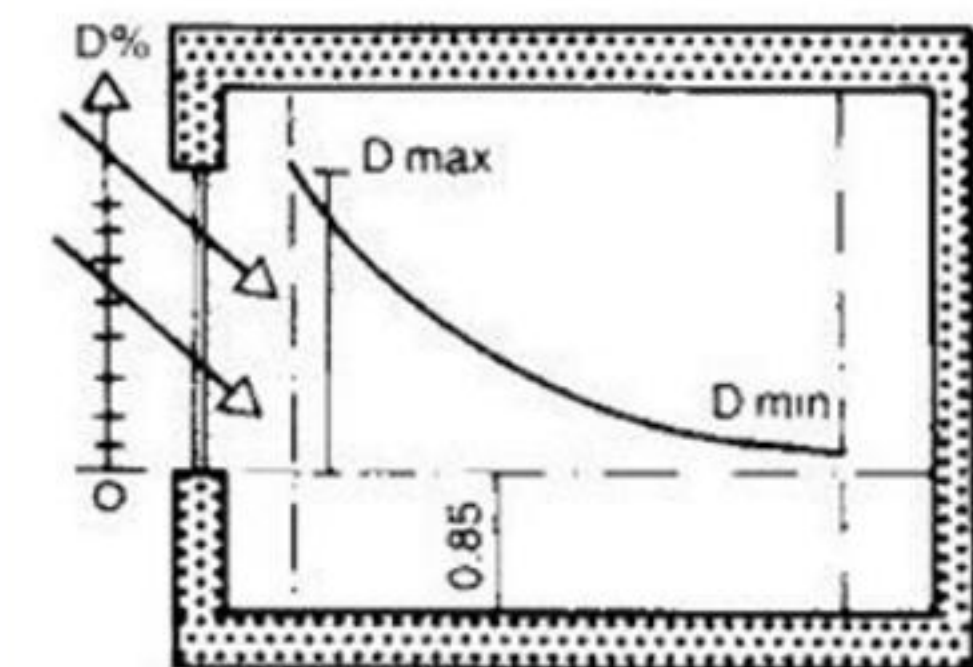
Tận dụng ánh sáng làm tăng thêm tính thẩm mỹ của các bộ phận kiến trúc và nghệ thuật của nhà thờ.

Mỗi không gian khác nhau cần lựa chọn cách chiếu sáng phù hợp như tại vị trí tòa giảng, Nhà Tạm, các tượng thờ, tranh ảnh, ...

Cần thiết kế cả hệ thống ánh sáng bên ngoài, những đường ra lối vào không chỉ là vấn đề an toàn mà còn làm tăng thêm tính thẩm mỹ.

I. Chiếu Sáng Tự Nhiên

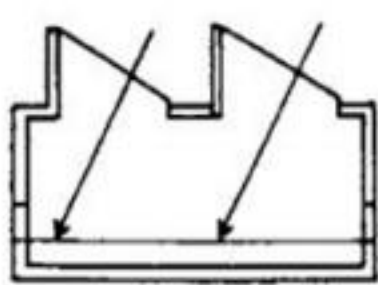
Là giải pháp tận dụng nguồn ánh sáng tự nhiên bên ngoài, thông qua các lỗ cửa để chiếu sáng cho không gian bên trong công trình nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của con người (làm việc, sinh hoạt, vui chơi,...) hoặc một ý đồ nào đó của người thiết kế (tạo cảm giác linh thiêng trong nhà thờ, tăng nhiệt độ không khí, giảm độ ẩm, chống nấm mốc cho nhà kho,...)



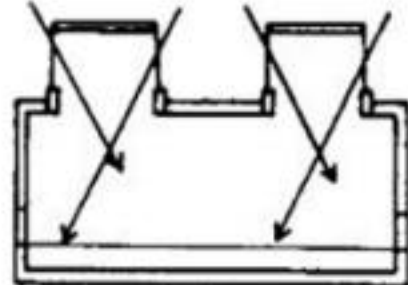
a. Chiếu Sáng Trực Tiếp

VAI TRÒ:

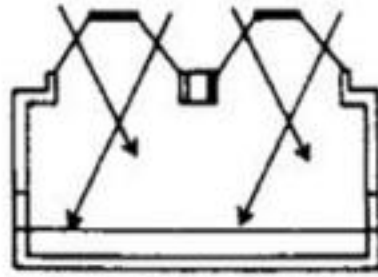
- Tạo bóng đổ cho công trình
- Tạo cảm giác gần gũi với tự nhiên
- Tạo cảm giác thiêng liêng vô tận
- Mang theo năng lượng nhiệt, làm ấm cho không gian bên trong (đối với những nơi ôn đới)



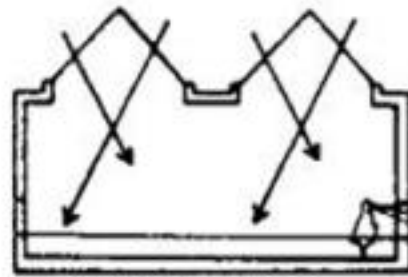
(a) monopitch rooflights



(c) lantern lights



(b) inclined lantern lights



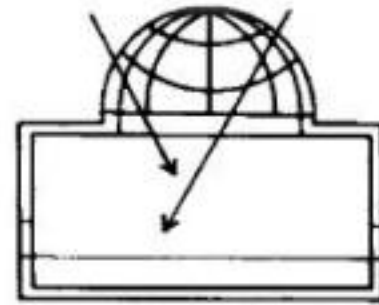
(d) ridgetlights (also as individual pyramids)

69 Continuous rooflights

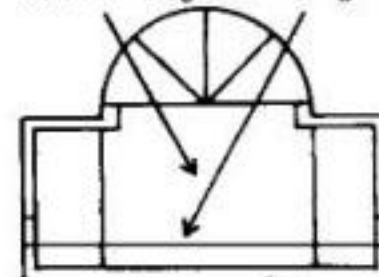
b. Chiếu Sáng khuếch tán

VAI TRÒ:

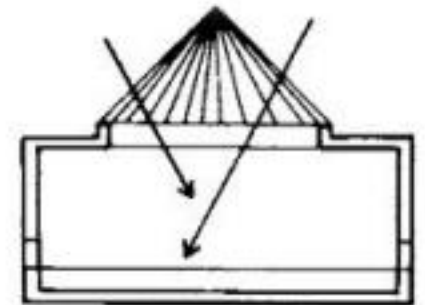
- Sử dụng nghệ thuật kính màu, khi có ánh sáng từ bên ngoài chiếu vào sẽ tạo thành những bức tranh trang trí đầy màu sắc đem lại thẩm mỹ cho không gian nội thất của nhà thờ
- Ánh sáng khuếch tán qua kính làm tăng cảm giác linh thiêng, tập trung
- Ánh sáng nhẹ nhàng không chói mắt



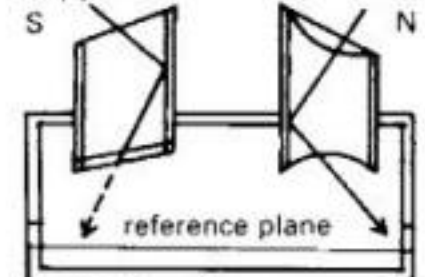
(a) dome (e.g. swimming bath)



(b) barrel vault (e.g. arcades)



(c) pyramid



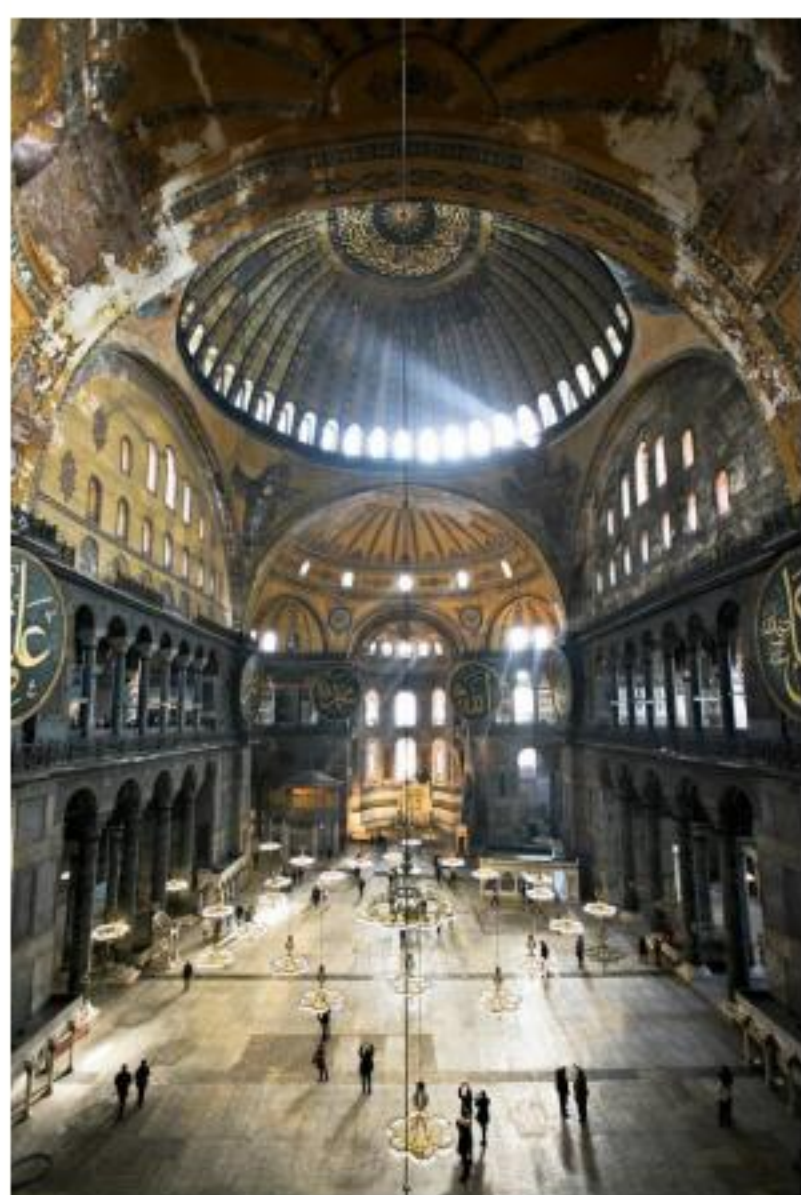
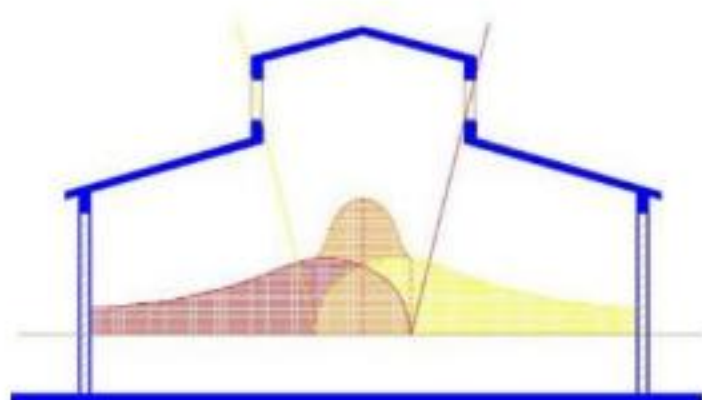
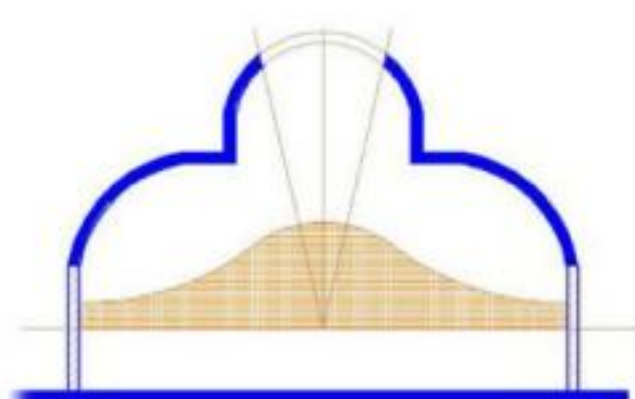
(d) light shafts for direct and indirect incident radiation

68 Large individual rooflights

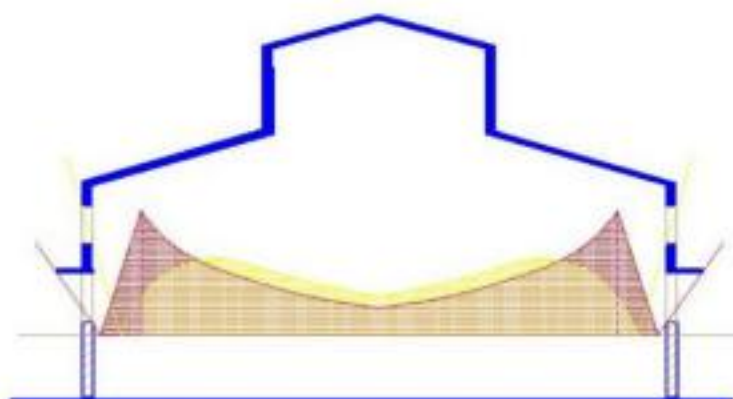


c. Cửa Trên Mái

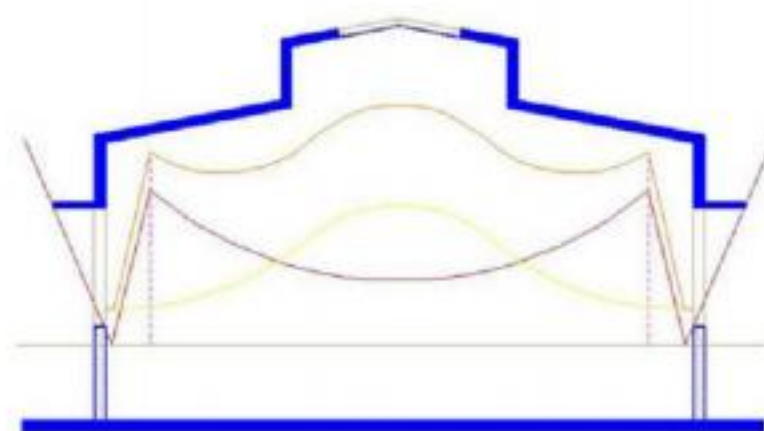
- Lấy ánh sáng từ trên cao tạo cảm giác linh thiêng.
- Ánh sáng giảm dần ra xung quanh gây cảm giác thiêng liêng trong không gian menh mông không cùng.

**d. Cửa Bên + Cửa Trên**

- Lấy sáng thêm cho không gian nội thất giáo dân đọc kinh thánh.
- Ánh sáng giảm theo chiều sâu cùng với lời giảng giáo chậm rãi gây cảm giác thiêng liêng, hùng vĩ, cổ kính
- Không gian thoáng mát hơn

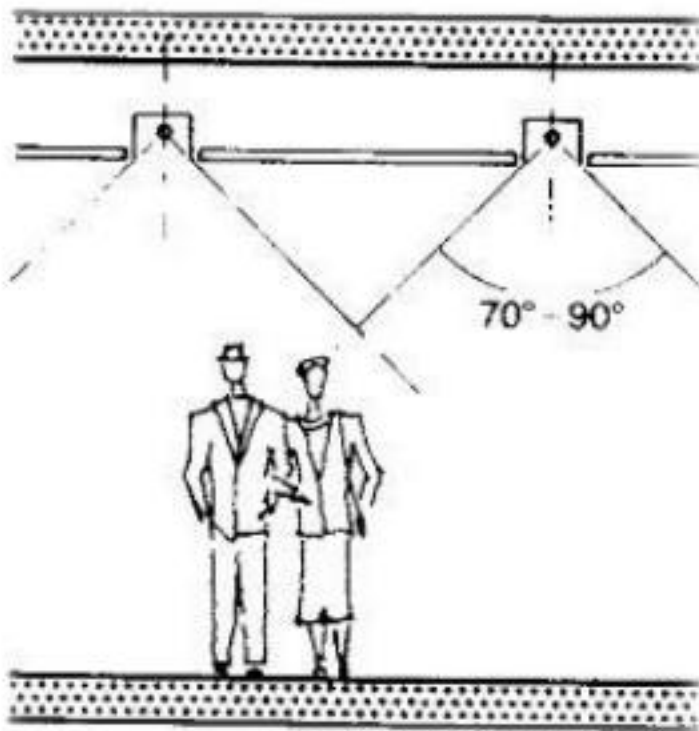
**e. Kết Hợp**

- Kết hợp các hệ thống cửa làm tăng thêm ánh sáng
- Tạo ra không gian nội thất sinh động và thoáng hơn
- Với nhiều hệ thống cửa mở từ thấp lên cao sẽ gây cảm giác cao vời vợi đem lại sự hùng vĩ thiêng liêng cho không gian nội thất



2. Chiếu Sáng Nhân Tạo

Là giải pháp chủ động sử dụng các nguồn sáng nhân tạo để chiếu sáng khi nguồn sáng tự nhiên không đáp ứng được yêu cầu sử dụng của con người (trời tối, ánh sáng chập chờn, ...)

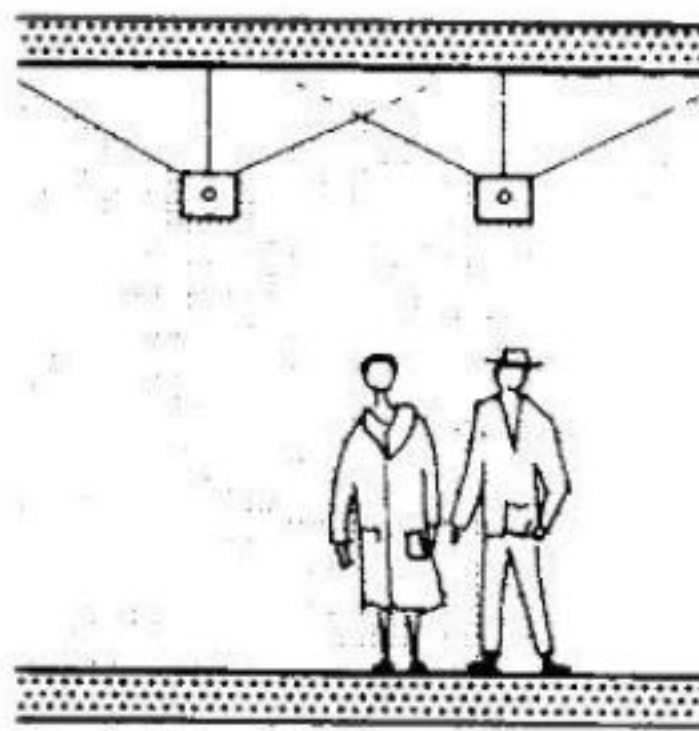


a. Chiếu Sáng Trực Tiếp

Chiếu sáng trực tiếp từ các loại đèn trần, đèn tường.

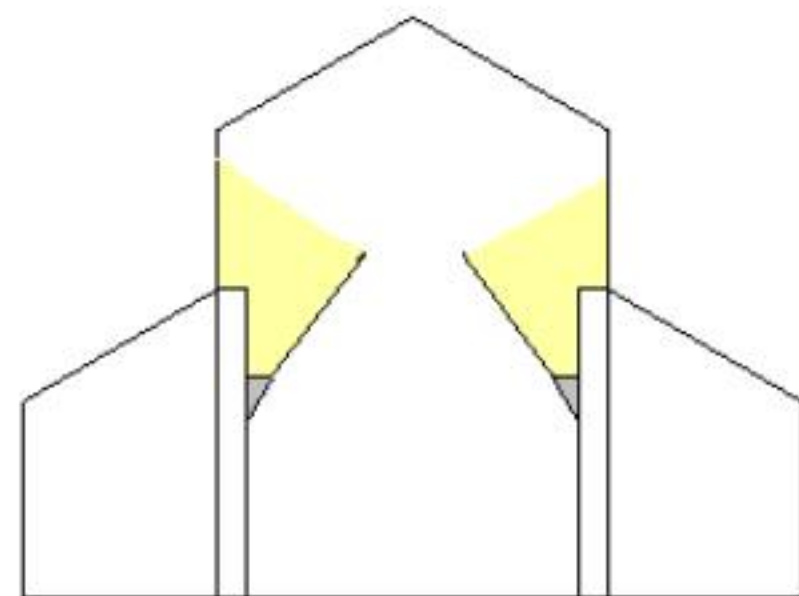
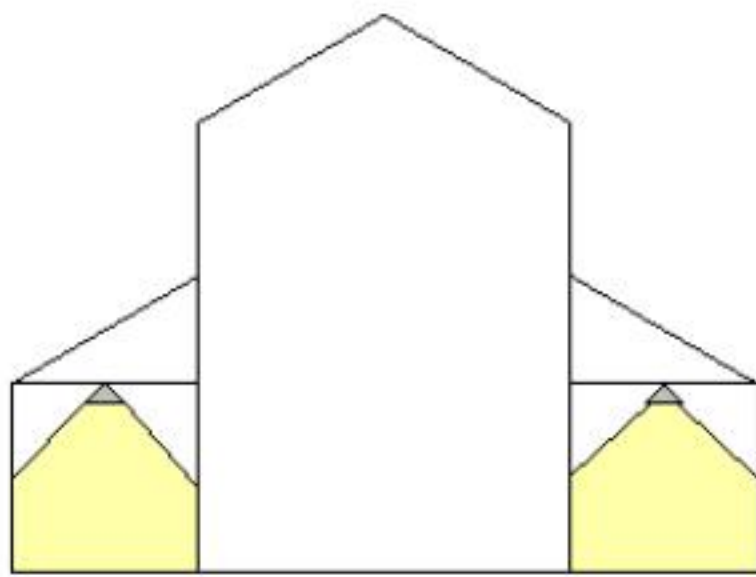
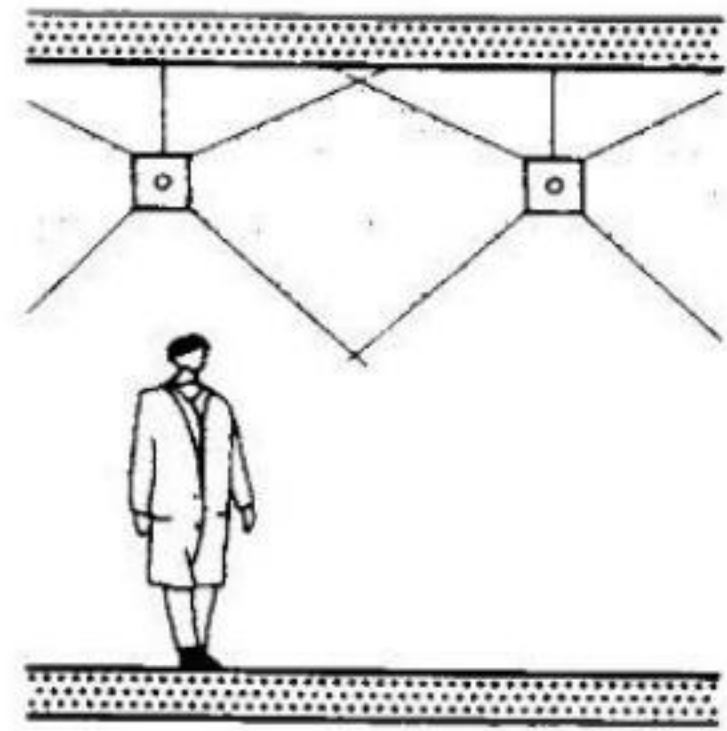
-Ưu điểm: chiếu sáng mạnh, làm sáng bừng không gian, hiệu quả về công năng chiếu sáng trong công trình

-Khuyết điểm: chiếu gây nhàm chán vì không có đ



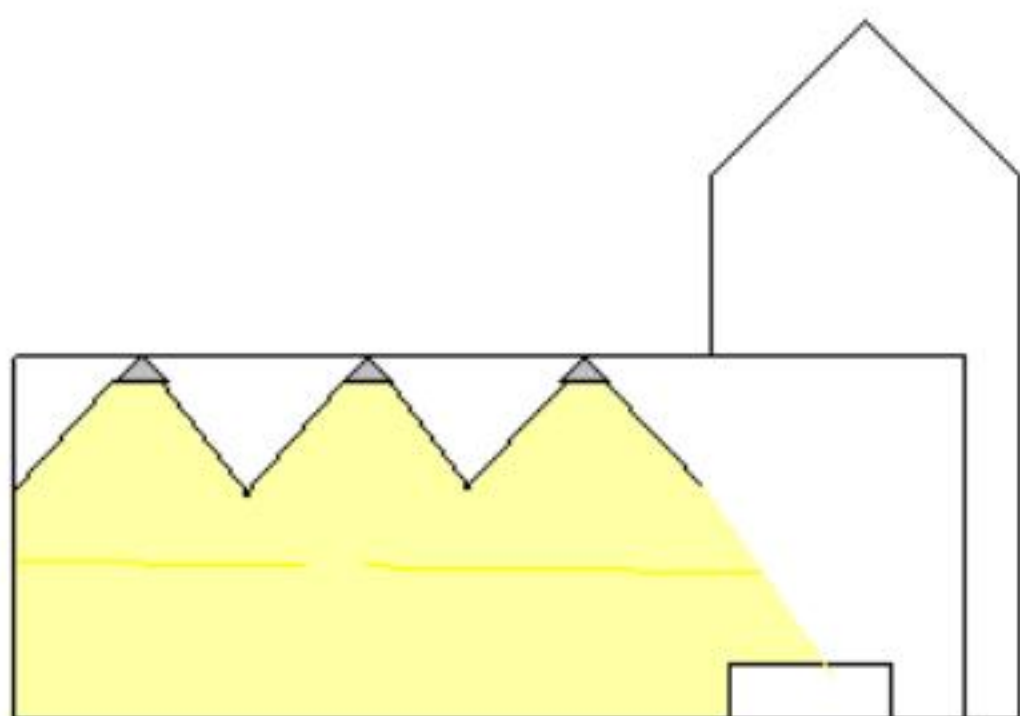
b. Chiếu Sáng Gián Tiếp

Thường được kết hợp để bổ sung cho chiếu sáng trực tiếp, làm ánh sáng trong không gian sinh động hơn. Ánh sáng gián tiếp có thể vẫn được tạo ra từ các loại đèn được che nguồn phát sáng, hay từ các ô, các khe trần - tường hắt ra và phản xạ. Cách làm này thường được kết hợp cùng giải pháp nội thất khác.



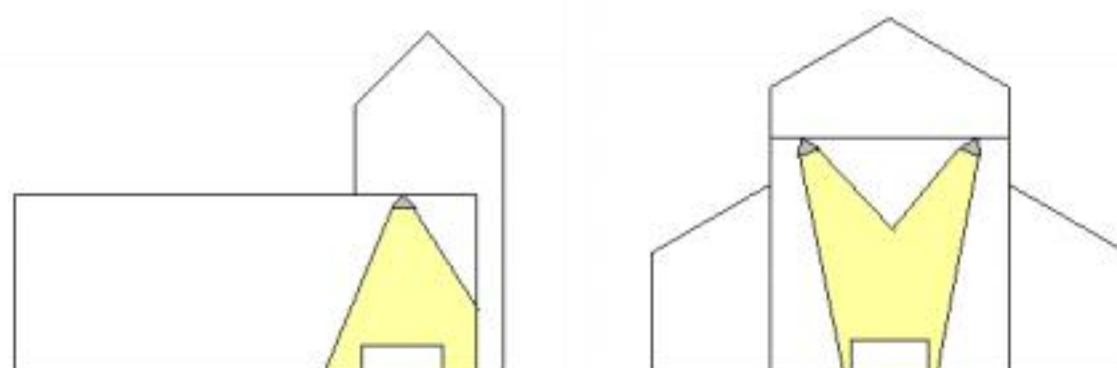
3. Chiếu Sáng Chung

Chiếu sáng chung là dạng chiếu sáng đều khắp, đảm bảo cho các sinh hoạt và giao thông. Chiếu sáng chung có thể sử dụng ánh sáng trực tiếp hay gián tiếp song cần bố trí đủ, đều, không quá chói. Nguồn sáng chung nên dùng màu trắng.



4. Chiếu Sáng Tập Trung

Chiếu sáng tập trung (chiếu sáng cục bộ) để phục vụ cho các không gian làm việc hay sinh hoạt đặc thù. Chiếu sáng tập trung rất quan trọng bởi nó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công việc và sức khỏe, tâm lý người sử dụng. Ví dụ: chiếu sáng cho khu vực cung Thánh để cho mọi người nhìn thấy rõ, để cho Cha xứ và giáo dân khi lên cung Thánh thấy đường mà đọc sách... Chiếu sáng tập trung nhất thiết sử dụng nguồn sáng trực tiếp.



5. Chiếu Sáng Trang Trí

Chiếu sáng trang trí nhằm mục đích tăng giá trị thẩm mỹ của không gian kiến trúc - nội thất. Chiếu sáng trang trí có thể đặc tả, làm nổi bật hình khối, chi tiết nội thất như trần, tường hay tranh, ảnh, phù điêu, tượng...; nhưng cũng có thể chỉ tạo nên những mảng sáng, quầng sáng thuần túy, kết hợp với bóng đổ để tạo hiệu quả thị giác. Chiếu sáng trang trí thường sử dụng ánh sáng vàng và có thể dùng cả ánh sáng trực tiếp và gián tiếp.

Ngoài ra, ánh sáng trang trí còn được tạo bởi ánh sáng tự nhiên kết hợp với kính màu. Đây là một thủ pháp ta thường thấy trong các nhà thờ cổ điển, và ứng dụng cho đến ngày nay vì là giải pháp đơn giản nhưng mang tính thẩm mỹ cao, tạo cảm giác lung linh.



III KIẾN TRÚC THÁNH ĐƯỜNG TẠI VIỆT NAM

I. Những thay đổi thích ứng với điều kiện khí hậu tại Việt Nam.

Ban đầu các giáo sĩ tây phương đã đưa hình thức nhà thờ Tây phương để xây dựng tại Việt Nam. Để thích ứng với điều kiện khí hậu tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra được sự giao thoa trong kiến trúc nhà thờ phương Tây với những nét bố cục trong quy hoạch phương Đông ở Việt Nam.

Bố cục chú ý đến việc lấy gió vào trong công trình, cũng như tạo nhiều khoảng xanh bóng mát trong khuôn viên để tránh nắng.

Nhiều quần thể nhà thờ được xây dựng vào khoảng thế kỷ XVIII - XIX đã cho thấy nhiều nét giao thoa độc đáo giữa những ngôn ngữ phương tây và phương đông trong kiến trúc Nhà Thờ ở Việt Nam. Đặc biệt phải kể đến đó là quần thể nhà thờ Ba Lang và nhà thờ Phát Diệm.

Có rất nhiều chi tiết kiến trúc truyền thống Việt Nam đã được sử dụng trong việc xây dựng nhà thờ. Ta có thể bắt gặp rất nhiều hệ kết cấu gỗ trong không gian nhà thờ với các hình thức cửa lấy sáng, lấy gió. Các chi tiết cửa cũng được thay đổi để phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Nhiều hình thái điêu khắc đã được Việt hóa diễn tả tính dân tộc, địa phương sâu sắc.



2. Những thay đổi hội nhập với văn hóa – con người Việt Nam.

Công Giáo là một tôn giáo mang tính phổ quát chung. Thiên Chúa của muôn dân, vì thế mọi dân tộc đều bình đẳng trước mặt Thiên Chúa. Việc hội nhập văn hóa của từng địa phương cho thấy được chính con người ở nơi đó hiện diện trong công trình của Thiên Chúa. Tính văn hóa được thể hiện qua các yếu tố :

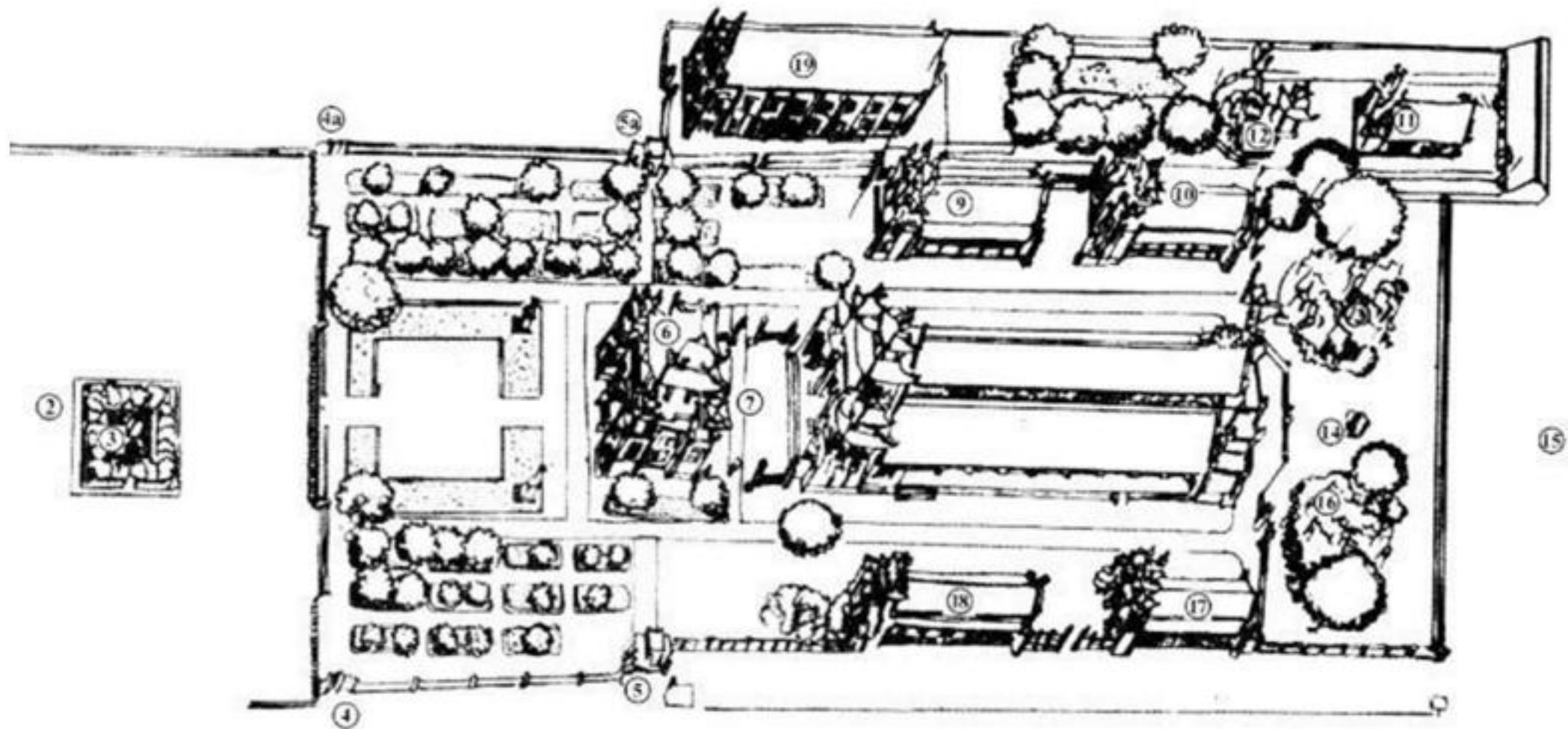
- Sử dụng vật liệu địa phương
- Gợi tả, cách điệu hình thức kiến trúc hoặc vật phẩm văn hóa địa phương.
- Tận dụng các phương pháp xử lý vật liệu truyền thống, các sinh hoạt văn hóa sẵn có ở địa phương.
- Sử dụng màu sắc, hình khối với cảnh quan địa phương.
- Tận dụng các yếu tố cảnh quan sẵn có.

Phong cách truyền thống Á Đông ở Nhà Thờ đá Phát Diệm đã lấy bộ mái làm chủ thể cho việc biểu đạt thẩm mỹ ngoại thất, cũng như cho việc bộc lộ tính cách giàu biểu tượng trong từng chi tiết. Thế nhưng, tác giả đã không dừng lại, mà đã khéo léo bổ sung các thủ pháp kiến trúc phương Tây vốn dĩ hay vận dụng những chi tiết điêu khắc, các gờ chỉ... để tăng thêm hiệu quả thẩm mỹ xuất chúng cho mặt đứng. Chúng ta có thể lấy ví dụ với lăng Minh Mạng làm một minh họa đối chứng. Minh Mạng vốn là một vị vua có nhiều mặt chịu ảnh hưởng Tây học. Sự tổng hòa những phong cách Đông và Tây đã góp phần hình thành nên một tác phẩm nghệ thuật đặc sắc của Việt-nam, với dạng hình quen thuộc trên tổng thể nhưng lại không thiếu những đường nét tinh vi sắc xảo trên từng chi tiết của công trình



3. Quần Thể Di Tích Nhà Thờ Chính Tòa Phát Diệm - Ninh Bình

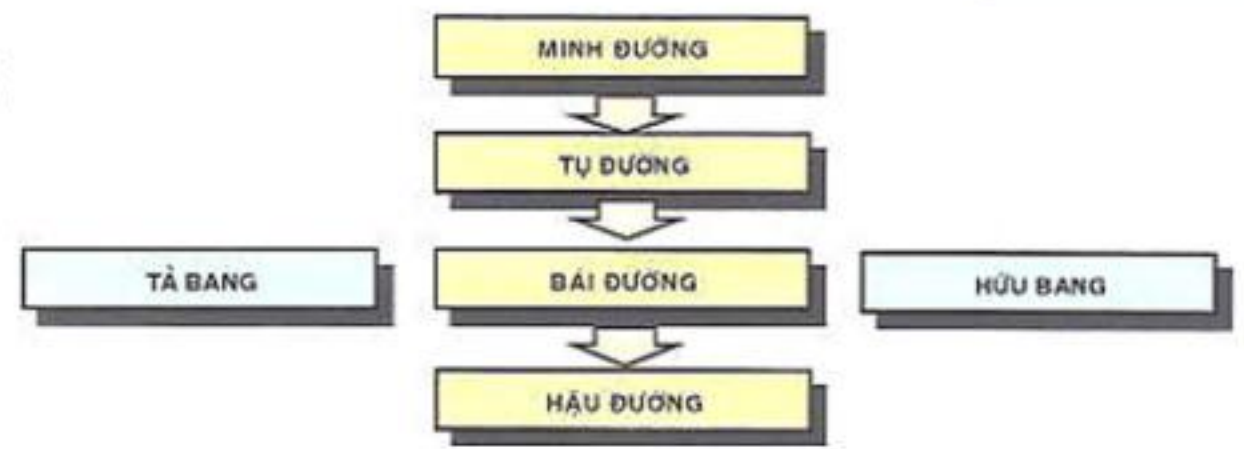
Mặt bằng tổng thể được bố trí tuần tự, từ ngoài vào là ao hồ rồi một sân rộng, kế đến là Phương Đình có chung sân trong với Nhà Thờ Lớn. Phía cuối là hang Bê-lem và Lộ-đức. Nhà Thờ Lớn còn là trọng tâm và là trục đối xứng của 4 Nhà Nguyễn nhỏ: 2 Nhà Nguyễn kính Thánh Giu-se, Thánh Phê-rô ở bên trái, 2 Nhà Nguyễn kính Thánh Rô-cô và Trái Tim Chúa Giê-su ở bên phải. Giáp phía Tây Bắc là Nhà Thờ Đá kính Trái Tim Đức Mẹ, có hang Núi Sọ ở phía trước. Toàn bộ diện tích còn lại ở phía sau được dành cho các cơ sở của Nhà Chung.



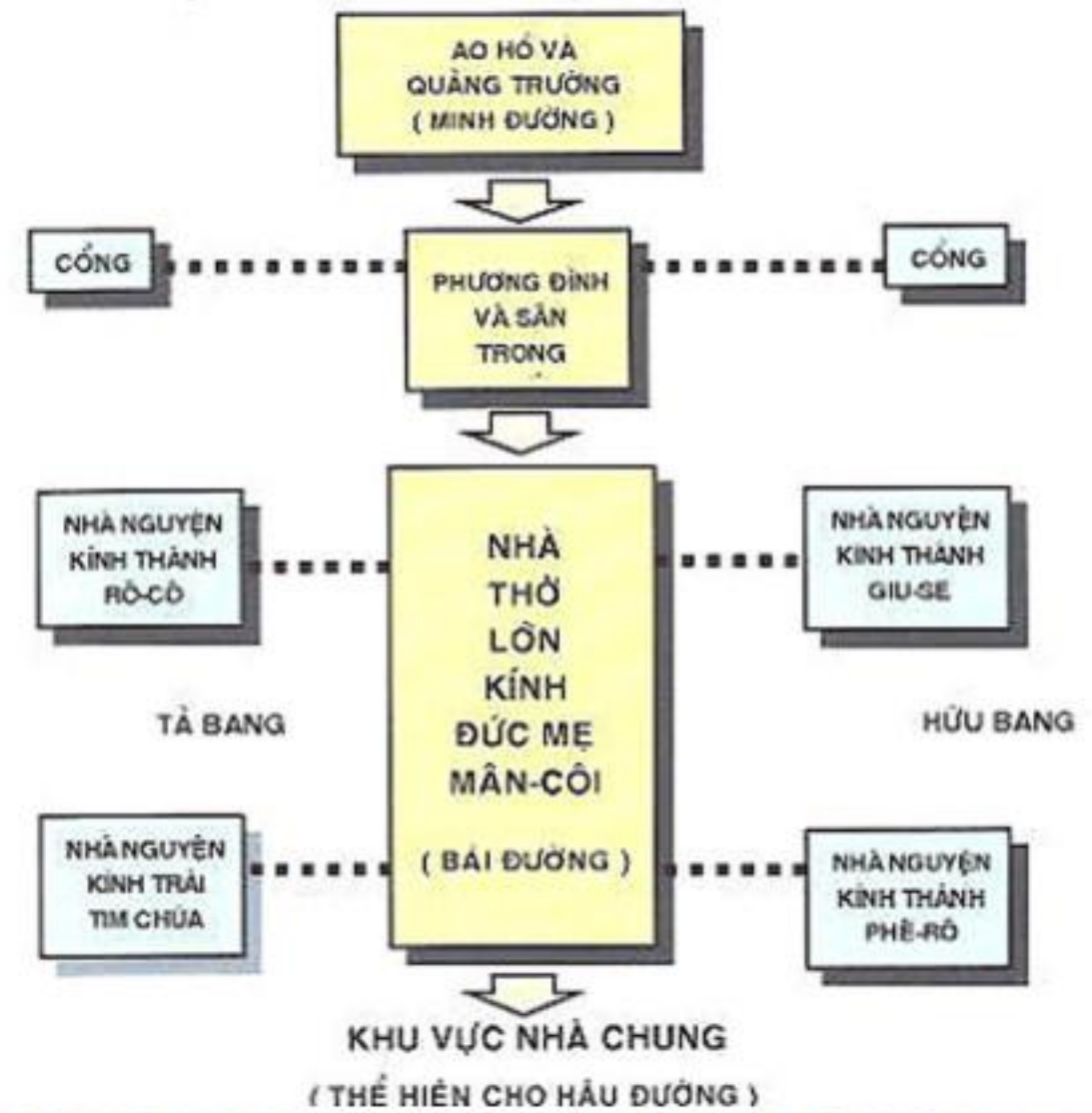
- | | | | | |
|--------------------|---------------------------|--------------------------|----------------|---------------------------------|
| 2. Ao Hồ | 6. Phương Đình | 10. Nhà thờ thánh Phê rô | 11. Nhà Thờ Đá | 15. Tòa Giám Mục |
| 3. Tượng Chúa Jesu | 7. Sân giữa & Lăng Cụ Sáu | 12. Núi Sọ | | 16. Hang Đa Lộ Đức |
| 4. Cổng Nhỏ Đông | 8. Nhà Thờ Lớn | 13. Hang đá Belem | | 17. Nhà thờ trái tim chúa Jê su |
| 5. Cổng Đá Đông | 9. Nhà Thờ Thánh Giuse | 14. Vòi Phun Nước | | 18. Nhà Thờ Thánh Rôcô |
| | | | | 19. Nhà Hát nam Thanh |



Theo một số nhà nghiên cứu, tổ hợp mặt bằng này còn hợp cách với các quy luật tổ hợp theo Địa lý - Phong thủy, với cách "phân thể" theo sơ đồ sau:



Với một cách nhìn chung nhất, tổ hợp mặt bằng quần thể Nhà Thờ Phát-diệm có thể được khái quát hóa theo cách "phân thể" như ở sơ đồ dưới đây:



Về hình dạng mặt bằng công trình, nếu hình dung một vạch ngang thứ nhất nối liền qua hai cổng Nhà Thờ (đi ngang qua Phương Đình và sân trong), vạch ngang thứ hai nối Nhà Nguyễn kính Thánh Rô-cô đến Nhà Nguyễn kính Thánh Giu-se, và vạch ngang cuối cùng nối từ Nhà Thờ kính Trái Tim Chúa Giê-su đến Nhà Nguyễn kính Thánh Phê-rô, chúng ta có được 3 vạch ngang, hợp với vạch sổ dọc là Nhà Thờ Lớn kính Đức Mẹ Mân-côi, thành một chữ VUÔNG theo Hán tự. Phải chăng đây là hàm ý của tác giả công trình muốn thể hiện lòng xác tín vào Đức Ki-tô là Con Thiên Chúa, là Vua của muôn dân, của vũ trụ?



Trục đường dẫn vào quần thể cũng là một lý do đã gây ảnh hưởng trên mặt bằng tổng thể của công trình. Trào lưu kiến trúc Gothique không những đã lưu lại cho nhân loại những di sản to lớn về nghệ thuật kiến trúc mà còn lưu tồn dấu ấn của những quy hoạch nêu cao vai trò của Thánh Đường trong kiến trúc đô thị. Thừa hưởng kinh nghiệm từ “phong cách đô thị” này, trục đường dẫn đến quần thể Thánh Đường Phát-diệm đã được nghiên cứu kỹ lưỡng.

Ở cuối trục, giữa ao hồ là tượng Chúa Giê-su Ki-tô đang dang rộng hai tay chào đón. Phía sau là những đường nét mái Phương Đình (nhà chuông) là một công trình kiến trúc cao 25m, rộng 17m, dài 24m gồm ba tầng được xây dựng bằng đá phiến, lớn nhất là tầng dưới cùng được xây dựng bằng đá xanh. Phương đình nổi bật trên nền trời xanh, là hình ảnh sống động của một lời mời gọi, tạo được ấn tượng thị giác trên suốt trục đường dẫn đến quần thể.

Tầng thứ hai của phương đình treo một trống lớn. Qua hơn trăm năm, mặt trống đã không còn nguyên vẹn.

Tầng ba phương đình treo một quả chuông cao 1,4m, đường kính 1,1m, nặng gần 2.000kg. Quả chuông được đúc vào năm 1890. Một tiếng chuông vang xa cả một số vùng thuộc 3 tỉnh (Nam Định, Ninh Bình và Thanh Hóa) đều nghe thấy. Chuông được đánh bằng cây vồ theo phương ngang như kiểu chuông Nam.

Tuy nhiên, hình thức bố cục này lại rất hiếm thấy trong kiến trúc truyền thống. Trên quan điểm Triết Học Á Đông, đây là điểm kiêng kỵ, các công trình thường không được bố trí để cho trục đường đâm thẳng vào công trình như một lưỡi kiếm, một mũi thương dài chọc vào yết hầu. Để hóa giải, trục chính của quần thể Nhà Thờ Phát-diệm đã được đặt lệch một chút so với trục đường lộ. Điều này có thể được thấy rõ khi đứng quan sát trên lầu chuông của Phương Đình. Tác giả còn cho đào một ao hồ lớn, khiến cho lối vào chính được chuyển sang hai cạnh bên của Nhà Thờ theo cách xử lý của đa số các công trình kiến trúc truyền thống.



Mặt đứng Nhà Thờ Đức Mẹ Mân Côi có cấu trúc ở phần đế là một khối xây bằng đá có trở 5 lối vào. Trên khối này có ba tháp, mỗi tháp hai tầng, lợp ngói mũi hài với đầu đao cong lượn thanh thoát như mái đình chùa.

Trong một số tài liệu, khi giới thiệu về Nhà Thờ Phát-diệm, người ta thường xem khối Chái Kiệu là một hình thức mô phỏng kiến trúc “Ngũ Quan” của Phật Giáo, tức là ngoài Tam quan còn có thêm hai lối vào hai bên. Trong thực tế, Tam Quan có tên gọi đúng là “Tam Quán” thể hiện cho Không Quán, Giả Quán và Trung Quán, vốn là những triết lý sâu xa của nhà Phật. Ở các công trình lớn, cổng Tam quan chỉ mở để đón khách thập phương trong những dịp lễ quan trọng. Vào ngày thường, nhà Chùa chỉ mở hai cửa nhỏ ở kế hai bên Tam Quan, được gọi là “Phương Tiện Môn”. Vì vậy, khái niệm Ngũ Quan không xuất hiện trong kiến trúc Phật Giáo.

Xét về hình dạng các cuốn vòm trên mặt đứng Nhà Thờ, dạng cung nguyên của truyền thống đã được thay thế bằng dạng cung gãy nhiều tầng, có nguồn gốc từ nét trang trí Nhà Thờ Gothique, kết hợp với những nét uốn cong mô tả những nếp gấp của bức màn được vén lên. Một số nhà nghiên cứu cho rằng những nếp gấp này mô phỏng từ Y Môn, tức là tấm vải che trước các Bàn Thờ thường thấy trong các đền và đình Việt-nam.

Ở mặt bên, bộ mái to lớn đã được làm giảm bớt dáng vẻ nặng nề bằng một vạch cắt ngang của dãy cửa mái, tạo cảm giác như thể khối nhà được xây hai tầng. Mặt khác, nhờ những đường nét lượn cong từ mái ngói các khối tháp, các phù điêu, các hàng chấn song, các hoa văn trên lá mái... đã góp phần tạo sự mềm mại và hài hòa chung cho mặt đứng.



IV. ẢNH TƯỢNG THÁNH TRONG NHÀ THỜ

I. Lịch Sử Phát Triển

Nhà thờ có giá trị quan trọng về mặt biểu tượng. Trong suốt dòng lịch sử Kito giáo, ảnh tượng thánh luôn là yếu tố quan trọng trong việc bài trí nhà thờ, đóng góp lớn lao vào khung cảnh nhà thờ.

Thuở đầu, Giáo hội sơ khai đã minh họa những nơi tụ họp và những nơi chôn cất bằng những dấu chỉ đức tin của họ. Thời trung cổ, người ta cho rằng chính tự nhiên đã là một biểu tượng cầu thực tại. Truyền thống ảnh tượng đến thời hiện đại đã gặp phải nhiều khó khăn với trào lưu bài trừ ảnh tượng. Tuy nhiên lịch sử đã chứng minh ảnh tượng có vai trò không thể thiếu trong kiến trúc Nhà Thờ, góp phần đưa người tín hữu đến gần hơn với những thực tại tâm linh.



2. Vai Trò và Địa Vị Của Các Ảnh Tượng Thánh

a. Ảnh tượng Chúa Giêsu

Tất cả mọi ảnh tượng thánh đều diễn tả mọi nội dung quy hướng về Chúa Kito, làm nổi bật lên vai trò, địa vị của Người. Vì thế:

- Vị trí trưng bày ảnh tượng Chúa Jesus luôn đóng vai trò trung tâm trong các không gian.

- Tùy vào mỗi nhà thờ và mục đích mà lựa chọn các tích kinh Thánh phù hợp trong việc trưng bày.

- Ánh sáng chiếu qua các hình ảnh như những giáo huấn của Chúa Kito soi dẫn người ta sống theo đức tin.



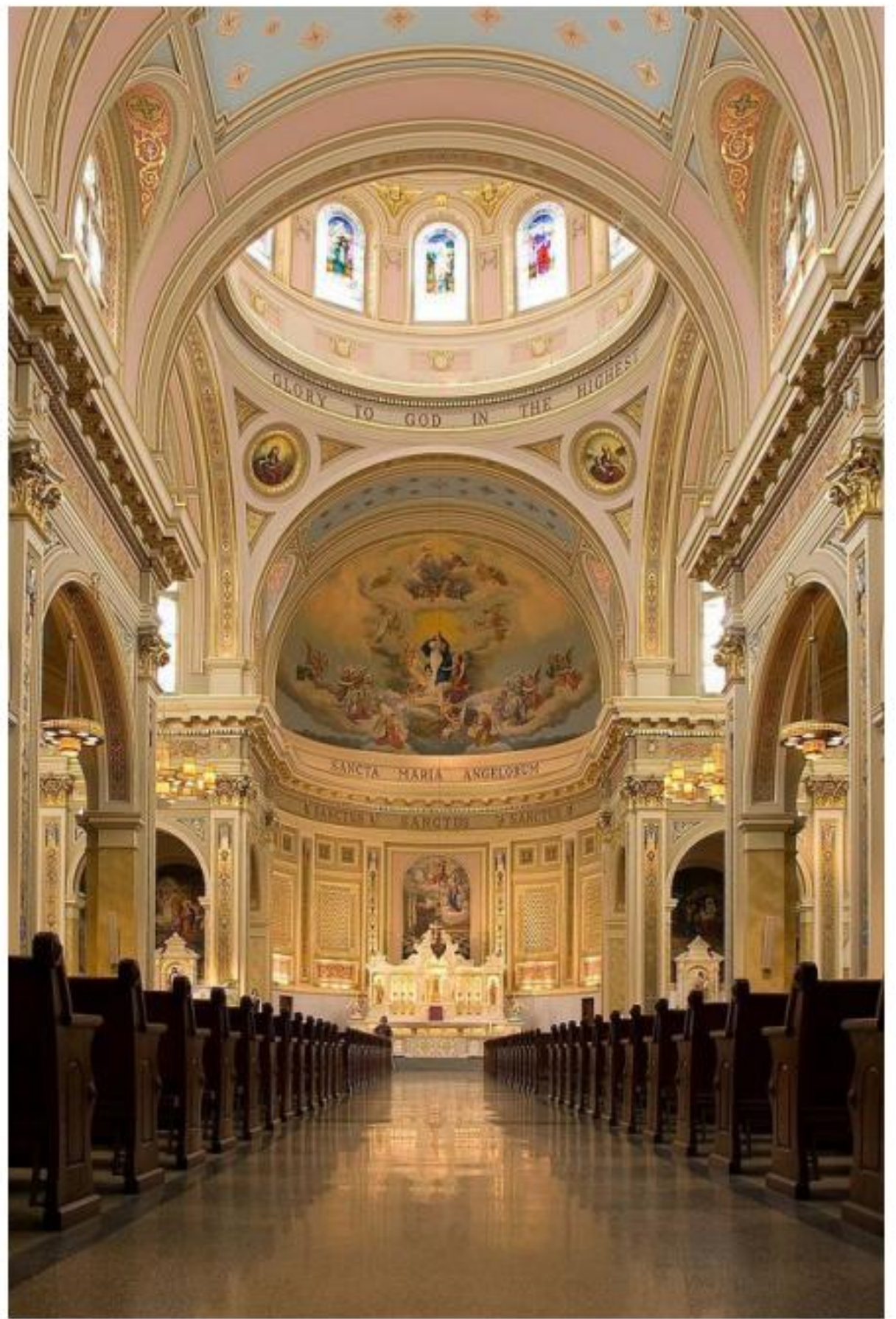


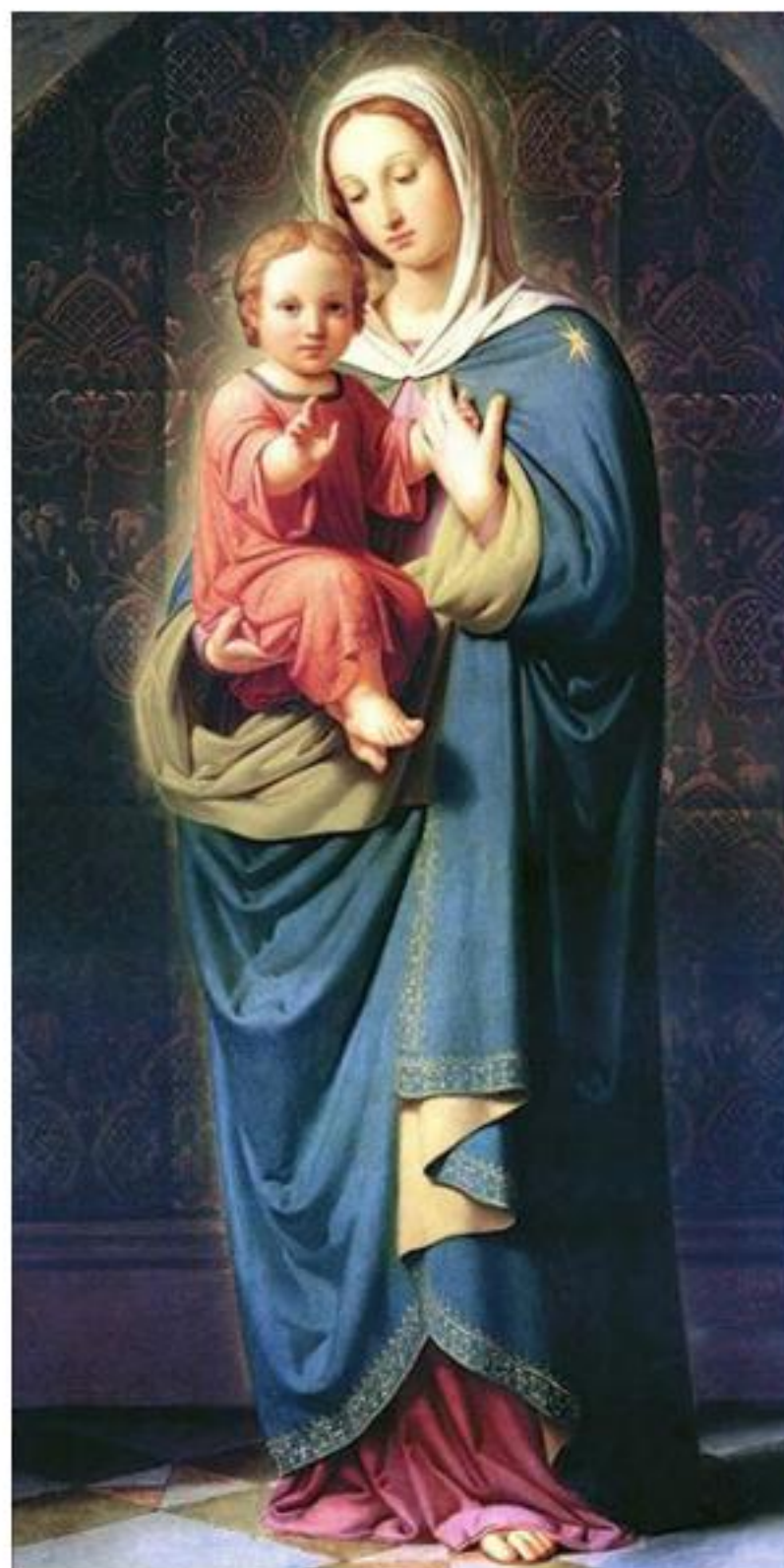
b. Ảnh tượng Đức Mẹ

Tượng Đức Mẹ Maria cần được đặt ở một vị trí nổi bật trong cung thánh hoặc gần cung thánh.

Vị trí này cũng phải thuận tiện cho các đôi tân hôn dâng bó hoa lên mẹ trong ngày hôn lễ.

Ảnh tượng thánh bốn mạng đôi khi có thể được đặt ngang hàng với tượng Đức Mẹ.





c. Ảnh tượng các Thánh



d. Ảnh tượng các Thiên Thần

Tượng các thiên thần cũng có thể đặt ở trên Cung Thánh vì họ là những tạo vật của Thiên Chúa có nhiệm vụ châu trực nơi cực thánh.

Trong nhà thờ và các không gian khác luôn có những hình ảnh các thiên thần để làm tăng thêm vẻ linh thánh và hiện tại hóa các thực tại linh thiêng.



e. Các chặng đường Thánh Giá

Là một chuỗi các ảnh tượng diễn tả về cuộc thương khó của Chúa Giêessu.

Những ảnh tượng này có thể đặt trong nhà thờ xung quanh lòng nhà thờ, cần lưu ý các lối đi xung quanh để tiện cho việc rước đèn thánh giá.

Ngoài ra, bộ ảnh tượng này cũng có thể đặt ở ngoài trời tạo thành một trục tâm linh. Nơi đây thường tổ chức các cuộc rước trọng thể ngoài trời.



f. Những chỉ dẫn chung

“Phải kiên quyết duy trì thói quen đặt ảnh tượng tahnsh trong nhà thờ để các tín hữu tôn kính; tuy thế số các ảnh tượng ấy chỉ vừa phải và được sắp xếp sao cho thích hợp.”

- Số lượng ảnh tượng cần vừa phải, tránh sự trùng lặp.
- Các thánh luôn hiện diện trong các tác phẩm bích họa, kính ghép, kính màu và điêu khắc.

Các ảnh tượng còn có nhiều chức năng:

- Huấn luyện đức tin.
- Đối tượng chiêm niệm
- Trang hoàng cho Ngôi nhà của Thiên Chúa.

CHƯƠNG BỐN TRUNG TÂM HÀNH HƯƠNG VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG ĐỨC MẸ LA VANG

- I. Lịch Sử Phát Triển
- II. Hiện Trạng
- III. Một Số Định Hướng



HE VÀ THỰC HÀNH LỜI CHÚA

ĐỨC MARIA THẦY DẠ ĐỨC T

I. Lịch Sử Phát Triển

Sau Hòa ước Nhâm Tuất (1862), vua Tự Đức ban hành chỉ dụ tha đạo Công giáo. Giám mục Sohier Bình dự định mở mang họ đạo La Vang, nhưng bất thành vì việc sang nhượng đất không có kết quả. Tuy nhiên, ở đây có thể đã tồn tại những nhà nguyện nhỏ bằng gỗ, lá.

Năm 1885, Giám mục Caspar Lộc quyết định cho xây dựng tại La Vang một ngôi nhà thờ bằng ngói. Mọi vật liệu xây dựng cần thiết đã được chuẩn bị nhưng mãi đến năm 1894 mới khởi công và hoàn tất vào năm 1901, dưới ba đời linh mục chính xứ Bonnard, Patinin, Bonnin. Nhà thờ ngói được Giám mục Caspar Lộc xúc đầu cung hiến và khánh thành vào dịp Đại hội La Vang lần thứ nhất (từ ngày 6-8 tháng 8, 1901) với tước hiệu Đức Bà Phù Hộ Các Giáo Hữu.

Lễ Đức Mẹ Lộ Đức (ngày 11 tháng 2 năm 1924), linh mục Morineau Trung giáo xứ Cổ Vưu phát lệnh khởi công xây dựng nhà thờ La Vang theo đồ án của kiến trúc sư Carpentier. Sau bốn năm, công trình hoàn thành. Nhà thờ với hai tầng mái và hai cánh thánh giá. Tháp chuông hình vuông hai tầng nổi bật lên giữa cảnh đồi cát và núi rừng chung quanh. Ngày 20 tháng 8 năm 1928, Giám mục Allys Lý đã long trọng cử hành nghi thức xúc đầu cung hiến nhà thờ mới và làm phép chuông vào ngày 30 tháng 9 năm 1928. Qua nhiều năm sau, Nhà thờ La Vang bị hư hại nặng. Giữa năm 1955, linh mục sở tại La Vang Giuse Trần Văn Tường cho trùng tu, thay toàn bộ tường gỗ bằng vôi sắt.



Năm 1961, trong một phiên họp tại Đà Lạt, Hội đồng Giám mục Việt Nam (miền Nam) dưới quyền chủ tọa của Tổng Giám mục Phêrô Máctinô Ngô Đình Thục đã có những quyết định như sau:

Xin Tòa Thánh nâng đền thờ Đức Mẹ tại La Vang lên hàng vương cung thánh đường.

Mở rộng phạm vi đền thờ La Vang và làm thêm các cơ sở mới: Một bàn thờ dâng hiến Giáo hội và Tổ quốc Việt Nam cho trái tim vô nhiễm Đức Mẹ và một bàn thờ cho các vị tử đạo Việt Nam; xây một công trường rộng lớn theo kiểu đàn Nam Giao; xây một toà nhà lớn cho khách đến viếng; thiết lập một tu viện.

Công việc xây dựng được tiến hành ngay bằng tiền của giáo dân và tất cả các quan chức trong chính quyền Ngô Đình Diệm đóng góp. Sáng ngày 22 tháng 8 năm 1961, Đức ông De Nitris, thư ký Tòa Khâm Sứ, đại diện Tòa Thánh tuyên đọc sắc chỉ của Giáo hoàng Gioan XXIII nâng Đền Thờ La Vang lên bậc tiểu vương cung thánh đường.

Từ năm 1995, tháp chuông và những công trình liên hệ như Nhà nguyện Đức Mẹ (một mái nhà tôn sau tháp cổ), Nhà nguyện Thánh Thể (xây từ năm 2002), Công trường Mân Côi, Lễ đài, Nhà hành hương (xây từ năm 2004), 3 cây đa (nơi Đức Mẹ hiện ra)... được tu sửa hay dựng mới. Năm 1998, tượng Đức Mẹ La Vang do nhà điêu khắc kiêm họa sĩ Văn Nhân đã được làm phép thay thế tượng cũ. Tượng này mang phong cách dân tộc từ trang phục đến nét mặt được Giáo hoàng Gioan Phaolô II làm phép ngày ngày 1 tháng 7 năm 1998 tại Roma, sau đó chuyển về Việt Nam dịp kỷ niệm biến cố 200 năm Đức Mẹ La Vang.

Năm 2008, Thánh địa được chính quyền tỉnh Quảng Trị cấp lại 21 ha đất để “phục vụ hoạt động tín ngưỡng của giáo dân” nên Hội đồng Giám mục Việt Nam đã quyết định xây lại nhà thờ La Vang cho xứng với Trung tâm hành hương quốc gia.



II. Hiện Trạng

I. NHÀ NGUYỆN ĐỨC MẸ

Đó là ngôi nhà nguyện bằng tôn, hơi thấp và nóng, được dựng ngay trên nền cũ Vương Cung Thánh Đường, sau tháp cổ. Dù vậy, nhà nguyện vẫn là nơi thu hút khách hành hương bởi lẽ ở đây có đặt bàn thờ Đức Mẹ với pho tượng THÁNH MẪU LA VANG.

TƯỢNG THÁNH MẪU LA VANG

Nhân dịp kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La Vang, trong cuộc họp ngày 24.02.1998 tại Hà Nội, ban thường vụ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã quyết định chọn pho tượng THÁNH MẪU LA VANG của họa sĩ kiêm điêu khắc gia Văn Nhân, thực hiện tại Hoa Kỳ, làm mẫu tượng chính thức thay mẫu tượng cũ ĐỨC MẸ LA VANG NỮ VƯƠNG CHIẾN THẮNG.

Pho tượng THÁNH MẪU LA VANG đã được Đức Thánh cha Gioan Phaolô II làm phép ngày 01.07.1998 tại Rôma, trước khi được gửi sang Việt Nam.

Còn bức tượng Thánh Mẫu La Vang cùng kiểu dáng nhưng kích thước lớn hơn được đặt tại linh đài là do Hội Đồng Giám Mục Việt Nam dâng kính. Bức tượng này, trong Đại Hội La Vang 26 được thay thế bằng một bức có kích thước tương tự, do họa sĩ điêu khắc gia Văn Nhân sáng tác với khuôn mặt hiền hậu hơn, khăn đóng nhỏ hơn, sậm hơn, không nếp gấp, có đính 12 ngôi sao. Bức tượng cũ hiện được cất giữ ở tu viện MTG La Vang.



2. CÔNG TRƯỜNG MÂN CÔI

Đã được tái thiết hầu như nguyên trạng ban đầu với thành rào bao quanh, sân cỏ, trồng cây, đèn cao áp, lối đi cũng là lộ trình kiểu được lát gạch chạy thẳng từ cổng tam quan đến lễ đài. Các pho tượng mười lăm màu nhiệm Mân Côi đã được phục hồi nhưng không làm theo nghệ thuật hiện thực kiểu cũ mà làm theo cách điệu trừu tượng kiểu mới.

3. LỄ ĐÀI

Hình ảnh thu nhỏ đàn tế Nam Giao ở Huế với nền vuông (dưới) tượng trưng cho đất và nền tròn (trên) tượng trưng cho trời. Từ hai nền đất vuông tròn hòa hợp ấy vươn lên tám chiếc lọng vàng (thấp), xanh (cao) theo hình tứ trụ. Một chiếc độc lập, cao hẳn trần thủ đỉnh đài, tạo cảm giác đường bệ uy nghi. Lễ đài vừa là nơi cử hành các thánh lễ đồng tế, vừa dùng làm sân khấu cho những đêm diễn nguyện trong các kỳ đại lễ, đại hội.



4. NHÀ TRUYỀN THỐNG

Một ngôi nhà trệt khang trang kiểu trường học lợp ngói, nhiều phòng. Mỗi phòng đều là nơi chứa các loại sách báo, tượng ảnh, hình ảnh, tranh vẽ, kỷ vật, vật dụng... liên quan đến lịch sử Đức Mẹ La Vang.

Tư liệu trong nhà truyền thống tuy chưa phải là nhiều, chưa thật là quý, nhưng cái đáng quý là ý thức bảo tồn di sản lịch sử bí hùng hơn hai trăm năm Đức Mẹ La Vang của các bậc trách nhiệm.

5. QUẢNG TRƯỜNG THÁNH TÂM

Lùi về phía sau nhà nguyện một quãng, Quảng trường Thánh Tâm được tái hiện gần như nguyên bản bốn mươi năm về trước, trên vị trí cũ. Khác chẳng là bàn thờ dưới chân tượng đài thay vì bằng đá cẩm thạch, nay là tấm bê tông lát gạch men trắng.

6. DI TÍCH THÁP CỔ

Như đã nói, chiến cuộc Mùa Hè 1972 và sau đó cơn bão 1985 đã làm sập đổ hoàn toàn Vương Cung Thánh Đường, chỉ còn lại tháp chuông loang lổ. Qua 30 năm mưa nắng, tháp cổ đã xuống cấp, chỉ cần một cơn giông gió, nguy cơ sụp đổ là không tránh khỏi. Vì vậy cha quản nhiệm Giuse Dương Đức Toại đã cho gia cố, duy tu để bảo tồn một di tích lịch sử độc đáo tại La Vang.



7. NHÀ NGUYỆN THÁNH THỂ

Từ trước đến nay Thánh Thể được đặt trong nhà nguyện Đức Mẹ. Năm 2002, nhà nguyện Thánh Thể được khởi công xây dựng tại địa điểm phía sau nhà nguyện Đức Mẹ.

Ngày 14.06.2002, Đức cha Têphanô chủ sự nghi thức mở cửa và rước MTC từ nhà nguyện Đức Mẹ sang nhà nguyện Thánh Thể. “Thế là niềm mong ước của chúng con từ bao lâu hôm nay được thực hiện. Chúng con được ngắm MTC hằng ngày, tại thánh địa La Vang, trong nhà nguyện Thánh Thể này... Tuy đây chỉ là một nhà nguyện đơn hèn, nhưng chúng con tin Chúa chỉ nhìn vào tâm hồn chúng con, Chúa chỉ muốn những tâm hồn biết cầu nguyện, những tâm hồn sống trong sạch, sống thánh thiện...”



8. NHÀ TRUNG TÂM

Được cải tạo từ nhà nguyện thời cha Gioang. Tuy vẫn giữ kết cấu nhà lầu một tầng nhưng chia nhỏ tùy vào công năng sử dụng. Tầng trệt dùng làm văn phòng, phòng tiếp khách. Tầng trên dùng làm phòng lưu trú cho các cha khi đến tĩnh tâm, đồng tế, điều hành chương mục trong các ngày lễ lớn.

9. NHỮNG CÔNG TRÌNH KHÁC

Trạm y tế, quầy hàng lưu niệm, hệ thống đường sá, điện nước, nhà vệ sinh... và một khung cảnh vườn Mẹ đang ngày một phong quang xanh tốt.



III. Một Số Định Hướng

Nhìn chung, công cuộc tái thiết hiện nay là rất đáng trân trọng. Tuy nhiên, với những gì đã làm chỉ là tạm thời đáp ứng nhu cầu hành hương của con cái Mẹ đến từ khắp nơi, trong và ngoài nước. Công việc trước mắt còn quá nhiều và quá nặng nề, cần thiết có sự tiếp sức của nhiều người, nhiều giới, nhiều đoàn thể, tổ chức... như lời cha quản nhiệm Giuse Dương Đức Toại đã nói: “Còn khá nhiều, mà là những công trình tương đối lớn. Chẳng hạn như khu đồi Calvé, khu nhà Đại Chúng, nhà Tĩnh Tâm... Không thể ngày một ngày hai mà làm hết được. Phải cần có nhiều thời gian và sự tiếp sức của nhiều người...”

Mọi người có quyền hy vọng và hy vọng sớm về một La Vang thành đô rực rỡ, một Vương Cung Thánh Đường tráng lệ, xứng tầm với danh tiếng Đức Mẹ La Vang mà giới hạn đã vượt quá Giáo hội Việt Nam đến với Giáo hội toàn cầu.



PHỤ LỤC

Danh mục Tài Liệu Tham Khảo:

1. Dữ Liệu KTS - Neufert
2. Architects Handbook
3. Mediator Dei - Công Đồng Vaticano II
4. Dụng Xây Từ Những Viên Đá Sống Động - HDGM Việt Nam
5. Kiến Trúc Nhà Thờ Công Giáo theo tinh thần Công Đồng Vaticano II - Steven J. Scholoeeder. Chuyển dịch : Vũ Văn Tuấn - Nguyễn Đình Diễm.
6. Làm thế nào để hiểu một Thánh Đường. NXB Tôn Giáo - Richard Taylor
7. Từ ngữ và hình ảnh Mỹ Thuật Công Giáo - Nguyễn Đình Diễm.
8. Lịch Sử Kiến Trúc Phương Tây - TS.KTS Lê Thanh Sơn
9. Các thánh, Dấu Chỉ và Biểu Tượng - Hilarie and James Cornwell.
10. Sacred Architecture Magazine
11. NHÀ THỜ CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM KIẾN TRÚC - LỊCH SỬ - NXB Tổng hợp Tp. HCM - Nhiều tác giả.
12. Nhà Thờ Công Giáo Việt Nam - NXB Khoa học Xã Hội - TS. Nguyễn Hồng Dương
13. Archello.com
14. <http://www.fondazionefratesole.org/>
15. melavang.info
16. Pinterest.com
17. Archdaily.com

